

KIDO GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



Lầu 3, Tháp V5, Sunrise City South,
Số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM
T : (+84-28) 3827 0468 - F : (+84-28) 3827 0469 - E : info@kdc.vn

NỀN TẢNG VỮNG CHẮC
KHÁT VỌNG **VƯƠN XA**

MỤC LỤC



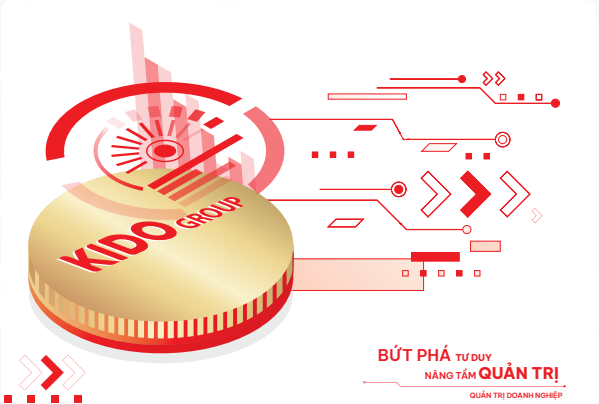
GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	6
Thông tin chung	14
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	18
Lịch sử hình thành và phát triển	22
Cơ cấu tổ chức	26
Cơ cấu cổ đông	34
Mạng lưới kinh doanh và Các công ty con	36
Hội đồng quản trị	44
Ban kiểm soát	48
Ban điều hành	50



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC

Thông điệp của Tổng Giám đốc Điều hành	56
Kết quả hoạt động kinh doanh	64
Chiến lược tập đoàn	70
Chiến lược thị trường	74
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội	84
Các chương trình hoạt động trong từng ngành hàng	86
Đánh giá tiềm năng tăng trưởng trong từng ngành hàng	90
Mô hình kinh doanh	94
Quá trình số hóa, tự động hóa và nền tảng E2E	96



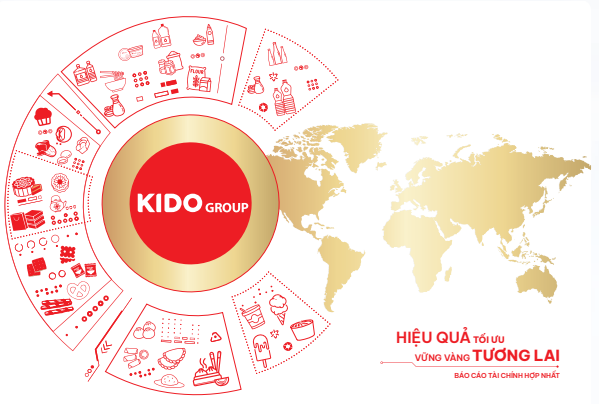
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Quản trị doanh nghiệp	104
Quản trị rủi ro	106
Quản trị công tác bảo vệ môi trường	108
Báo cáo của Hội đồng Quản trị & Ban Kiểm soát	121



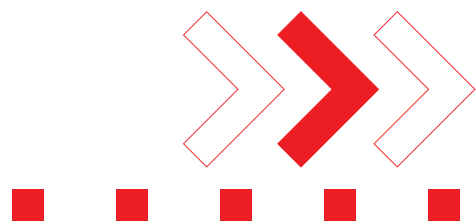
GẮN KẾT TRÁCH NHIỆM CÙNG CỘNG ĐỒNG

Hoạt động vì cộng đồng	132
Giải thưởng được ghi nhận	136



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thông tin chung	144
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	146
Báo cáo kiểm toán độc lập	147
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	149
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	152
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	154
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	156



NỀN TẢNG VỮNG CHẮC
KHÁT VỌNG **VƯƠN XA**
GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



”
TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN, KIDO ĐÃ VÀ ĐANG ĐẶT NHIỀU THAM VỌNG LỚN NHẪM KHẮNG ĐỊNH VỊ THỂ CỦA MỘT TẬP ĐOÀN HÀNG ĐẦU TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM THIẾT YẾU TẠI VIỆT NAM CŨNG NHƯ VƯỢT RA THẾ GIỚI. TUY NHIÊN, ĐIỀU CHÚNG TÔI ƯU TIÊN NHẤT TRONG GIAI ĐOẠN NÀY CHÍNH LÀ LÀM THẾ NÀO ĐỂ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN GIỮA MỘT THỊ TRƯỜNG ĐẦY BIẾN ĐỘNG, ĐỘT BIẾN NHƯ HIỆN NAY. VÌ LẼ ĐÓ, ĐÂY LÀ THỜI ĐIỂM MÀ MỖI QUYẾT ĐỊNH, MỖI MỘT KHOẢN CHI PHÍ ĐƯỢC ĐƯA RA PHẢI ĐƯỢC TÍNH TOÁN MỘT CÁCH THẬN TRỌNG, PHẢI LÀM SAO ĐỂ CÓ THỂ PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH HÀNG, TẠO RA DOANH THU TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BÊN NGOÀI LẪN CHI PHÍ QUẢN LÝ BÊN TRONG, NỖ LỰC HOÀN THÀNH MỤC TIÊU ĐỀ RA.



MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025 VỚI DOANH THU THUẦN

13.000
TỶ ĐỒNG



KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

800
TỶ ĐỒNG

Kính thưa Quý cổ đông!

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, các nhà đầu tư đã luôn đồng hành cùng chúng tôi vượt qua giai đoạn khó khăn trong năm vừa qua.

Năm 2024, cùng với những biến động kinh tế trong nước và thế giới, nhiều nền kinh tế phát triển đã và đang phải đối mặt với nguy cơ suy giảm tăng trưởng, bất chấp chính sách tiền tệ đã bắt đầu nới lỏng. Hoạt động kinh tế toàn cầu tuy không rơi vào suy thoái, nhưng vẫn ở mức thấp hơn tiềm năng, lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2023, nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia. Việt Nam tuy có những điểm sáng nhờ những chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế từ Chính Phủ nhưng cũng đối mặt với không ít khó khăn trước những trận bão – lũ lịch sử, gây mất mát, thiệt hại kinh tế lớn, người lao động mất việc làm do chính sách thu hẹp của các doanh nghiệp, kéo theo đó là sức mua thị trường giảm...

Dự báo năm 2025, kinh tế thế giới diễn biến đột biến, phức tạp, khó lường, trong đó biến số mới nhất đến từ chính sách thuế đối ứng trên diện rộng từ Chính quyền Mỹ (Trump 2.0) cùng phản ứng ngược của các quốc gia trên thế giới được dự báo sẽ có những tác động lớn đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu, chuỗi cung ứng gián đoạn, chi phí gia tăng, lạm phát... cùng với đó là tác động đến từ xung đột địa chính trị, cạnh tranh giữa các siêu cường, cách mạng công nghiệp 4.0 và “kỷ nguyên số” với đặc điểm, tính chất và sự tác động sâu rộng chưa từng có.

Việt Nam trước chính sách thuế quan mới có thể sẽ tác động đến tình hình kinh tế trong nước, nhất là các hoạt động xuất khẩu hàng hóa khi thị trường Mỹ chiếm khoảng 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam (năm 2024). Ngoài ra, sự cộng hưởng của việc tái cấu trúc, thay đổi bộ máy quản trị trong thời kỳ chuyển mình, để án sát nhập các tỉnh thành, kết hợp những thay đổi từ chính sách thuế mới sẽ tác động không nhỏ đến tình hình việc làm của người lao động trong nước, thay đổi định hướng hoạt động của các doanh nghiệp FDI, kéo theo đó là những biến động về giá cả và sức mua của thị trường...

Trong bối cảnh trên với những thách thức được dự báo, chúng tôi mong đợi kế hoạch doanh thu thuần năm 2025 là **13.000 tỷ đồng** và lợi nhuận trước thuế là **800 tỷ đồng**. Tuy nhiên, để đạt được doanh thu và kế hoạch đề ra trong bối cảnh hiện tại cũng sẽ là bài toán đầy thách thức. Ngoài những thế mạnh và nền tảng hiện hữu, KIDO đã lên kế hoạch tiến hành một cuộc cách mạng lớn, cải tổ vận hành bộ máy bên trong lẫn hoạt động bên ngoài thị trường. Nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng danh mục sản phẩm trong lĩnh vực thực phẩm, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi công nghệ số, tăng cường công tác quản lý rủi ro... Bằng mọi cách, KIDO phải tồn tại và vượt qua giai đoạn khó khăn này là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CỤ THỂ:



CẤU TRÚC QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU VẬN HÀNH

Giai đoạn 2015 - 2024, chúng tôi vận hành theo cơ cấu tổ chức gồm 3 Team và giai đoạn này chúng tôi đặt trọng tâm trong việc thiết lập nền tảng cho sự mở rộng các thương hiệu trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu. Từ năm 2025, Tập đoàn chính thức tập trung đẩy mạnh mô hình chiến lược đa ngành trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu. Theo đó, mỗi công ty trực thuộc Tập đoàn sẽ hoạt động độc lập với cơ cấu tổ chức bộ máy riêng biệt dựa trên 2 trục chính: **Hàng ngang** - Là các khối chức năng lớn (*Khối Phát triển thị trường, Sales, Quản trị, Kế hoạch và Dịch vụ, Nhà máy...*), phối hợp chặt chẽ triển khai các hạng mục công việc, dự án; **Hàng dọc** - Khối BU (Business Unit), hoạt động như trung tâm điều phối, phối hợp với các khối chức năng để triển khai dự án. Trong mô hình mới, **BU chính là trung tâm**, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của các hoạt động, điều phối giữa các khối ngang và dọc, từ khâu đầu tiên, triển khai, đến kết thúc dự án.

Việc vận hành linh hoạt, hệ thống quản lý phân quyền rõ ràng, thông tin được xuyên suốt, có cơ sở dữ liệu để ra quyết định nhanh, chính xác, tối ưu hóa hiệu suất hoạt động tăng tính liên kết và phối hợp giữa các bộ phận... là thế mạnh của mô hình này. Qua đó, Tập đoàn có thể nhanh chóng thích ứng với những thay đổi của thị trường hiện nay.

Cùng cấu trúc quản trị tối ưu được thiết lập, Tập đoàn tiếp tục phát huy thế mạnh, ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ trong vận hành. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ lãnh đạo “ưu việt”, hiệu quả.

Trong đó:

- **Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ:** Tiếp tục triển khai ERP, CRM trên toàn hệ thống, quản trị tích hợp các nguồn lực; Áp dụng AI, IoT, điện toán đám mây (Cloud Computing) trong phân tích dữ liệu, các phần mềm quản lý trong sản xuất và kinh doanh, đảm bảo tính ổn định và kết nối số; Phần mềm DMS (Distribution management system), Sales Management System quản lý bán hàng, KPIs, đảm bảo thông tin 2 chiều giữa Ban Tổng giám đốc và khối thị trường; Ứng dụng RPA (Robotic Process Automation) giúp tự động hóa các tác vụ hành chính; Tiếp thị kỹ thuật số; Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo tính ổn định và kết nối số...
- **Quản trị nhân sự và phát triển nguồn nhân lực:** Xây dựng đội ngũ nhân sự có đủ năng lực chuyên môn, năng lực quản trị và năng lực lãnh đạo có khả năng hoạt động và ra quyết định một cách độc lập, đồng thời có phẩm chất đạo đức, phù hợp với các yêu cầu phát triển mới. Chúng tôi chú trọng đến sự cân đối giữa đội ngũ lãnh đạo, quản lý nhiều kinh nghiệm và lớp nhân sự trẻ, năng động, nhằm đáp ứng xu thế chuyển đổi số và kinh tế số, liên tục đào tạo thông qua Trung tâm đào tạo Tập đoàn để nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo toàn diện có khả năng thích ứng với sự thay đổi.

VỀ CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NGÀNH HÀNG TRONG NĂM 2025



NGÀNH DẦU

Dầu ăn (Kênh bán lẻ)

Đối với ngành dầu, biến động lớn nhất hiện nay phải kể đến nguồn cung, chi phí nguyên vật liệu cũng như tỷ giá thị trường. Song song, sức mua thị trường giảm sẽ là những yếu tố tác động đến sự phát triển của ngành. Với kinh nghiệm 48 năm trong ngành dầu, chúng tôi kiên định với mục tiêu, nỗ lực duy trì và phát triển ngành trong bối cảnh thị trường động bằng việc tập trung:

- Khai thác và mở rộng tuyến bán hàng còn dư địa tăng trưởng và phát triển.
- Tăng cường và phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực trong khu vực và trên phạm vi toàn quốc.
- Chủ động cải tiến các SKUs hiện tại, tạo sự ưu tiên trong lựa chọn giỏ sản phẩm của người tiêu dùng.
- Đa dạng phân khúc, nghiên cứu và bổ sung các dòng sản phẩm mới, tốt cho sức khỏe.
- Tiếp tục mở rộng sự hiện diện thương hiệu trên các nền tảng kỹ thuật số cũng như các kênh MT, GT, KA.

Dầu ăn (Kênh thương mại, công nghiệp và xuất khẩu)

Tập đoàn tận dụng và khai thác tối đa các thế mạnh về hệ thống nhà máy, cảng biển, bồn chứa và kho bãi có trữ lượng lớn để tìm kiếm, thu hút những đối tác tiềm năng trên thế giới.

Ngoài ra, chúng tôi chủ động triển khai các hoạt động nâng cao hiệu quả mô hình kinh doanh, tiếp cận các doanh nghiệp để gia tăng năng lực sản xuất, độ phủ, phát triển, mở rộng thị phần đối với đơn vị chuyên trách ở mảng B2B là KIDO Nhà Bè.

Về phía Vocarimex sẽ tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi mô hình kinh doanh theo định hướng Tập đoàn, đẩy mạnh các hoạt động đầu tư; Sắp xếp, tinh gọn bộ máy; sẵn sàng cho chiến lược dài hạn trong giai đoạn tiếp theo.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



NGÀNH BƠ

- Thị phần ngành Bơ tiếp tục được mở rộng từ 74,9% lên hơn 77% trong năm qua và tiếp tục dẫn đầu thị trường đã khẳng định thế mạnh của chúng tôi trong ngành. Theo đó, KIDO tập trung nâng cao chất lượng đối với các dòng bơ hiện tại, tiếp tục chiến lược đa dạng hóa trải nghiệm chế biến và nấu nướng của người tiêu dùng thông qua việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm bơ mới với quy cách và phân khúc phù hợp...
- Ngoài ra, Tập đoàn tiếp tục khai thác các thế mạnh vượt trội ở kênh bán lẻ, gia tăng những tiện lợi trong dịch vụ chăm sóc khách hàng, giáo dục, hướng dẫn người tiêu dùng về công dụng, cách sử dụng cho từng dòng sản phẩm với thông điệp **“Bí quyết dậy vị thơm bơ”** ...



NGÀNH GIA VỊ

- Sau ngành dầu thì ngành hàng gia vị được xem là một trong những mũi nhọn chiến lược của chúng tôi bởi đây là ngành hàng rộng – lớn và là mấu chốt quan trọng để KIDO có thể **“Lấp đầy gian bếp Việt”**. Hiện tại, danh mục sản phẩm của ngành hàng đã dần được mở rộng với những sản phẩm: Nước mắm, nước chấm, hạt nêm... và trong giai đoạn tiếp theo, cụ thể là 2025, ngành hàng cần tập trung vào các nhiệm vụ:
 - Ra mắt các sản phẩm mới trong ngành hàng gia vị: Nước tương, bột ngọt, tương ớt, bột chiên, sa tế, dầu hào, thực phẩm khô... đa dạng sự lựa chọn giỏ sản phẩm trong gian bếp mỗi gia đình.
 - Phát huy thế mạnh, uy tín của thương hiệu Tường An để đẩy nhanh tiến độ thâm nhập của các sản phẩm mới.
 - Thương mại hóa, tìm kiếm những sản phẩm ngon, chất lượng quốc tế phân phối tại Việt Nam.



NGÀNH BÁNH (BÁNH TƯƠI, BÁNH KHÔ, BÁNH TRUNG THU)

- Ngành hàng bánh tươi kể từ khi trở lại thị trường đến nay đã liên tục cho ra mắt những sản phẩm mới, đáp ứng đa nhu cầu thưởng thức, nhận được sự ủng hộ của người tiêu dùng đa phân khúc. Thế mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới sẽ tiếp tục được chúng tôi phát huy trong thời gian tới. Ngoài ra, chúng tôi sẽ tiếp tục chủ động nguồn nguyên liệu để sản xuất; Tập trung phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực của ngành; Tổ chức lại kênh một cách hiệu quả, gia tăng sự hiện diện sản phẩm đến với người tiêu dùng.
- Đối với Ngành Bánh khô, trong năm 2025, Tập đoàn tập trung: Thương mại hóa các SKUs cốt lõi; Nhanh chóng mở rộng danh mục sản phẩm mới bằng hình thức thương mại; Tối ưu hóa sản phẩm phù hợp với từng loại hình kênh phân phối, vùng miền; Dùng hệ thống sinh thái đa kênh của Tập đoàn trong đó có kênh miniBAO và E2E để đẩy mạnh sự hiện diện thương hiệu trên các nền tảng Online, Offline...
- Mùa vụ Trung thu tiếp tục đảm nhận vai trò then chốt trong phát triển doanh thu toàn ngành. Ngoài đa dạng trong hương vị, tỉ mỉ trong thiết kế bao bì, chúng tôi sẽ tối ưu hóa lợi thế về kênh phân phối, nhất là chuỗi miniBAO để gia tăng sự hiện diện thương hiệu, từ đó đóng góp vào doanh thu. Xây dựng thương hiệu KIDO's Bakery với những sản phẩm cao cấp, thiết kế sang trọng phù hợp với nhu cầu biếu tặng, cùng thương hiệu Thọ Phát với định vị truyền thống, phù hợp với đại đa số người tiêu dùng. Song song, chúng tôi tăng cường thiết lập mối quan hệ cùng các đối tác doanh nghiệp (B2B), mục tiêu mang đến cho người tiêu dùng cả nước một mùa Tết đoàn viên vẹn tròn và ý nghĩa với những hương vị mới đột phá, dịch vụ tốt nhất đến từ Tập đoàn.



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



NGÀNH BÁNH BAO, BÁNH HẤP ĐÔNG LẠNH (THỌ PHÁT)

- Đối với Thọ Phát, chiến lược trọng điểm đề ra sẽ là quy hoạch, tái định vị thương hiệu theo xu hướng trẻ hóa dựa trên thông điệp: **“Thơm ngon – An toàn – Dinh dưỡng”**; Duy trì sự hiện diện của sản phẩm trên các kênh MT, GT nhất là chuỗi cửa hàng miniBAO; Quy hoạch danh mục sản phẩm phù hợp từng hệ thống kênh phân phối; Phù hợp với đặc trưng của từng khu vực, vùng miền; Khai thác các sản phẩm mang tính mùa vụ, lễ hội; Đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ăn ngon, an toàn, tiện lợi, dinh dưỡng.
- miniBAO** – Mô hình độc đáo, là sự kết hợp của nhiều mô hình trong ngành bán lẻ: Nhượng quyền, kinh tế chia sẻ..., sẽ tiếp tục là kênh phân phối chủ lực của ngành, là nơi phân phối không chỉ các sản phẩm của Thọ Phát mà còn là hệ sinh thái Tập đoàn KIDO cũng như các thương hiệu trong và ngoài nước từ các đối tác chiến lược. Đây còn là nơi chúng tôi tiếp cận trực tiếp, lắng nghe, chăm sóc khách hàng thân thiết, từ đó nắm bắt được xu hướng mua sắm và thưởng thức của người tiêu dùng. Trong bối cảnh, hệ sinh thái KIDO gia nhập mạnh mẽ cuộc đua thương mại điện tử, miniBAO hứa hẹn sẽ là “kênh trung chuyển” trên toàn quốc, giúp các đơn hàng nhanh chóng đến với người tiêu dùng, hiệu quả về mặt thời gian, linh hoạt phương án logistics, tiết kiệm chi phí.
- Song song cùng các chiến lược bên ngoài, chúng tôi thời gian qua đã liên tục cải thiện, nâng cấp sản xuất, đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại, nỗ lực mang đến người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng. Trước bối cảnh vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm được xã hội quan tâm đối với các mặt hàng tiêu thụ hàng ngày, chúng tôi hy vọng sự đầu tư nghiêm túc, tâm sức phát triển thương hiệu sẽ giúp các đại lý, điểm bán yên tâm và tích cực hợp tác, tạo mối quan hệ win – win cho cả đôi bên, đặc biệt phần nào thay đổi cục diện của ngành hấp bằng sự xuất hiện của các điểm bán bánh bao với những sản phẩm chất lượng cao như cách chúng tôi đã từng triển khai thành công với ngành kem lạnh tại Việt Nam.

KÊNH MUA SẮM – GIẢI TRÍ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI E2E

- Bên cạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, E2E thời gian qua cũng duy trì hoạt động bán hàng trực tuyến giúp phát triển doanh thu không chỉ cho Tập đoàn mà còn các đối tác doanh nghiệp đồng hành. Làm thế nào để đa dạng hóa nguồn hàng, các chủng loại hàng hóa để từ điểm hòa vốn, kênh có thể tạo ra doanh thu cho Tập đoàn là bài toán cần đặt ra cho giai đoạn tới.

ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG M&A

- M&A vẫn sẽ là hoạt động mang tính chiến lược trong kế hoạch hành động năm 2025, KIDO tiếp tục tìm kiếm những doanh nghiệp có chung tầm nhìn – sứ mệnh, tích hợp vào hệ sinh thái KIDO, cùng nhau phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu.

Thưa Quý cổ đông,

Năm 2025 sẽ là một năm khó khăn đối với tất cả các doanh nghiệp, trong đó có Tập đoàn KIDO.

Trong quá trình phát triển, KIDO đã và đang đặt nhiều tham vọng lớn nhằm khẳng định vị thế của một Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu tại Việt Nam cũng như vươn ra thế giới. Tuy nhiên, điều chúng tôi ưu tiên nhất trong giai đoạn này chính là làm thế nào để thích nghi, tồn tại và phát triển giữa một thị trường đầy biến động, đột biến như hiện nay. Vì lẽ đó, đây là thời điểm mà mỗi quyết định, mỗi một khoản chi phí được đưa ra phải được tính toán một cách thận trọng, phải làm sao để có thể phát triển các ngành hàng, tạo ra doanh thu từ hoạt động kinh doanh bên ngoài lẫn chi phí quản lý bên trong, nỗ lực hoàn thành mục tiêu đề ra.

Chúng tôi tin tưởng rằng với nội lực mạnh mẽ, sự linh hoạt, nhạy bén với những chiến lược phù hợp sẽ giúp Tập đoàn vượt qua giai đoạn khó khăn này. Hơn hết, ở vai trò người sáng lập kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn, tôi mong rằng KIDO sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, đồng hành của Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý khách hàng cùng đội ngũ nhân viên giàu năng lực, nhiệt huyết và tận tâm.

Kính chúc Quý vị
SỨC KHỎE – HẠNH PHÚC – THÀNH CÔNG!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - TRẦN KIM THÀNH



THÔNG TIN CHUNG



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

TÊN GIAO DỊCH	
Tên tiếng việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO
Tên tiếng anh	KIDO GROUP CORPORATION
Tên viết tắt	KIDO GROUP
Giấy CNĐKKD	Số 4103001184 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 9 năm 2002 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.
Mã số doanh nghiệp	0302705302. Thông tin niêm yết: Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết số 39/UBCK – GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 11 năm 2005 với mã giao dịch chứng khoán là “KDC”.
VỐN ĐIỀU LỆ	2.898.063.160.000 ĐỒNG (Bằng chữ: Hai nghìn tám trăm chín mươi tám tỷ không trăm sáu mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)
Địa chỉ trụ sở chính	Lầu 3, Tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số điện thoại	+84 28 3827 0468
Fax:	+ 84 28 3827 0469
Website:	www.kdc.vn



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH YẾU

- 01

Bán buôn thực phẩm;
- 02

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm và nước uống như kem ăn, sữa và các sản phẩm từ sữa, các loại đồ uống không cồn, nước khoáng;
- 03

Sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu, mỡ động thực vật, từ các hạt có dầu, thạch dừa; sản xuất, kinh doanh các loại bao bì đóng gói; xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất chế biến ngành dầu thực vật.



NGÀNH, NGHỀ THEO HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1030	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến nông sản thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở)	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)
1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (Không hoạt động tại trụ sở)	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
1062	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (Không hoạt động tại trụ sở)	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
1071	Sản xuất các loại bánh từ bột (Không hoạt động tại trụ sở)	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
1073	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo (Không hoạt động tại trụ sở)	4632	Bán buôn thực phẩm (trừ lúa gạo, đường mía, đường củ cải và không hoạt động tại trụ sở).
1074	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự (Không hoạt động tại trụ sở)	4633	Bán buôn đồ uống (trừ đồ uống có cồn)
1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (Không hoạt động tại trụ sở)	4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ sách, báo, tạp chí, dược phẩm)
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Không hoạt động tại trụ sở)	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4311	Phá dỡ	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4312	Chuẩn bị mặt bằng	4764	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)
4321	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)



THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)



GIỚI THIỆU CHUNG

Được thành lập vào năm 1993, KIDO có tiền thân là Công ty TNHH Xây dựng và Chế biến thực phẩm Kinh Đô. Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh phân phối các mặt hàng thực phẩm tiêu dùng như dầu ăn, kem, bánh kẹo, thực phẩm ăn vặt và nước giải khát. KIDO chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2002 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng.

Các giai đoạn hình thành và phát triển đều đem lại nhiều thành quả tốt.



1993 – 2003: Xây dựng nền tảng và phát huy sở trường.



2004 – 2014: Tăng cường thêm lực và khẳng định vị thế.



2015 – 2024: Mở rộng thương hiệu, sẵn sàng mọi nền tảng bước vào kỷ nguyên mới.



Mục tiêu hoạt động của công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, đầu tư nhằm mang lại lợi nhuận tối đa cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động trong Công ty; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

Hiện nay, KIDO đang sở hữu Nhà máy sản xuất các loại bánh từ bột tại Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, quy mô 19.044 tấn sản phẩm/năm; 01 Nhà máy sản xuất bánh bao tại KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, diện tích 22.716 m²; 04 Nhà máy Dầu ăn ở Nghệ An, Bà Rịa – Vũng Tàu, Nhà Bè,... Tổng công suất cung cấp ra thị trường gồm: 10.000 tấn bánh bao, bánh hấp/năm; 250.000 tấn dầu tinh luyện/năm và 450.000 tấn dầu hạt đậu nành/năm tại Nhà máy dầu Tường An tại Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu; 150.000 tấn dầu tinh luyện/năm tại Nhà máy Dầu Vinh, Nghệ An và Nhà máy dầu KIDO Nhà Bè (Golden Hope Nhà Bè trước kia); mỗi năm công suất tại Nhà máy dầu Vocarimex đạt 130.000 tấn dầu tinh luyện, 120.000 tấn dầu thành phẩm và 4.000 tấn dầu mè. Ngoài ra, với lợi thế từ công ty con đem lại,

KIDO còn sở hữu hệ thống kho chứa gần 10.800 m²; Bồn chứa chất lỏng 22.300 m³ và 04 Cầu tàu tại Cảng Nhà Bè chịu tải trọng 20.000 DWT hàng, 5.000 tấn dầu.

Tiếp tục sứ mệnh của một **Tập đoàn thực phẩm số 1 tại Việt Nam và mở rộng sang khu vực Đông Nam Á**, KIDO đã phát triển mạng lưới phân phối bán lẻ rộng khắp cả nước với đa dạng các loại thực phẩm tiêu dùng mang tính thiết yếu, tiện lợi và độc đáo tại 450.000 điểm bán ngành hàng khô, 120.000 điểm bán ngành hàng lạnh, hơn 10.000 điểm bán ngành hấp và hơn 300 cửa hàng miniBAO.

Thông qua việc chuyển đổi linh hoạt các kênh bán hàng trên toàn quốc như kênh GT, MT, KA, CVS, kênh online, sàn thương mại điện tử (Lazada, Shopee, Tiki, TikTok Shop...), KIDO sẽ tiếp tục mở rộng thị trường theo hướng đa dạng hóa danh mục sản phẩm trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu, đảm bảo chất lượng, an toàn và dinh dưỡng nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng suốt cả ngày cho người tiêu dùng ở mọi lứa tuổi trên khắp mọi miền đất nước và vươn ra thế giới.



TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TÂM NHÌN | HƯƠNG VỊ CHO CUỘC SỐNG

”

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ CỦA MỘT TẬP ĐOÀN THỰC PHẨM SỐ 1 TẠI VIỆT NAM VÀ MỞ RỘNG SANG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á THÔNG QUA VIỆC THÊM “HƯƠNG VỊ CHO CUỘC SỐNG” VÀ “LẤP ĐẦY GIAN BẾP VIỆT” BẰNG NHỮNG SẢN PHẨM THIẾT YẾU, THƠM NGON, AN TOÀN, DINH DƯỠNG, TIỆN LỢI VÀ ĐỘC ĐÁO



SỨ MỆNH

Đối với ĐỐI TÁC

Với đối tác, sứ mệnh của KIDO là tạo ra những giá trị bền vững cho tất cả các thành viên trong chuỗi cung ứng thông qua các sản phẩm đầy tính sáng tạo. Chúng tôi hướng tới mức lợi nhuận hài hòa cho các bên, cải tiến các quy trình cho chất lượng và năng suất để tạo sự phát triển bền vững.

Đối với NHÂN VIÊN

Chúng tôi luôn ươm mầm và tạo mọi điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu và kỳ vọng trong công việc nhằm phát huy tính sáng tạo, sự toàn tâm và lòng nhiệt huyết của nhân viên. Đào tạo để nhân viên nâng cao năng lực, phát triển kỹ năng, bám sát chiến lược hành động của Tập đoàn. Vì vậy KIDO luôn có một đội ngũ nhân viên năng động, sáng tạo, trung thành, có khả năng thích nghi cao và đáng tin cậy.

Đối với NGƯỜI TIÊU DÙNG

Sứ mệnh của KIDO đối với người tiêu dùng là cung cấp những sản phẩm phù hợp, tiện dụng bao gồm các loại thực phẩm thông dụng, thiết yếu, các sản phẩm bổ sung và đồ uống. Chúng tôi cung cấp các thực phẩm an toàn, thơm ngon, dinh dưỡng, tiện lợi và độc đáo cho tất cả khách hàng để luôn giữ vị trí tiên phong trên thị trường thực phẩm.

Đối với CỔ ĐÔNG

Với cổ đông, sứ mệnh của KIDO là phân bổ vốn để tối đa hóa giá trị cho cổ đông trong dài hạn và quản trị rủi ro để tạo sự ổn định và vững tin với các khoản đầu tư, đem lại lợi ích mong đợi cho cổ đông.

Đối với CỘNG ĐỒNG

Để góp phần phát triển và hỗ trợ cộng đồng, chúng tôi chủ động tạo ra, đồng thời tích cực tham gia, đồng hành cùng các cơ quan/ban/ngành nhà nước, các tổ chức hoạt động xã hội, công đoàn khu công nghiệp/ khu chế xuất tại các khu vực, các cơ quan/ báo đài... nhằm đóng góp cho những chương trình hướng đến cộng đồng và xã hội, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, hướng đến sự phát triển bền vững.

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI (Tiếp theo)



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CÓ TẦM NHÌN



TÍNH TIỀN PHONG
DẪN ĐẦU



TÍNH SÁNG TẠO
CÁCH TÂN



TÍNH CHẤT LƯỢNG



TÍNH TIN TƯỜNG



TÍNH NĂNG ĐỘNG



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

KIDO – CHẶNG ĐƯỜNG 31 NĂM VỚI NHIỀU DẤU ẤN LỊCH SỬ
TẠO NÊN BẢN SẮC ĐÂY ẤN TƯỢNG

“TƯƠNG ỨNG VỚI TỪNG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN, KIDO ĐỀU GHI ĐẬM DẤU ẤN RIÊNG, KHẲNG ĐỊNH GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC VỚI TÍNH SÁNG TẠO, NĂNG ĐỘNG, TIỀN PHONG DẪN ĐẦU CỦA TẬP ĐOÀN TRÊN CON ĐƯỜNG CHINH PHỤC THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VÀ VƯƠN RA THẾ GIỚI.”

Xây dựng nền tảng

1993-1998

1993

- Tiền thân là Công ty TNHH Xây dựng và Chế biến thực phẩm Kinh Đô, sở hữu nhà xưởng sản xuất và kinh doanh bánh snack (100m²) tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, với 70 công nhân và vốn đầu tư 1,4 tỷ đồng.

1994-1998

- Đầu tư xây dựng nhà xưởng mới với diện tích 6 hecta; Đầu tư dây chuyền sản xuất bánh cookies, dây chuyền sản xuất bánh mì, bánh bông lan công nghiệp và đưa dây chuyền sản xuất kẹo chocolate vào khai thác.
- Tung sản phẩm bánh Snack, bánh Cookies, bánh tươi, bánh trung thu, Chocolate.

1999-2001

- Khai trương hệ thống bakery đầu tiên.
- Tăng vốn điều lệ lên 51 tỷ đồng, mở rộng diện tích nhà xưởng lên hơn 40.000 m².
- Sản phẩm Công ty được xuất khẩu sang Mỹ, Pháp, Canada, Đức, Nhật, Thái, Singapore, ...

Phát huy sở trường

1999-2003

2002

- Công ty Cổ phần Kinh Đô được thành lập, vốn điều lệ là 150 tỷ đồng.

2003

- Mua lại nhà máy kem Wall's từ Tập đoàn Unilever, thành lập Công ty TNHH MTV KIDO, phát triển 2 nhãn hiệu kem Merino và Celano.
- Nhập dây chuyền sản xuất chocolate (1 triệu USD) và tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.

2004

- Thành lập Công ty Kinh Đô Bình Dương.
- Công ty Kinh Đô Miền Bắc chính thức niêm yết trên thị trường chứng khoán (Mã cổ phiếu: NKD).

Tăng cường thêm lực

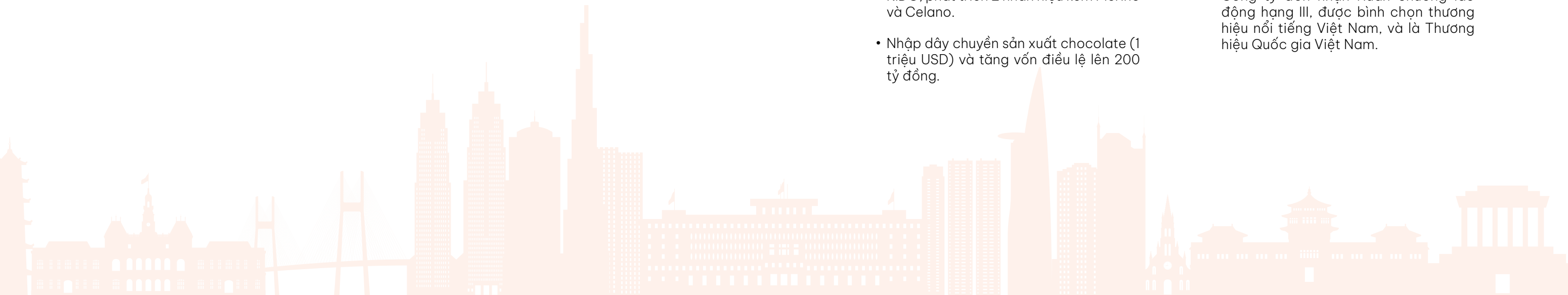
2004-2008

2005

- Công ty CP Kinh Đô chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán (Mã cổ phiếu: KDC).
- Tung sản phẩm bánh bông lan Solite.

2006-2008

- Công ty đón nhận Huân chương lao động hạng III, được bình chọn thương hiệu nổi tiếng Việt Nam, và là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)





CƠ CẤU TỔ CHỨC

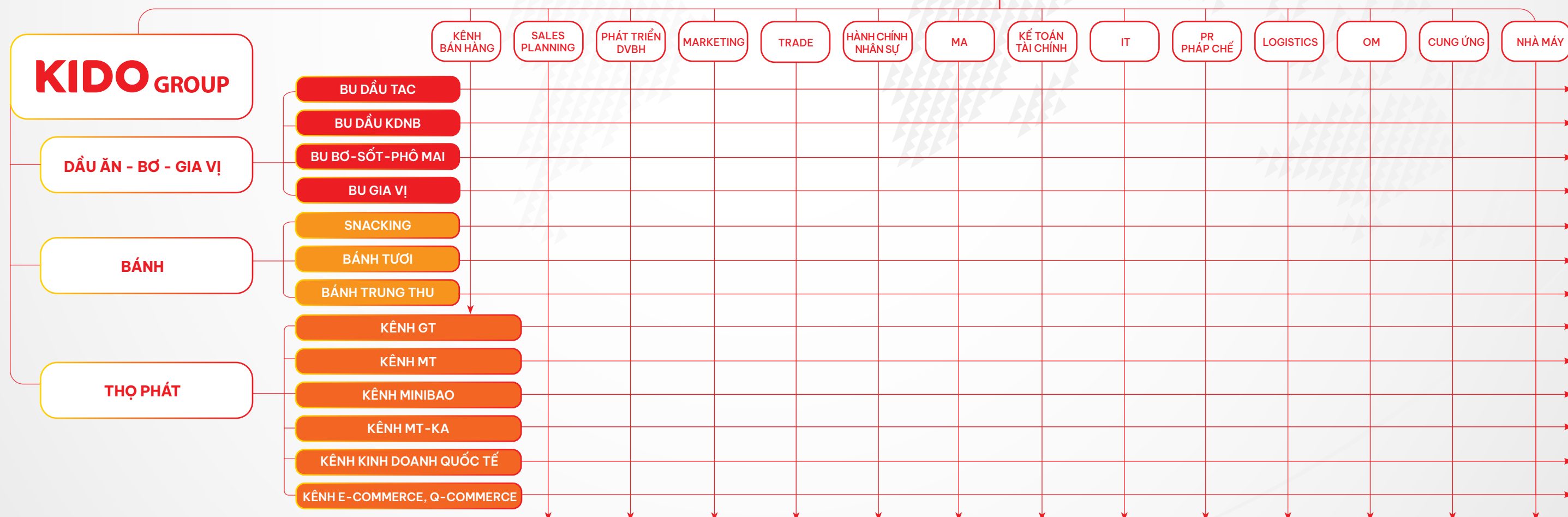
 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Trên Hội đồng Quản trị là Hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị giao nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cho Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát đồng hành với Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong vai trò kiểm soát mọi hoạt động của công ty.

Nhằm tạo sự cân bằng giữa mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, đồng thời đảm bảo thực hiện đúng đường lối chiến lược đã hoạch định, Ban Tổng Giám đốc yêu cầu các phòng ban và các BU cùng nhau phối hợp thực thi toàn bộ hoạt động. Sau đó, hàng loạt vấn đề ở hàng ngang là trung tâm để các bộ phận phòng ban thực hiện triển khai việc, kết hợp với năng lực chuyên môn theo hàng dọc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

ĐỒNG HÀNH CÙNG CHỦ TRƯỞNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TẤT CẢ CÁC PHÒNG BAN NHẬN TOÀN BỘ CÁC YÊU CẦU CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NHẪM ĐIỀU TIẾT, THỰC THI CÔNG VIỆC THEO ĐỊNH HƯỚNG CHUNG CỦA TOÀN TẬP ĐOÀN.

CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH VẬN HÀNH - TÍNH GON BƠ MÁY, TỐI ƯU HIỆU SUẤT

Trước năm 2025, KIDO vận hành theo mô hình tổ chức gồm ba Team chức năng chính: **Team kinh doanh**, **Team quản trị chuỗi cung ứng**, và **Team hỗ trợ**. Mô hình này đã tạo nền tảng vững chắc cho quá trình mở rộng thương hiệu trong giai đoạn 2015-2019, khi Tập đoàn thực hiện các thương vụ M&A quan trọng, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm và phát triển kênh phân phối rộng khắp toàn quốc. Với việc sáp nhập Tường An, Vocarimex, Golden Hope Nhà Bè, KIDO đã vươn mình thành một trong những tập đoàn thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam.

Bước vào giai đoạn **sẵn sàng mọi nền tảng** (2020–2024), Tập đoàn tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm, gia nhập các ngành hàng mới như bánh tươi, bánh bao, gia vị và thương mại điện tử kết hợp giải trí. Trong thời kỳ này, mô hình 3 nhóm chức năng giúp đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận, tối ưu vận hành và duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định. Tuy nhiên, khi hệ sinh thái sản phẩm ngày càng đa dạng, yêu cầu về tốc độ ra quyết định, sự linh hoạt trong quản trị và tối ưu nguồn lực trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Bắt đầu từ 2025, KIDO chính thức bước sang giai đoạn chuyển đổi mới - mô hình **chiến lược đa ngành hàng**, hướng tới **tinh gọn bộ máy, tăng tốc độ ra quyết định và tối ưu hóa hiệu suất hoạt động**. Mô hình mới giúp loại bỏ các tầng lớp trung gian, đảm bảo mỗi phòng ban thực hiện đúng chức năng chuyên môn với KPI cụ thể. Thay vì tập trung quyền quyết định vào một cá nhân hay một đơn vị (SBU), thông tin sẽ được luân chuyển nhanh hơn, giảm tình trạng ách tắc và tăng cường khả năng phản ứng với thị trường.

Hệ thống quản trị mới cũng cho phép ứng dụng công nghệ vào vận hành, từ AI trong phân tích dữ liệu đến ERP và CRM, giúp tối ưu quy trình làm việc, nâng cao hiệu suất và tạo ra sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận. Đồng thời, hệ thống Sales Management sẽ được phát triển nhằm quản lý hiệu quả kênh phân phối GT và MT trên toàn quốc, cho phép theo dõi tiến độ bán hàng thực tế và mức độ hoàn thành KPIs của lực lượng thị trường theo thời gian thực. Công cụ này không chỉ giúp tối ưu hóa quản trị doanh số mà còn tăng cường tính minh bạch, cải thiện khả năng ra quyết định và nâng cao năng suất hoạt động của đội ngũ kinh doanh. Sự thay đổi này không chỉ giúp KIDO hoạt động hiệu quả hơn mà còn tạo nền tảng vững chắc để tập đoàn tiếp tục mở rộng, khai thác tối đa tiềm năng từng ngành hàng và củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành thực phẩm. Đây là bước đi chiến lược, giúp KIDO nâng cao năng lực cạnh tranh, thích ứng linh hoạt với thị trường và hướng tới sự phát triển mạnh mẽ và bền vững trong dài hạn.



Thông qua ứng dụng công nghệ số, các phòng ban được gắn kết chặt chẽ nhằm kịp thời ứng phó với sự biến động của thị trường cả về hàng dọc lẫn hàng ngang.

Vai trò của từng phòng ban vô cùng quan trọng trong vận hành. Khi thị trường biến động mạnh, vai trò của các phòng ban được đưa vào chu kỳ kinh doanh với công suất được thiết kế từ bên trong ở mức độ tăng / giảm khác nhau tùy từng thời điểm nhằm đáp ứng nhu cầu theo sự biến động.

Công nghệ số sẽ giải quyết được sự tăng trưởng nhanh chóng của doanh nghiệp, kết nối chặt chẽ giữa các phòng ban và các BU của từng ngành hàng trong toàn Tập đoàn.

NĂNG LỰC CỦA TỪNG PHÒNG BAN ĐƯỢC CHUYÊN MÔN HÓA VÀ CHUYÊN NGHIỆP HÓA THEO HÀNG DỌC.

KẾT HỢP THÔNG TIN THEO HÀNG NGANG.

(Hàng loạt thông tin đều theo 2 chiều và cùng nhau phối hợp để giải quyết công việc)

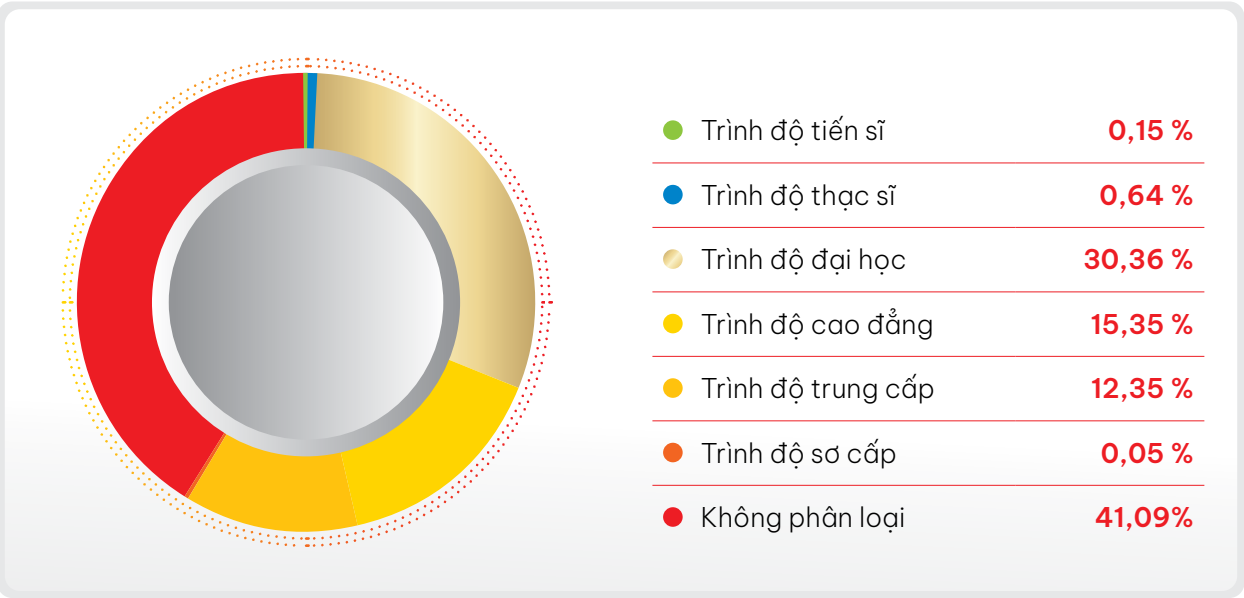


CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

NHÂN SỰ

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2024, tổng số CBCNV hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO là 3.568 người.

Trong đó, số lượng nhân sự của công ty mẹ là 2.032 người, cụ thể:



Trình độ	Số lượng người	Chiếm tỷ lệ (%)
Trình độ tiến sĩ	3	0,15
Trình độ thạc sĩ	13	0,64
Trình độ đại học	617	30,36
Trình độ cao đẳng	312	15,35
Trình độ trung cấp	251	12,35
Trình độ sơ cấp	1	0,05

Còn lại 835 người không phân loại theo trình độ được nêu ở bảng trên (Chiếm tỷ lệ 41,09 %)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

Trong suốt chặng đường 31 năm thành lập, Tập đoàn KIDO quan niệm con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp, vì thế tất cả hoạt động của Công ty đều xoay quanh con người. KIDO cam kết xây dựng một môi trường làm việc hấp dẫn, không chỉ nhân sự cấp cao mới có tiếng nói mà từng nhân viên các cấp đều được chú trọng, lắng nghe, đào tạo, gắn kết lâu dài, đóng góp vào sự thịnh vượng của doanh nghiệp.

Tiếp tục tạo ra kết quả hiện hữu, mang lại hiệu quả doanh thu, lợi nhuận cho KIDO, chiến lược và cấu trúc vận hành Tập đoàn đã có những thay đổi mới: Cơ cấu tổ chức theo ngành hàng, giúp tăng tính chuyên môn hóa, đồng thời tối ưu hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiếp thị theo từng ngành hàng cụ thể; Xây dựng hệ thống quản lý phân quyền hiệu quả giúp từng ngành hàng có thể chủ động trong chiến lược kinh doanh, đồng thời đảm bảo sự đồng bộ với chiến lược chung của Tập đoàn; Tăng cường tính liên kết và phối hợp giữa các bộ phận giúp quá trình ra quyết định trở nên nhanh chóng và chính xác, đảm bảo sự vận hành linh hoạt trong toàn hệ thống.



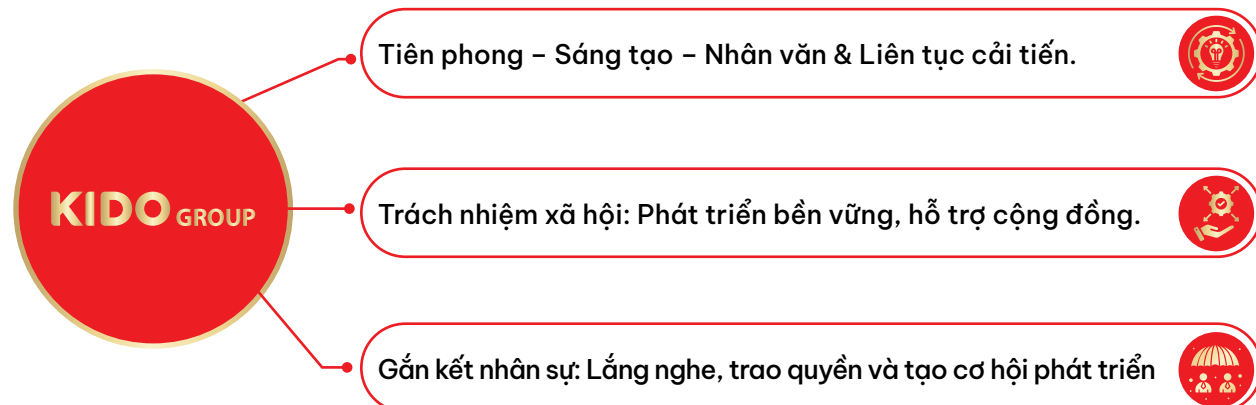


CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ (tiếp theo)

Với mục tiêu Ổn định – Đẩy mạnh – Tối ưu hóa nguồn lực nhân sự, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn trong giai đoạn mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, chiến lược nhân sự Tập đoàn giai đoạn 2025 – 2030 tập trung vào 5 nhiệm vụ trọng tâm:

- 1 Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào quản trị:** Từ AI & Business Intelligence vào quản trị nhân sự, giúp tối ưu hóa tuyển dụng, nâng cao hiệu suất và giữ chân nhân tài, đến AI trong phân tích dữ liệu đến các hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning) và CRM (Customer Relationship Management), giúp tối ưu quy trình làm việc và nâng cao hiệu suất hoạt động.
- 2 Xây dựng năng lực quản trị & chuyên môn, phát triển lãnh đạo tương lai:** Đầu tư mạnh vào đào tạo, giúp nhân viên không ngừng nâng cao kỹ năng, đặc biệt là đội ngũ quản lý với các chương trình đào tạo quản lý cấp trung và cấp cao, định chuẩn năng lực lãnh đạo, tạo hệ sinh thái học tập số hóa, giúp nhân viên tiếp cận kiến thức mọi lúc, mọi nơi.
- 3 Chuẩn hóa quy trình – Tối ưu hiệu suất:** Thúc đẩy vận hành linh hoạt và đưa các quyết định một cách nhanh chóng, chuẩn xác bằng việc triển khai: Cắt giảm cấp trung gian, tăng tốc độ ra quyết định; Tổ chức mô hình ma trận, linh hoạt trong việc phối hợp giữa các phòng ban; Xây dựng nhóm chuyên trách theo dự án, giúp rút ngắn thời gian triển khai công việc; Ứng dụng RPA (Robotic Process Automation) giúp tự động hóa các tác vụ hành chính, giúp nhân viên tập trung vào công việc cốt lõi. Đồng thời, áp dụng các quy trình chuẩn quốc tế vận hành trong công việc hằng ngày.
- 4 Xây dựng các chính sách phúc lợi, đãi ngộ, các hoạt động gắn kết:** Gia tăng trải nghiệm tích cực của nhân viên. Tạo điều kiện để nhân viên gắn bó, phát triển năng lực và phát triển sự nghiệp tại KIDO.
- 5 Đẩy mạnh truyền thông, xây dựng văn hóa doanh nghiệp:** Hướng đến xây dựng một tổ chức sáng tạo, bền vững và nhân văn dựa trên giá trị cốt lõi:



Ngoài cam kết cung cấp các giải pháp nhân sự hiệu quả, thông qua sự thấu hiểu nhu cầu của CBCNV, trở thành “đối tác” đáng tin cậy cho CBCNV, chịu trách nhiệm cho kết quả cuối cùng, đảm bảo tiêu chuẩn của dịch vụ (PRICE), hướng đến giá trị cốt lõi của Tập đoàn trong cách vận hành và cung cấp “dịch vụ nhân sự”, KIDO đặt yêu cầu mỗi công nhân viên ở các ngành hàng/ công ty thành viên phải hiểu rõ vai trò và trách nhiệm công việc, thực thi hiệu quả nhiệm vụ được giao, tạo ra giá trị, đóng góp vào sự phát triển của phòng ban nói riêng và tổng thể chuỗi mắt xích KIDO nói chung.

Việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, tích cực với các hoạt động gắn kết, nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV cùng hoạch định chiến lược rõ ràng từ phía Ban Tổng giám đốc là cơ sở và động lực để toàn thể CBCNV Tập đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, đóng góp vào sự phát triển chung của Tập đoàn cũng như tạo giá trị cho các khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư đã và đang đồng hành cùng Tập đoàn KIDO.

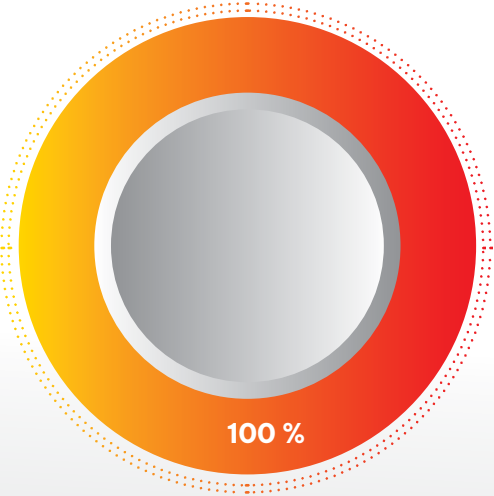




CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ PHẦN

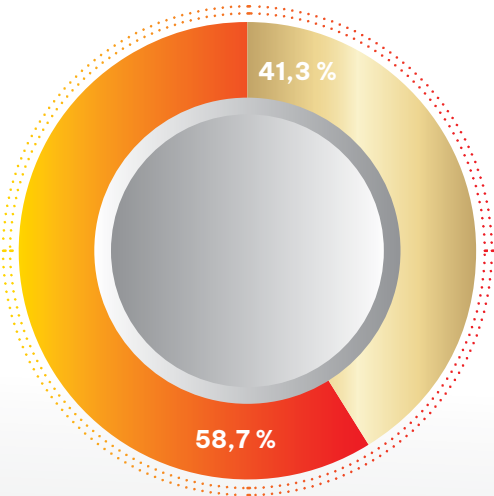
Tổng số cổ phần của KIDO tại ngày **03/01/2025** là **289.806.316** cổ phần (tương đương với vốn điều lệ **2.898.063.160.000 VNĐ**), trong đó:



Tổng số cổ phần	289.806.316 CP
Tổng số trái phiếu đang lưu hành	Không
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	289.806.316
Số lượng cổ phiếu quỹ	Không

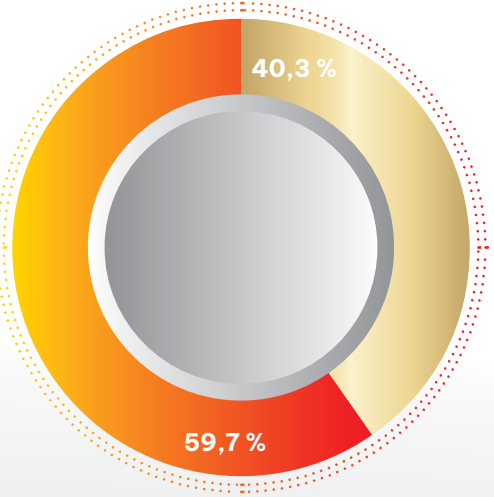
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn, cổ đông nhỏ tại ngày 03/01/2025



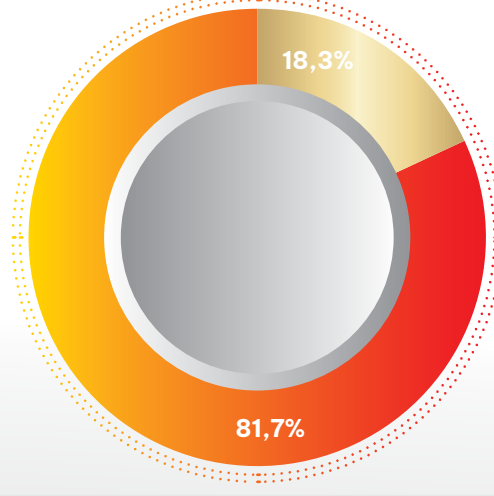
Cổ đông lớn	119.777.094 CP (41,3%)
Cổ đông lớn	Số lượng cổ phần
Trần Lệ Nguyên	36.918.854
Công ty TNHH Một Thành Viên PPK	24.915.441
CT TNHH Đầu tư KIDO	20.117.269
Liva Holdings Limited	17.241.380
STAR PACIFICA PTE. LTD.	20.584.150
Tổng cộng	119.777.094
Cổ đông còn lại	170.029.222 CP (58,7%)

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân tại ngày 03/01/2025



Cổ đông	Số lượng cổ phần
Cổ đông tổ chức	116.929.511
Cổ đông cá nhân	172.876.805
Tổng cộng	289.806.316

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài tại ngày 03/01/2025



Cổ đông	Số lượng cổ phần
Cổ đông trong nước	236.766.191
Cổ đông nước ngoài	53.040.125
Tổng cộng	289.806.316

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhà nước và cổ đông khác tại ngày 03/01/2025

Cổ đông	Số lượng cổ phần
Cổ đông nhà nước	475.502
Cổ đông khác	289.330.814
Tổng cộng	289.806.316

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2024, KIDO không phát sinh thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2024, KIDO trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trích từ nguồn 22.517.346 cổ phiếu quỹ, làm tăng lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 267.288.970 cổ phiếu lên 289.806.316 cổ phiếu.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm 2024, Công ty không có phát sinh các chứng khoán khác.

MẠNG LƯỚI KINH DOANH VÀ CÁC CÔNG TY CON

MẠNG LƯỚI KINH DOANH



01 TRỤ SỞ KINH DOANH CHÍNH



01 NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH TỬ BỘT

Quy mô 19.044 tấn sản phẩm/năm ở Quận 12, Tp.HCM.



01 NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÁNH BAO

Quy mô 10.000 tấn sản phẩm/năm tại KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Tp.HCM.



04 CẦU TÀU TẠI CẢNG NHÀ BÈ

Chịu tải trọng: 20.000 DWT hàng, 5.000 tấn dầu.

HỆ THỐNG KHO CHỨA GẦN 10.800 m²
BỒN CHỨA CHẤT LỎNG 22.300 m³



06 CÔNG TY CON



HỆ THỐNG KÊNH PHÂN PHỐI KHẮP CẢ NƯỚC

15 KHO TRUNG CHUYỂN.

405 NHÀ PHÂN PHỐI/ ĐẠI LÝ.

450.000 ĐIỂM BÁN LẺ NGÀNH HÀNG KHÔ.

120.000 ĐIỂM BÁN LẺ NGÀNH HÀNG LẠNH.

HƠN 4.600 ĐIỂM BÁN TẠI SIÊU THỊ VÀ CỬA HÀNG TIỆN LỢI.

HƠN 300 CỬA HÀNG MINIBAO.



01 XƯỞNG TINH LUYỆN DẦU

01 XƯỞNG ÉP DẦU MÈ

03 NHÀ MÁY DẦU THÀNH PHẨM

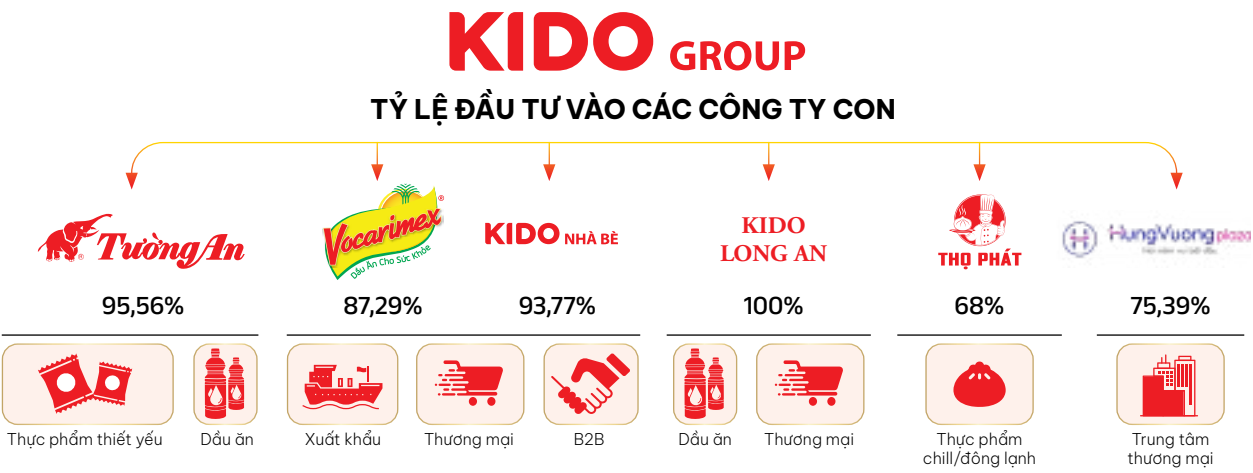
Đặt tại Nghệ An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nhà Bè, Tp.HCM.

STT	TÊN CÔNG TY, TÊN NHÀ MÁY	ĐỊA CHỈ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO Trụ sở kinh doanh chính	Lầu 3, Tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO Chi nhánh	Lô 07-12, Khu A5, KCN Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO Văn phòng đại diện	Ô 32, Lô 10, Khu di dân Đền Lừ 1, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội.
4	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	Lầu 3, Tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
5	Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam	58 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6	Công ty TNHH KIDO Nhà Bè	Số 370 Đường Gò Ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
7	Xưởng tinh luyện dầu và Xưởng ép dầu mè	Số 368 Đường Gò Ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
8	Nhà máy Dầu Phú Mỹ	Khu Công Nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
9	Nhà máy dầu Vinh - Nghệ An	Số 135 đường Nguyễn Viết Xuân, Phường Hưng Dũng, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An.
10	Nhà máy sản xuất các loại bánh tử bột	Lô 07-12, Khu A5, KCN Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
11	Nhà máy dầu KIDO Long An	Lô B2, Đường số 3, KCN Đông Nam Á Long An, Xã Tân Lập, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.
12	Nhà máy Thọ Phát	Lô HT - F2 - 4&5, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

MẠNG LƯỚI KINH DOANH VÀ CÁC CÔNG TY CON

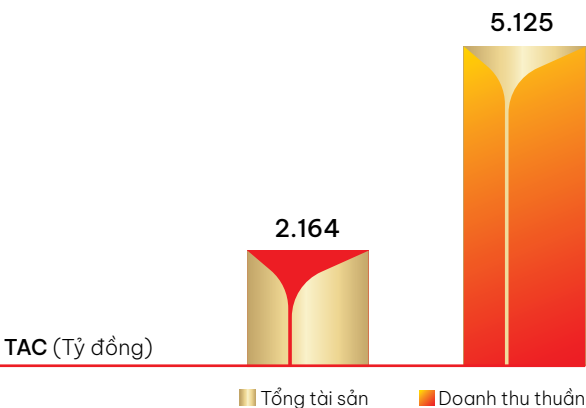
(tiếp theo)

CÁC CÔNG TY CON



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 4103002698 ngày 27 tháng 9 năm 2004 và các GCNĐKKD sửa đổi sau đó.
Địa chỉ	Lầu 3, Tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dầu thực vật, mỡ động, thực vật.
Vốn điều lệ	338.796.480.000 đồng.
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 95,56% vốn chủ sở hữu và 98,9% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng phân phối thực phẩm đóng gói rộng khắp cả nước.

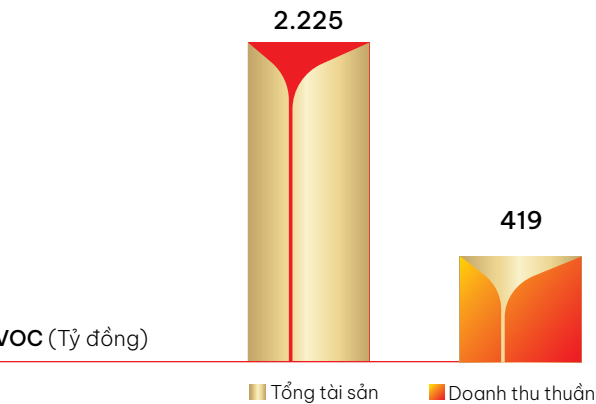


Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An đứng thứ 2 về thị phần dầu ăn và vị trí số 1 thị trường Bơ thực vật tại Việt Nam. Bằng sự uy tín, tiên phong và chất lượng trong suốt gần 48 năm qua, thương hiệu Tường An đã giữ một vị trí quan trọng trong lòng người tiêu dùng Việt được minh chứng qua những giải thưởng uy tín như: Huân chương Lao động Hạng I – II – III do Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam trao tặng; Top 10 Công ty Thực phẩm Uy tín trong nhiều năm liên tiếp; Top 10 Thương hiệu được chọn mua nhiều nhất khu vực Thành thị; Các sản phẩm nhiều năm liên đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam; Gần 30 năm đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn...



TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 0300585984 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 12 năm 2014.
Địa chỉ	58 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh dầu, mỡ động, thực vật.
Vốn điều lệ	1.218.000.000.000 đồng.
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 87,29% vốn chủ sở hữu và 87,29% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng hậu cần vững mạnh về nhập khẩu, lưu trữ và phân phối dầu ăn.



Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex) là doanh nghiệp có vốn nhà nước được thành lập với mục đích đẩy mạnh phát triển nền công nghiệp dầu ăn tại Việt Nam. Trong những năm qua, Vocarimex đã đầu tư và thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp, trở thành công ty hàng đầu trong phân phối nguyên liệu cho các ngành công nghiệp dầu ăn tại Việt Nam.





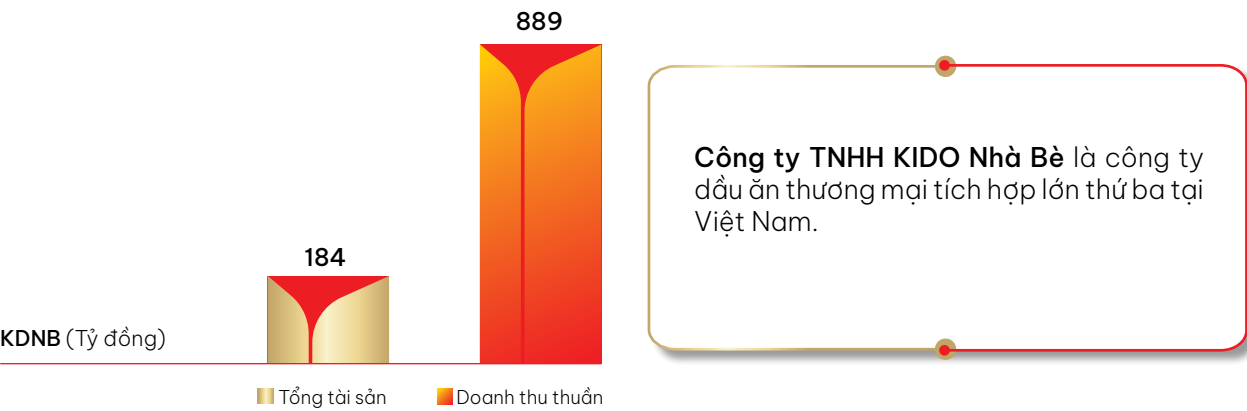
MẠNG LƯỚI KINH DOANH VÀ CÁC CÔNG TY CON

(tiếp theo)

KIDO NHÀ BÈ

CÔNG TY TNHH KIDO NHÀ BÈ (KDNB)

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 0300832672 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 9 năm 2008 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.
Địa chỉ	370 Gò Ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật.
Vốn điều lệ	97.702.126.518 đồng.
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 93,77% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng khách hàng công nghiệp rộng lớn.



KIDO
LONG AN

CÔNG TY TNHH KIDO LONG AN

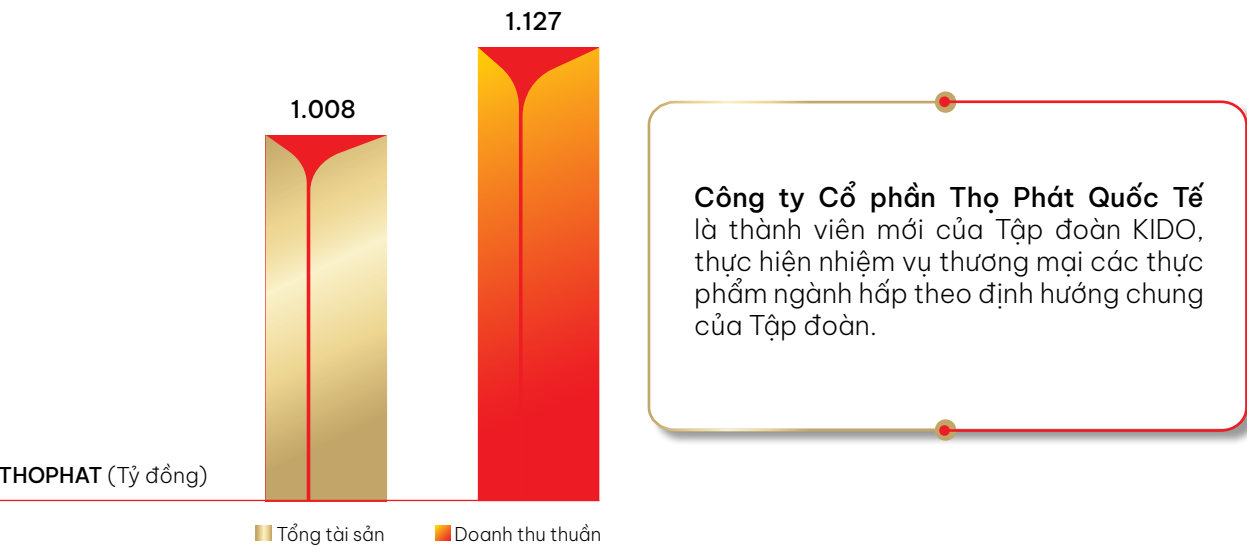
Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 1102018632, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 10 năm 2022.
Địa chỉ	Lô B2, đường số 3, KCN Đông Nam Á, Long An, Xã Tân Lập, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh	Buôn bán, sản xuất thực phẩm và đồ uống.
Vốn điều lệ	250.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 100% vốn chủ sở hữu.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng phân phối thực phẩm đóng gói khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Công ty TNHH KIDO Long An là thành viên mới của Tập đoàn KIDO, thực hiện nhiệm vụ thương mại đầu ăn tích hợp với việc phân phối các thực phẩm đóng gói tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và toàn quốc theo định hướng chung của Tập đoàn.

THỌ PHÁT
FOOD

CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ PHÁT QUỐC TẾ

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 0317846017, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 05 năm 2023.
Địa chỉ	78 - 80 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh thực phẩm.
Vốn điều lệ	585.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 68% vốn chủ sở hữu và 68% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng phân phối thực phẩm ngành chill/đông lạnh.



THỌ PHÁT

CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 0311173534 ngày 21 tháng 09 năm 2011 và các GCNĐKKD sửa đổi sau đó.
Địa chỉ	78 - 80 Nguyễn Tri Phương, Phường 7, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh thực phẩm.
Vốn điều lệ	581.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 68% vốn chủ sở hữu và 68% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Nền tảng phân phối thực phẩm ngành chill/đông lạnh.



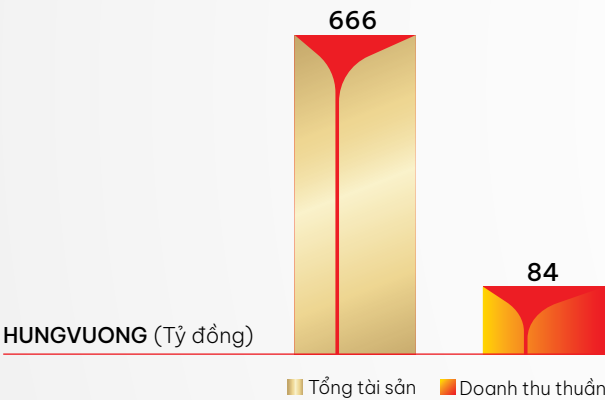
MẠNG LƯỚI KINH DOANH VÀ CÁC CÔNG TY CON

(tiếp theo)



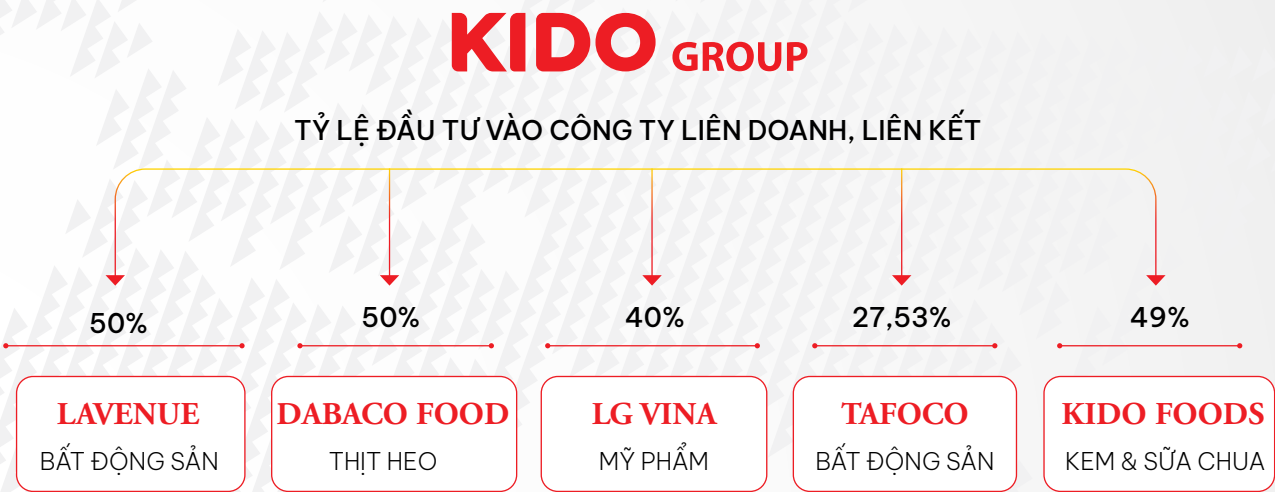
CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG

Giấy phép hoạt động	GCNĐKKD số 0303622391, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2004 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.
Địa chỉ	Tầng 3, Tòa nhà Hùng Vương Plaza, Số 126 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất.
Vốn điều lệ	241.413.190.000
Tỷ lệ sở hữu	KDC sở hữu 75,39% vốn chủ sở hữu và 75,39% quyền biểu quyết.
Giá trị kinh doanh	Trung tâm thương mại



Công ty Cổ phần Hùng Vương (Hùng Vương Plaza) là thành viên mới của Tập đoàn KIDO, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh bất động sản, kinh doanh quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, là một mảng kinh doanh chủ lực trong chiến lược phát triển hệ sinh thái trung tâm thương mại bên cạnh mảng thực phẩm thiết yếu mà KIDO đã và đang hướng đến.

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT



Trong đó: Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh KIDO nhiều năm liền giữ vững vị trí số 1 thị trường kem, thị phần lên 46,7%, trong đó thương hiệu Merino chiếm 25,9% và thương hiệu Celano chiếm 19,6% thị phần. Ngoài ra, KIDO Foods cũng vinh dự nằm trong Top 10 Công ty thực phẩm uy tín nhiều năm nhóm sữa và sản phẩm từ sữa và đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia ở hai nhãn hàng Merino và Celano.





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông TRẦN KIM THÀNH

Thành viên sáng lập,
Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn

Là thành viên sáng lập Tập đoàn KIDO với hơn 31 năm kinh nghiệm điều hành và quản trị doanh nghiệp cùng tầm nhìn chiến lược, hài hòa giữa khả năng quyết đoán và sự cẩn trọng trong quản lý rủi ro, ông Thành đóng vai trò then chốt trong các chiến lược phát triển của Tập đoàn. Luôn nhạy bén nắm bắt cơ hội, phân tích rủi ro và đưa ra những quyết định để đạt mục tiêu, ông đang dẫn dắt KIDO hướng đến mục tiêu trở thành một trong những Tập đoàn thực phẩm lớn nhất Việt Nam.

Song hành cùng hoạt động kinh doanh, ông Thành còn dành trọn tâm huyết cho mọi hoạt động và trong từng cột mốc, giai đoạn phát triển của Tập đoàn KIDO, là người trực tiếp đứng ra đào tạo, định hướng phát triển rõ ràng cho CBCNV Tập đoàn nói riêng và các Công ty thành viên nói chung. Truyền cảm hứng, quan tâm, sâu sát trong việc xây dựng thể hệ lãnh đạo kế thừa tài năng nhằm tạo ra một công ty tốt nhất với đội ngũ nhân sự và quy trình vận hành chuyên nghiệp.

Bên cạnh vai trò là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn KIDO, ông Thành còn là thành viên Ban Quản trị của một loạt các Tập đoàn khác hoạt động trong lĩnh vực kinh tế tư nhân.



Ông TRẦN LỆ NGUYỄN

Đồng sáng lập, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tổng Giám đốc điều hành Tập đoàn

Với nhiều kinh nghiệm trong việc tạo lập và phát triển các doanh nghiệp, ông Trần Lệ Nguyễn là thành viên sáng lập Tập đoàn KIDO, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành Tập đoàn, đóng vai trò chủ chốt trong sự phát triển và lớn mạnh của Tập đoàn KIDO suốt hơn 31 năm qua. Dưới sự điều hành của mình, ông đã góp phần quan trọng dẫn dắt KIDO phát triển, trở thành một trong các doanh nghiệp nổi tiếng tại Việt Nam và sở hữu một danh mục sản phẩm phong phú, chiếm lĩnh vị trí hàng đầu thị trường.

Ông là người tiên phong trong việc nắm bắt các xu hướng mới của thị trường, dẫn dắt từng bước thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp từ việc IT hóa trong vận hành cho đến nắm bắt sự dịch chuyển của xu hướng thương mại điện tử. Ông đồng thời là người đứng sau thành công các thương vụ M&A của Tập đoàn KIDO, góp phần xây dựng một KIDO không chỉ dẫn đầu thị trường thực phẩm thiết yếu với danh mục đa dạng đến từ các thương hiệu thành viên, mà còn là doanh nghiệp nổi bật, hàng đầu với thể mạnh M&A và dẫn dắt các doanh nghiệp phát triển hậu M&A.

Ông hiện là Ủy viên Ban chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VII (2022 – 2027) và là thành viên Hội đồng Quản trị của nhiều công ty lớn khác tại Việt Nam.



Bà VƯƠNG BỬU LINH

Đồng sáng lập, Thành viên HĐQT &
Phó Tổng Giám đốc Điều hành Tập đoàn

Là một trong các thành viên sáng lập, bà Linh hiện là Thành viên Hội đồng Quản trị và là Phó Tổng Giám đốc Điều hành Tập đoàn KIDO.

Trong giai đoạn đầu khi sáng lập Tập đoàn, bằng kinh nghiệm trong quản lý, điều hành sản xuất, bà đã giúp Công ty vượt qua những thách thức và ngày càng mở rộng quy mô trên thị trường. Bên cạnh đó, cùng với khả năng và am hiểu sâu sắc trong lĩnh vực quản lý, điều hành chuỗi cung ứng, quản lý chi phí, đảm bảo chất lượng và nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, bà đã xây dựng và phát triển các phòng, ban trong chuỗi cung ứng của Tập đoàn, góp phần quan trọng trong việc hình thành nên một trong các doanh nghiệp thực phẩm lớn nhất Việt Nam.

Bà Linh là người dẫn dắt trong việc triển khai hệ thống ERP (Hoạch định Tài nguyên Doanh nghiệp) trong Tập đoàn KIDO nhằm tăng cường khả năng của Tập đoàn trong việc ra các quyết định kịp thời và chính xác. Bên cạnh năng lực quản lý chuyên sâu, bà còn có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư giáo dục.



Bà VƯƠNG NGỌC XIÊM

Đồng sáng lập, Thành viên HĐQT &
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn

Bà Xiêm được biết đến là một trong những người đặt nền móng và có nhiều đóng góp to lớn vào sự phát triển và thành công của Tập đoàn trong suốt 31 năm qua với vai trò Sáng lập viên, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn.

Bà có kinh nghiệm sâu sắc trong việc điều hành chuỗi bán lẻ. Song song đó, bà đã trực tiếp tham gia vào quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, yêu cầu cao đối với đội ngũ trong việc mang những sản phẩm an toàn, dinh dưỡng, tiện lợi, độc đáo, tiếp sức cho việc chinh phục thị hiếu của người tiêu dùng, mở ra các cơ hội tiềm năng cho công ty trong thị trường thực phẩm thiết yếu tại Việt Nam.

Linh hoạt trong cách tiếp cận, liên tục sáng tạo, đổi mới để thích ứng với yêu cầu ngày càng khắt khe của người tiêu dùng, với hơn 21 năm kinh nghiệm trong điều hành chuỗi bán lẻ và nhượng quyền chuỗi cửa hàng Bakery, bà đã xây dựng niềm yêu mến của người tiêu dùng đối với các thương hiệu trực thuộc Tập đoàn, đồng thời góp phần củng cố hệ thống phân phối – Một trong những thế mạnh chiến lược của KIDO.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông TRẦN QUỐC NGUYỄN

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn & Tổng Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV CBTP Thọ Phát

Ông Nguyễn có hơn 21 năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các công ty thành viên thuộc Tập đoàn KIDO và ông hiện là thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn. Ông đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc phát triển danh mục sản phẩm, các sản phẩm từ sữa cho đến thực phẩm đông lạnh, cũng như mở rộng kênh phân phối để đưa Công ty trở thành doanh nghiệp có hệ thống phân phối sản phẩm đông lạnh hàng đầu Việt Nam, là người có vai trò quan trọng trong việc xây dựng hai thương hiệu kem lớn nhất tại Việt Nam hiện nay: Merino & Celano.

Với tầm nhìn và những đóng góp của mình tại Tập đoàn, năm 2023, ông Nguyễn chính thức được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV CBTP Thọ Phát. Tiếp tục phát huy thế mạnh trong nghiên cứu phát triển sản phẩm, Ông đã cho ra mắt thị trường các sản phẩm bánh bao, bánh hấp trendy, hợp với xu hướng và thị hiếu của người tiêu dùng, đồng thời nhanh chóng mở rộng hệ thống phân phối Thọ Phát từ miền Nam mở rộng ra toàn quốc với hệ thống kênh MT, GT, hệ thống miniBAO. Với sự quan tâm sâu sát, cùng các chiến lược phát triển của mình, chỉ sau 1 năm gia nhập Tập đoàn KIDO, Thọ Phát đã lần đầu được vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam sau 37 năm thành lập.



Ông NGUYỄN VĂN THUẬN

Thành viên HĐQT Độc lập

Ông Thuận là thành viên HĐQT độc lập của Tập đoàn KIDO. Với học hàm Tiến sĩ Kinh tế, ông Thuận từng đảm nhận vị trí Trưởng khoa Thuế - Hải quan, Đại học Tài chính - Marketing; Trưởng khoa Tài chính - Ngân hàng Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2005 - 2015. Từ ngày 01/04/2024, ông chính thức tham gia giảng dạy tại Viện sau đại học trực thuộc Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh. Tính đến nay, ông đã có hơn 37 năm kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực Ngân hàng và Tài chính. Bên cạnh công việc chuyên môn tại trường đại học, ông cũng là cố vấn tài chính cho các công ty và tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.



Ông NGUYỄN GIA HUY CHƯƠNG

Thành viên HĐQT Độc lập

Ông Chương là thành viên độc lập của HĐQT thuộc Tập đoàn KIDO từ năm 2013. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol (Đại học Tây Anh Quốc UWE, Vương quốc Anh). Ông Chương là đồng sáng lập và Giám đốc Điều hành của Công ty Luật TNHH Global Vietnam Lawyers GV Lawyers. Ông có 25 năm kinh nghiệm trong hành nghề tư vấn và là luật sư cho các công ty đa quốc gia và tập đoàn lớn tại Việt Nam trong các giao dịch quốc tế thuộc nhiều lĩnh vực đầu tư.

Ông được công nhận là Top 100 Luật sư hàng đầu tại Việt Nam trong nhiều năm liên tiếp, thông qua các niên giám luật sư ở tầm khu vực Đông Nam Á và Châu Á Thái Bình Dương như Asian Legal Business (ALB), IFLR1000, Legal500, InHouse-Community (IHC), Chambers & Partners,...



Ông NGUYỄN ĐỨC TRÍ

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Trí là thành viên HĐQT độc lập của Tập đoàn KIDO từ năm 2013. Là Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Công nghệ Nanyang ở Singapore, ông Trí đã làm cho một công ty sản xuất đường thuộc Bộ Nông nghiệp và tham gia giảng dạy cho Đại học Touro University International nay là Trident University International (California, Hoa Kỳ); Khoa Kinh tế tại Đại học Ritssho (Tokyo, Nhật bản); trường Đại học Kinh tế TP. HCM và các chương trình đào tạo liên kết khác tại Việt Nam. Năm 2016, ông đã được bổ nhiệm vào vị trí Phó Giáo sư tại trường Đại học Khoa học Ứng dụng Stenden, nay là NHL Stenden University of Applied Sciences (Hà Lan).



Bà NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU

Thành viên HĐQT Tập đoàn làm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn

Thành viên HĐQT Công ty CP Dầu thực vật Tường An

Thành viên HĐQT Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ năm 2014, từng đảm nhận các vai trò chủ chốt tại Tập đoàn như: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH KIDO Nhà Bè, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex).

Bà là Tiến sĩ Kinh tế, đã có nhiều năm kinh nghiệm và giữ các vị trí quản lý cấp cao về Tài chính của hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam. Trong suốt sự nghiệp của mình, bà đã vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của các Bộ, Ngành; Giải thưởng Doanh nhân Việt Nam; Giải thưởng Bông Hồng Vàng và Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng.

CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tiểu ban trong Hội đồng Quản trị gồm Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty.
- Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu – Thành viên Hội đồng Quản trị làm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bà NGUYỄN THỊ NGỌC CHI

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà tốt nghiệp Đại học Kinh tế năm 2007 chuyên ngành Kế Toán Kiểm Toán và cũng trong năm này bắt đầu làm việc tại phòng Kiểm toán Nội bộ Tập đoàn. Năm 2012, bà tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Tài Chính Ngân hàng tại Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện bà Chi là Quyền Giám đốc BU Ngành dầu KIDO Nhà Bè, đồng thời kiêm nhiệm Phó Giám đốc Điều hành tại KIDO Nhà Bè



Ông LƯƠNG QUANG HIỂN

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Hiển có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Quản lý và Giao dịch Tài chính. Trong thời gian 12 năm làm việc tại KIDO từ năm 1999 – 2011, ông đã tham gia vào việc quản lý tài chính, quan hệ đối tác, cũng như tham gia một loạt các thương vụ mua bán và sáp nhập (M&A) và các dự án tái cấu trúc.

Ngoài vị trí Thành viên Ban Kiểm soát của KIDO, ông còn là Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Hùng Vương.

Ông Hiển tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương TP. HCM và có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học Washington State, Hoa Kỳ.

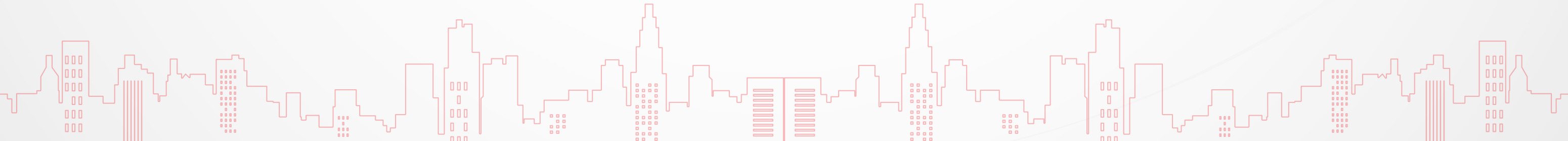


Bà LƯƠNG MỸ DUYÊN

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Duyên bắt đầu làm việc cho Tập đoàn KIDO từ năm 1993 và đã nắm giữ nhiều vị trí quan trọng bao gồm Phó phòng Kế toán và Kế toán trưởng của KIDO. Từ năm 2006, bà Duyên giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bất động sản KIDO.

Bà tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán.





BAN ĐIỀU HÀNH

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Ông TRẦN LỆ NGUYỄN

Đồng sáng lập, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tổng Giám đốc điều hành Tập đoàn

Với nhiều kinh nghiệm trong việc tạo lập và phát triển các doanh nghiệp, ông Trần Lệ Nguyễn là thành viên sáng lập Tập đoàn KIDO, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành Tập đoàn, đóng vai trò chủ chốt trong sự phát triển và lớn mạnh của Tập đoàn KIDO suốt hơn 31 năm qua. Dưới sự điều hành của mình, ông đã góp phần quan trọng dẫn dắt KIDO phát triển, trở thành một trong các doanh nghiệp nổi tiếng tại Việt Nam và sở hữu một danh mục sản phẩm phong phú, chiếm lĩnh vị trí hàng đầu thị trường.

Ông là người tiên phong trong việc nắm bắt các xu hướng mới của thị trường, dẫn dắt từng bước thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp từ việc IT hóa trong vận hành cho đến nắm bắt sự dịch chuyển của xu hướng thương mại điện tử. Ông đồng thời là người đứng sau thành công các thương vụ M&A của Tập đoàn KIDO, góp phần xây dựng một KIDO không chỉ dẫn đầu thị trường thực phẩm thiết yếu với danh mục đa dạng đến từ các thương hiệu thành viên, mà còn là doanh nghiệp nổi bật, hàng đầu với thế mạnh M&A và dẫn dắt các doanh nghiệp phát triển hậu M&A.

Ông hiện là Ủy viên Ban chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VII (2022 – 2027) và là thành viên Hội đồng Quản trị của nhiều công ty lớn khác tại Việt Nam.



Bà NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU

Thành viên HĐQT Tập đoàn làm Trưởng Ban
kiểm toán nội bộ

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn

Thành viên HĐQT Công ty CP Dầu thực vật Tường An

Thành viên HĐQT Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ năm 2014, từng đảm nhận các vai trò chủ chốt tại Tập đoàn như: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH KIDO Nhà Bè, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam – CTCP (Vocarimex).

Bà là Tiến sĩ Kinh tế, đã có nhiều năm kinh nghiệm và giữ các vị trí quản lý cấp cao về Tài chính của hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam. Trong suốt sự nghiệp của mình, bà đã vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của các Bộ, Ngành; Giải thưởng Doanh nhân Việt Nam; Giải thưởng Bông Hồng Vàng và Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng.



Ông TRẦN QUỐC NGUYỄN

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
Tổng Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV
CBTP Thọ Phát

Ông Nguyễn có hơn 21 năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các công ty thành viên thuộc Tập đoàn KIDO và ông hiện là thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn. Ông đã có nhiều đóng góp quan trọng vào việc phát triển danh mục sản phẩm, các sản phẩm từ sữa cho đến thực phẩm đông lạnh, cũng như mở rộng kênh phân phối để đưa Công ty trở thành doanh nghiệp có hệ thống phân phối sản phẩm đông lạnh hàng đầu Việt Nam, là người có vai trò quan trọng trong việc xây dựng hai thương hiệu kem lớn nhất tại Việt Nam hiện nay: Merino & Celano.

Với tầm nhìn và những đóng góp của mình tại Tập đoàn, năm 2023, ông Nguyễn chính thức được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV CBTP Thọ Phát. Tiếp tục phát huy thế mạnh trong nghiên cứu phát triển sản phẩm, Ông đã cho ra mắt thị trường các sản phẩm bánh bao, bánh hấp, hợp với xu hướng và thị hiếu của người tiêu dùng, đồng thời nhanh chóng mở rộng hệ thống phân phối Thọ Phát từ miền Nam mở rộng ra toàn quốc với hệ thống kênh MT, GT, hệ thống miniBAO. Với sự quan tâm sâu sát, cùng các chiến lược phát triển của mình, chỉ sau 1 năm gia nhập Tập đoàn KIDO, Thọ Phát đã lần đầu được vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam sau 37 năm thành lập.



Ông BUI THANH TÙNG

Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn,

Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần
Dầu thực vật Tường An

Tổng Giám đốc Công ty TNHH KIDO Nhà Bè

Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công
nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – Vocarimex

Ông Tùng có hơn 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tại doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, ông am hiểu sâu sắc mô hình vận hành theo chiến lược đa ngành hàng mà KIDO đang triển khai. Hiện ông là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, Tổng Giám đốc KIDO Nhà Bè, Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An và Phó Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex).

Ông tốt nghiệp Khoa Quản trị Kinh doanh trường Đại học Kinh tế và hoàn thành khóa đào tạo Kỹ năng lãnh đạo cấp cao của Trường Đại học UCLA Anderson (Los Angeles, Mỹ).



BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



Ông WANG CHING HUA
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn

Ông Wang có hơn 31 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành công nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm. Với kinh nghiệm của mình, ông đã góp phần cùng các sáng lập viên của Tập đoàn đặt nền móng cho các hoạt động sản xuất của KIDO từ những ngày đầu mới thành lập đến việc mở rộng quy mô sản xuất của KIDO trên thị trường thực phẩm tại Việt Nam hiện nay. Hiện ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn



Ông MAI XUÂN TRẦM
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh KIDO

Gia nhập Tập đoàn KIDO hơn 24 năm, ông là một trong những người đầu tiên xây dựng và vận hành mô hình hệ thống phân phối của Tập đoàn. Với sự thông hiểu sâu sắc về ngành hàng, chiến lược và các mô hình vận hành trên thị trường, hiện ông là thành viên trong Ban Điều hành, chịu trách nhiệm xây dựng các chiến lược kinh doanh, xây dựng hệ thống, quản trị và vận hành ngành hàng lạnh.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và tốt nghiệp MBA tại trường California Miramar University (Mỹ).



Ông TRẦN TIẾN HOÀNG
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn
Tổng Giám đốc Tổng Công ty công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP

Ông Hoàng gia nhập Tập đoàn KIDO từ năm 1997 và đã có hơn 27 năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành hệ thống mua hàng Tập đoàn trong lĩnh vực hàng tiêu dùng (FMCG). Năm 2011, ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Chuỗi cung ứng, đảm trách mảng supply chain của toàn Tập đoàn.

Trong năm 2024, Ông tiếp tục được bổ nhiệm vai trò Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam – CTCP, đồng thời kiêm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc điều hành (COO) ngành hàng bánh Tập đoàn.



Ông NGUYỄN CÔNG HẠO
Phó Tổng Giám đốc Tài chính Tập đoàn

Ông Hạo có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp và đầu tư trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống, nông nghiệp, công nghệ, xây dựng và y tế... Trước khi gia nhập KIDO, Ông đã làm việc gần 11 năm tại các Công ty quản lý Quỹ đầu tư quốc tế hàng đầu tại Việt Nam như VinaCapital, AIMCapital/PAC Partners, SEAF... Ông chịu trách nhiệm trực tiếp triển khai các giao dịch đầu tư, giám sát và hỗ trợ các doanh nghiệp và thực hiện thoái vốn trong nhiều thương vụ thành công. Ngoài ra, Ông có 3 năm làm việc tại Tập đoàn Viet Thai International (Highlands Coffee, ALDO,...) với vị trí Trưởng phòng Tài chính.

Năm 2021, Ông gia nhập Tập đoàn KIDO, đảm nhận vai trò Giám đốc đầu tư, đóng góp vào sự thành công của các hoạt động M&A, đầu tư và huy động vốn của Tập đoàn. Tháng 7/2024, Ông chính thức được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng giám đốc Tài chính Tập đoàn, phụ trách các hoạt động tài chính, M&A và hợp tác quốc tế.

Ông tốt nghiệp Cử nhân khoa Ngữ văn Anh tại Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh; đã hoàn tất Level 1 của CFA Program; Tham gia các khóa học chuyên ngành tài chính tại PACE Institute và Kế toán doanh nghiệp tại Đại học Kinh tế – Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông MÃ THANH DANH
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn

Ông Mã Thanh Danh đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ những ngày đầu thành lập. Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn từ năm 2013, phụ trách mảng quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ cho Tập đoàn. Ông có hơn 14 năm kinh nghiệm trong quản lý chiến lược kinh doanh, tư vấn quản lý thương hiệu, mua bán và sáp nhập (M&A).

Ông còn được biết đến với vai trò là chuyên gia tư vấn thực thi BigData cho nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam, đồng thời là mentor cho nhiều chương trình lớn, trong đó có chương trình Blue Venture Việt Nam. Ông sở hữu bằng Cử nhân Kỹ sư Điện, Cử nhân Quản trị Kinh doanh tại Đại học Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị Doanh nghiệp chuyên ngành Chiến lược Kinh doanh Quốc tế và Quản lý Thương hiệu tại Vương quốc Bỉ.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, KIDO có sự thay đổi trong Ban Điều hành, cụ thể: ngày 29 tháng 07 năm 2024, ông Nguyễn Công Hạo được bổ nhiệm với chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tài chính Tập đoàn



LINH HOẠT CHIẾN LƯỢC TĂNG TỐC THÀNH CÔNG

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

TRƯỚC NHỮNG TÁC ĐỘNG KHÁCH QUAN CỦA THỊ TRƯỜNG, NHỮNG BIẾN ĐỘNG TỪ NỀN KINH TẾ TRONG NƯỚC LÊN THẾ GIỚI, CHÚNG TÔI NỖ LỰC TRONG VIỆC ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC NGÀNH HÀNG, TẠO RA DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN CHO TẬP ĐOÀN.

Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều, liên tục được cải thiện về cuối năm. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy, đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới.

Tại Việt Nam, theo Tổng cục Thống kê, năm 2024, kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cán cân đối lớn được bảo đảm, an sinh xã hội được duy trì... là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, trước sức ép từ những bất ổn của kinh tế, chính trị thế giới, làn sóng sa thải tiếp tục diễn ra, thu nhập người dân tăng chậm, tiêu dùng trong nước tuy có tăng nhẹ nhưng do lượng người lao động mất việc làm tăng khiến tổng cầu yếu đi, biến động tỷ giá USD – VND...

Những bất ổn trên tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và là một trong những nguyên nhân khiến các doanh nghiệp gặp khó trong đó có Tập đoàn KIDO do chính sách tiết kiệm, dè dặt hơn trong chi tiêu của người tiêu dùng. Tuy vậy, Tập đoàn KIDO đề ra những giải pháp để hoạt động tại thị trường, đồng thời nỗ lực mở rộng các ngành hàng trong lĩnh vực Thực phẩm thiết yếu.

CỤ THỂ:

ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG DẦU ĂN

Năm 2024, ngành dầu đã chủ động nâng cấp và làm mới hàng loạt các sản phẩm, hoàn thiện, mở rộng danh mục sản phẩm nhằm nâng cao tính cạnh tranh so với thị trường: Ra mắt Dầu Nành Vạn Thọ mới, bổ sung thêm size 2 lít sản phẩm Dầu gạo lứt Light 5 dưỡng chất; Cải tiến kiểu dáng chai và nắp xít mới cho dòng sản phẩm dầu mè thơm... được thị trường và người tiêu dùng đón nhận tích cực. Đồng thời, triển khai thành công các chiến dịch trọng điểm: Activation “**Chuyến xe Vũ trụ món ngon: 100% Mua là có quà**” đã phủ sóng trên các kênh MT, GT; Chiến dịch truyền thông số “**Một bí quyết Việt – Triệu món ăn ngon**” phủ sóng trên các mạng xã hội Facebook, TikTok & Youtube; Chiến dịch “**Tết có Tường An – Cát Tường An Khang**”, cùng hàng loạt các hoạt động quảng bá khác nhằm hỗ trợ kích cầu tiêu dùng, nâng cao sự nhận diện thương hiệu.

Ngoài ra, KIDO đã đẩy mạnh hoạt động bán hàng thông qua việc mở rộng khối khách hàng thương mại và khách hàng công nghiệp trên toàn quốc, các cơ sở sử dụng dầu ăn trong sản xuất và chế biến các sản phẩm địa phương, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

Bên cạnh tập trung cho hoạt động hướng về thị trường, năm 2024, bằng việc đẩy mạnh sản xuất, cải tiến bao bì, nâng cao chất lượng các dòng sản phẩm..., ngành dầu ăn tiếp tục phát triển và giữ vững vị trí thứ 2 toàn ngành tại Việt Nam.

ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG BƠ

Giữa năm 2024, chúng tôi đã nghiên cứu thành công và cho ra mắt 2 vị bơ mới: Vị bơ sữa & vị đường mía sau nhiều năm liên tiếp thống lĩnh vị trí số 1 thị trường bơ với sản phẩm cốt lõi: Bơ Tường An Margarine vị nguyên bản. Các sản phẩm được người tiêu dùng đánh giá cao về sự mới lạ cùng sự đa dạng trong phương pháp chế biến món ngon. Đồng thời chiến dịch “**Bơ thực vật số 1 Việt Nam**”, cũng đã được triển khai đồng bộ trên các kênh truyền thông, mạng xã hội và đã đạt được hiệu ứng tốt từ người tiêu dùng.

Theo đó, năm 2024 thị phần ngành Bơ tiếp tục dẫn đầu thị trường 11 năm liên tiếp và thị phần tăng từ 74,9% lên hơn 77% (Theo IQ Neilsen).



THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG GIA VỊ

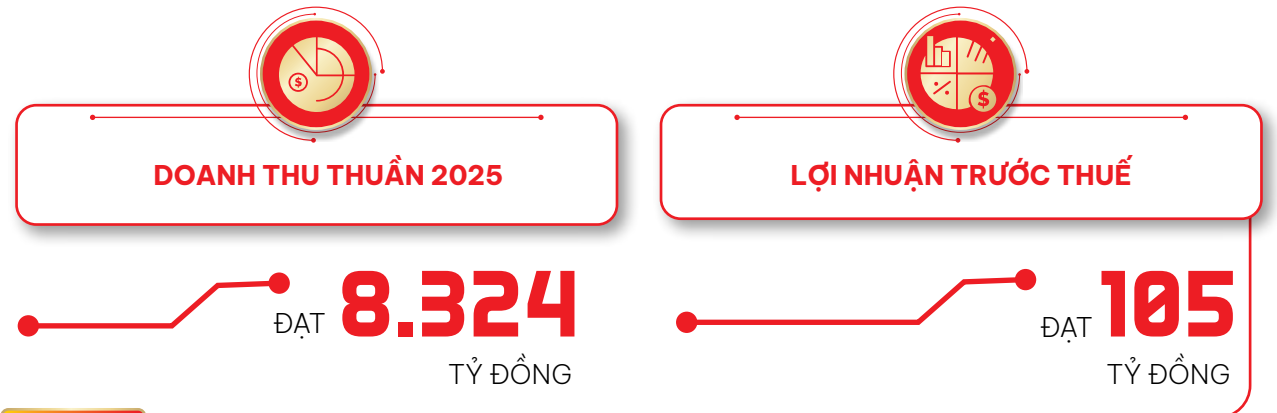
- Cuối năm 2023, Tường An đã có những bước chuyển mình đầu tiên lấn sân sang ngành gia vị với các sản phẩm nước mắm – hạt nêm. Gia vị là một ngành hàng phụ thuộc vào yếu tố vùng miền cũng như gu thưởng thức của người tiêu dùng, theo đó, trong thời gian qua ngành hàng cũng đã nghiên cứu, điều chỉnh, ra mắt thêm các sản phẩm phù hợp với khẩu vị vùng miền, trong đó có sản phẩm nước chấm Ngon cho các thị trường miền Nam và miền Bắc, mở rộng danh mục sản phẩm nước mắm với Tường An 20 độ đậm; Nước mắm Ngư Phát.

ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG BÁNH (BÁNH TƯƠI, BÁNH KHÔ, BÁNH TRUNG THU)

- Trong năm thứ 3 quay lại thị trường bánh trung thu với thương hiệu KIDO's Bakery, Tập đoàn tiếp tục mở đường mang văn hóa trung thu Việt đến với người tiêu dùng với những sản phẩm thơm ngon, độc đáo, được thiết kế tỉ mỉ, tinh tế, đáp ứng nhu cầu thưởng thức và văn hóa biếu tặng. Song song, chúng tôi cũng lần đầu tiên ra mắt thương hiệu bánh trung thu Thọ Phát với định vị truyền thống. Bằng tâm huyết giữ gìn giá trị văn hóa thuần Việt, cốt lõi của dân tộc, các sản phẩm tiếp tục được người tiêu dùng đón nhận và ủng hộ tích cực.
- Bên cạnh bánh Trung thu, mứt bánh tươi và bánh khô cũng đã ra mắt thêm nhiều sản phẩm mới, tích cực quảng bá hình ảnh tại các lễ hội ẩm thực lớn, các kênh offline lẫn nền tảng thương mại điện tử, mang đến các trải nghiệm đa dạng, gia tăng độ nhận diện sản phẩm cho người tiêu dùng.

ĐỐI VỚI THỌ PHÁT (NGÀNH BÁNH BAO & BÁNH HẤP ĐÔNG LẠNH)

- Chính thức gia nhập vào hệ sinh thái Tập đoàn KIDO vào giữa cuối năm 2023, trong năm 2024, Thọ Phát đã triển khai loạt hoạt động hội nhập, cải tiến, quảng bá hình ảnh thương hiệu cả bên trong lẫn bên ngoài thị trường. Từ một thương hiệu quen thuộc, gần gũi với người dân miền Nam, Thọ Phát đã thâm nhập thành công vào thị trường miền Bắc, miền Trung, mở rộng phạm vi toàn quốc qua hệ thống kênh MT, GT, KA, đặc biệt là chuỗi miniBAO với gần 300 cửa hàng được khai trương tại khắp các tỉnh thành.
- Hình ảnh thương hiệu, dây chuyền sản xuất tiên tiến bậc nhất của Thọ Phát cũng đã được giới thiệu đến người tiêu dùng qua các hoạt động truyền thông, quảng bá trên các kênh, mạng xã hội. Thọ Phát cũng đã nghiên cứu và ra mắt thêm các dòng sản phẩm bánh bao, tiếp tục chinh phục người tiêu dùng bằng các sản phẩm mới, hợp xu hướng, phục vụ các mùa lễ hội lớn trong năm như: Giáng sinh, Vu lan, Halloween, Vía thần tài...
- Bước ngoặt lớn của Thọ Phát trong năm khi lần đầu tiên ra mắt thương hiệu bánh trung thu Thọ Phát với định vị truyền thống sau 37 năm có mặt trên thị trường, dẫn đầu ở ngành hàng bánh bao và bánh hấp đông lạnh tại Việt Nam. Các sản phẩm bánh trung thu được phân phối trên hệ thống chuỗi miniBAO toàn quốc, tích hợp phân phối trên hệ thống sẵn có của thương hiệu bánh trung thu KIDO's Bakery, đã nhận được sự ủng hộ và hưởng ứng tích cực từ người tiêu dùng, đóng góp quan trọng trong việc đưa KIDO thực hiện tham vọng chiếm lĩnh vị trí thứ 2 trong ngành hàng trung thu, dẫn đầu ở phân khúc trung thu truyền thống trong thời gian tới.



- Phát huy thế mạnh trong hoạt động M&A, năm 2024, KIDO cũng đã thành công đưa Hùng Vương Plaza “**về chung một nhà**” cùng Tập đoàn bằng việc nắm giữ tỷ lệ cổ phần chi phối 75,39%. Sở hữu Hùng Vương Plaza giúp mở rộng hệ sinh thái bán lẻ của Tập đoàn, đưa một trung tâm thương mại hiện đại vào danh mục đầu tư. Đây không chỉ là một trung tâm mua sắm mà còn là điểm đến giải trí, góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cho Tập đoàn trong tương lai.
- Nỗ lực trong việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành hàng đã được thực thi. Tuy nhiên, trước những tác động khách quan của thị trường, những biến động từ nền kinh tế trong nước lẫn thế giới ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tổng kết năm 2024, doanh thu thuần của Tập đoàn KIDO **đạt 8.324 tỷ đồng**, lợi nhuận trước thuế năm 2024 **đạt 105 tỷ đồng**.



THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

(tiếp theo)



Thưa Quý cổ đông,

Kể từ sau chính sách thuế quan mới của Tổng thống Mỹ Donald Trump được công bố đã gây ra làn sóng phản ứng trên toàn cầu. Tình hình kinh tế thế giới năm 2025 được dự báo sẽ có nhiều biến động, thách thức như: Sự gia tăng lạm phát, gián đoạn chuỗi cung ứng, tác động đến các hoạt động xuất khẩu tại nhiều quốc gia, đe dọa đến tình trạng việc làm của nhiều người lao động...

Tại Việt Nam, kết hợp giữa những thay đổi trên trường quốc tế và những cải cách trong nước với các hoạt động tái thiết bộ máy quản lý, triển khai các dự án mới trong đó có sáp nhập tỉnh thành. Kết hợp giữa tác động vĩ mô lẫn trong nước dự kiến sức mua thị trường và việc làm của người lao động sẽ có nhiều biến động. Ở thời điểm hiện tại, Chính Phủ đang tích cực đàm phán với Chính quyền Mỹ, cũng như tìm đi những hướng đi mới trong bối cảnh hiện tại để giảm bớt những tổn hại.

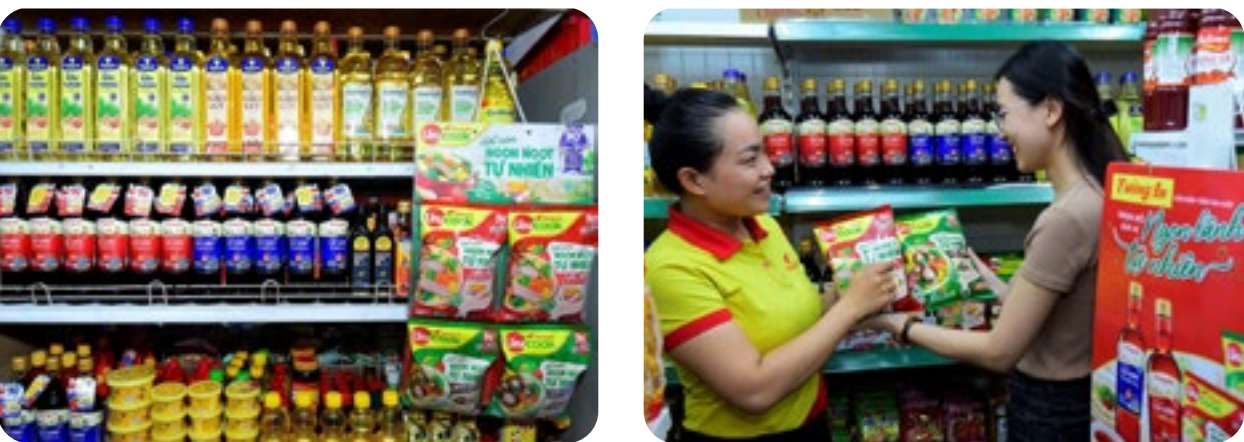
Trước những biến động trong tình hình trong và ngoài nước, năm 2025, chúng tôi nỗ lực hết sức, tận dụng mọi nguồn lực để đạt được mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đặt ra lần lượt là: **13.000 tỷ đồng** và **800 tỷ đồng**.

Để đạt được mục tiêu, Tập đoàn tập trung duy trì và phát triển hệ thống kênh phân phối đa ngành hàng, gia tăng mức độ hiện diện trên thị trường của từng nhóm ngành hàng gồm: **Dầu ăn – Bơ – Gia vị – Bánh** (Bánh tươi, bánh khô, bánh trung thu, bánh bao, bánh hấp đông lạnh). Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng AI, IT hóa toàn bộ quá trình bán hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Trong đó, định hướng cho từng ngành được hoạch định cụ thể như sau:

ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG DẦU ĂN

- Tiếp tục cải tiến, chủ động “làm mạnh” các SKUs, nghiên cứu ra mắt các dòng sản phẩm mới; Khai thác thị trường tuyến huyện; Duy trì sự hiện diện của thương hiệu trên các kênh.



ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG BƠ

- Đây sẽ là ngành giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển của Tường An nói riêng & KIDO nói chung. Tiếp tục thâm nhập vào ngành; Nâng cao chất lượng sản phẩm hiện hữu, mở rộng danh mục sản phẩm mới; Duy trì vị trí số 1 ngành hàng... là nhiệm vụ trọng yếu chúng tôi đặt ra trong năm 2025.

NGÀNH HÀNG GIA VỊ

- Bên cạnh các hoạt động ra mắt sản phẩm mới, quảng bá hình ảnh, công thức, bí quyết cho các món ngon thì 2025 sẽ là năm ngành hàng gia vị cần phải tiếp tục chiến lược thâm nhập vào ngành bằng những sản phẩm mới, chất lượng cao, đáp ứng gu thưởng thức của người Việt.



THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

NGÀNH HÀNG BÁNH

- **Bánh tươi:** Tổ chức kênh, điểm bán phù hợp với tình hình hiện tại. Tiếp tục nghiên cứu và cho ra mắt thêm nhiều sản phẩm mới hợp khẩu vị và xu hướng hiện nay, đáp ứng đa nhu cầu của người tiêu dùng.
- **Bánh khô:** Tập trung phát triển các sản phẩm cốt lõi, mở rộng danh mục sản phẩm mới bằng hình thức thương mại, đa dạng hóa giỏ sản phẩm và trải nghiệm thưởng thức của người tiêu dùng.
- **Bánh trung thu:** Nghiên cứu & ra mắt thêm các hương vị mới, gia tăng sự lựa chọn cho người tiêu dùng với đa dạng phân khúc giá, chú trọng thiết kế bao bì bắt mắt, sang trọng đáp ứng nhu cầu biếu tặng mùa lễ hội. Tận dụng hệ thống kênh phân phối, nhất là chuỗi cửa hàng miniBAO để mang sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng toàn quốc.
- **Bánh bao, bánh hấp đông lạnh (Thọ Phát):** Quy hoạch tái định vị thương hiệu theo xu hướng trẻ hóa. Tiếp tục mở rộng hệ thống kênh MT, GT, hệ thống kênh phân phối miniBAO, mang những sản phẩm chất lượng cao cùng trải nghiệm chăm sóc khách hàng tốt nhất đến với người tiêu dùng. Đồng thời tăng cường nghiên cứu – phát triển sản phẩm, quảng bá thương hiệu rộng rãi đến người tiêu dùng toàn quốc.



ĐỐI VỚI KÊNH MUA SẮM – GIẢI TRÍ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI E2E

- Bên cạnh các chiến lược nhằm phát triển mạnh mẽ các ngành hàng cốt lõi, chúng tôi đã và đang chủ động xây dựng cho mình nền tảng, thế mạnh với hệ sinh thái vững chắc từ kênh truyền thống, kênh hiện đại, chuỗi, kênh bán lẻ là Trung tâm thương mại, đến kênh thương mại điện tử E2E để có thể phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.
- Ngoài mạng lưới KOLs/KOCs hàng đầu, đầu tư nền tảng cơ sở vững chắc, năm 2025, E2E tiếp tục tập trung vào các nhiệm vụ trọng yếu:
 - Tích cực tổ chức/ đồng hành cùng các hoạt động phát huy & nâng cao vai trò của chuyển đổi số.
 - Phối hợp với Sở Công thương và các sàn thương mại điện tử thành lập kênh “Tự Hào Hàng Việt” nhằm thông tin về sản phẩm và bán hàng đến người tiêu dùng.
 - Đẩy mạnh việc tổ chức thu hút và đào tạo lực lượng bán hàng online (KOL/KOC), có kiến thức, am hiểu về sản phẩm, cung cấp cho người tiêu dùng những thông tin chuẩn xác về tính năng, công dụng của từng loại sản phẩm, tạo nên lực lượng lao động kinh tế số.
 - Kết nối và xúc tiến thương mại hai chiều, đặc biệt tại các thị trường lớn như Thái Lan & Trung Quốc...
 - Kết nối cùng các doanh nghiệp/ hiệp hội doanh nhân để đưa các sản phẩm chính hãng, chất lượng cao đến người tiêu dùng. Đặc biệt chú trọng, phối hợp với các cơ quan chức năng trong các chương trình phòng tránh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

Nhìn chung để thực hiện các mục tiêu trong bối cảnh hiện tại là một bài toán vô cùng khó khăn, cần được tính một cách cẩn trọng, có tư duy, có kế hoạch quản trị, hành động quyết liệt, cũng như cần sự chung sức, đồng lòng của Tập thể CBCNV Tập đoàn KIDO.

Một lần nữa, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông đã luôn tin tưởng, ủng hộ và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt những năm qua. Chính sự tin tưởng, đồng hành của Quý vị sẽ tiếp tục là nguồn sức mạnh to lớn giúp chúng tôi hoàn thành chiến lược cũng như kế hoạch đề ra.

TRẦN LÊ NGUYỄN

Tổng Giám đốc Điều hành Tập đoàn KIDO



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

NHỮNG CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

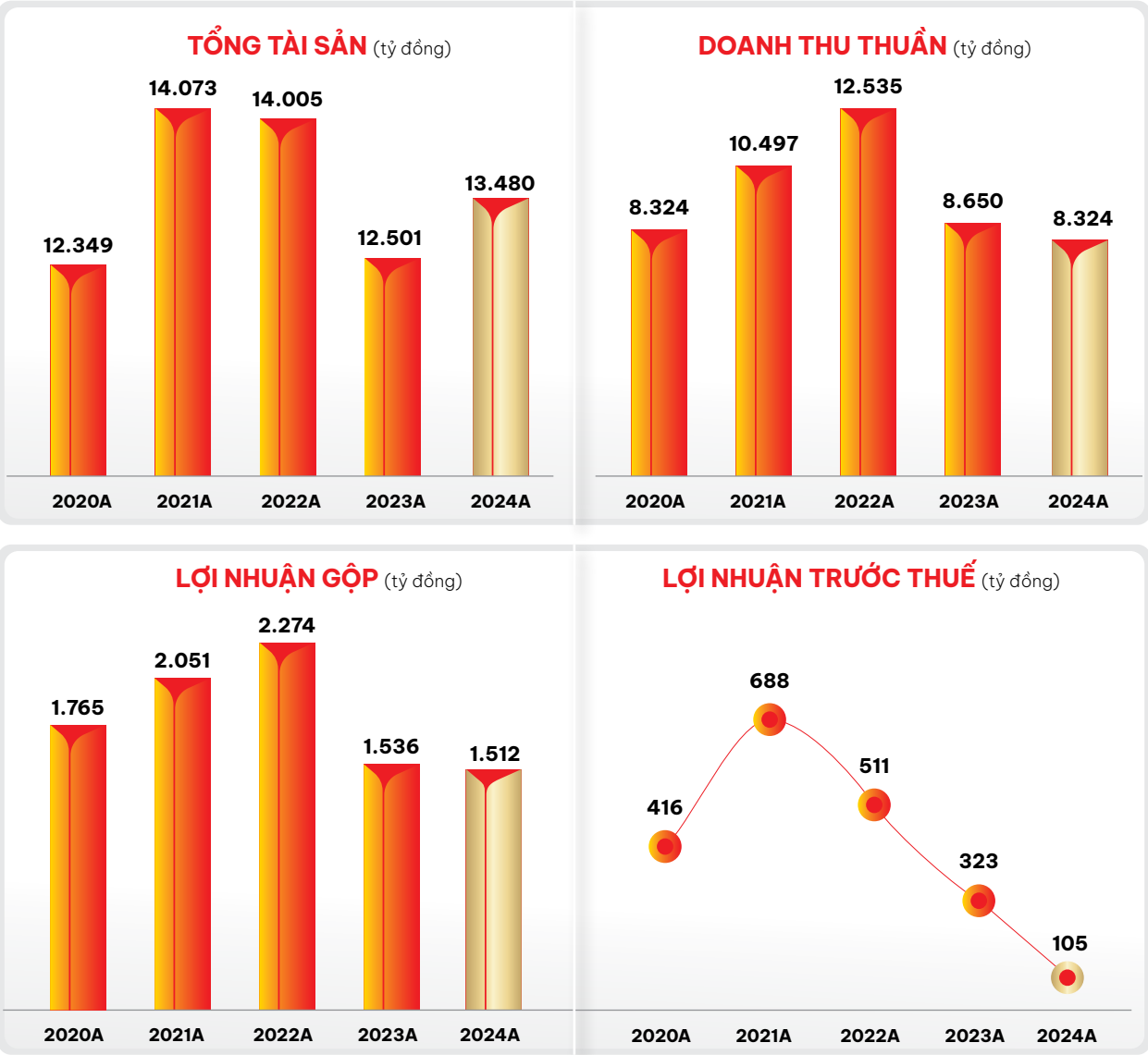
CHỈ SỐ ĐVT: TRIỆU ĐỒNG	2020A	2021A	2022A	2023A	2024A
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Tài sản ngắn hạn	5.477.497	7.013.592	6.980.388	6.964.136	6.299.255
Tài sản dài hạn	6.871.658	7.059.113	7.024.405	5.536.705	7.108.281
Nợ ngắn hạn	3.805.345	5.397.243	5.427.180	4.214.062	4.581.961
Nợ dài hạn	844.423	1.780.820	1.524.885	1.099.695	1.632.408
Vốn chủ sở hữu	7.699.387	6.894.643	7.052.728	7.187.083	7.265.166
Tổng tài sản	12.349.155	14.072.706	14.004.793	12.500.841	13.479.535
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
Doanh thu thuần	8.323.616	10.496.864	12.535.183	8.649.616	8.323.814
Lợi nhuận gộp	1.764.988	2.051.015	2.273.606	1.536.092	1.512.099
Lợi nhuận trong liên doanh liên kết	171.986	110.471	104.079	75.292	150.352
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	407.904	688.520	498.510	321.254	99.211
Lợi nhuận trước thuế	416.077	687.829	510.598	322.589	104.801
Lợi nhuận sau thuế	330.238	653.291	374.656	135.036	66.877
KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH					
Khả năng thanh toán nhanh	1,12	0,84	0,88	1,40	1,10
Khả năng thanh toán hiện tại	1,44	1,30	1,29	1,65	1,37
Tổng nợ / Tổng Tài sản	38%	51%	50%	43%	46%
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Vòng quay Hàng tồn kho (lần)	5,41	3,39	4,64	6,63	5,34
Vòng quay Khoản Phải thu (lần)	3,58	4,11	4,25	2,92	2,48
Vòng quay Tổng tài sản (lần)	0,67	0,75	0,90	0,69	0,62
KHẢ NĂNG SINH LỜI					
Biên Lợi nhuận gộp	21,2%	19,5%	18,2%	17,8%	18,2%
Biên Lợi nhuận trước thuế	5,0%	6,6%	4,1%	3,7%	1,3%
ROE	4,3%	9,5%	5,3%	1,9%	0,9%
ROA	2,7%	4,6%	2,7%	1,1%	0,5%

99

TRONG NHỮNG NĂM QUA, TẬP ĐOÀN KIDO ĐÃ ĐƯỢC VINH DANH VÀ ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU GIẢI THƯỞNG LỚN, CÓ UY TÍN TRÊN THỊ TRƯỜNG NHƯ: THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM NĂM 2024, TOP 10 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2024, DOANH NGHIỆP CỔ THƯƠNG VỤ M&A TIÊU BIỂU GIAI ĐOẠN 2023-2024 DO BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NHẬN, DANH HIỆU THƯƠNG HIỆU VÀNG NĂM 2024, DOANH NGHIỆP TP.HCM TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2024...

Hơn 31 năm của chặng đường phát triển, Tập đoàn KIDO cũng đã mở rộng mạnh mẽ trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu với các ngành hàng: Dầu ăn, Bơ, Gia vị, Bánh (Bánh tươi, bánh khô, bánh trung thu, bánh bao & bánh hấp đông lạnh).

Hiện nay, Tập đoàn KIDO đang dẫn đầu ngành bơ Việt Nam với thương hiệu Tường An Margarine chiếm thị phần hơn 77%; Top 1 ngành sản xuất Bánh bao và Top 2 ngành dầu ăn tại Việt Nam; Ngành hàng bánh nhận được sự ủng hộ từ người tiêu dùng, điểm bán và các đối tác lâu năm... Qua thời gian, KIDO vẫn duy trì vị thế là một trong những Tập đoàn Thực phẩm uy tín và vững mạnh tại Việt Nam.





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NĂM 2024

1. Một số điểm nổi bật tác động đến Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2024, diễn biến tình hình thế giới phức tạp, khó lường, nhiều yếu tố bất định; cạnh tranh chiến lược gay gắt, xung đột quân sự gia tăng, tăng trưởng toàn cầu phục hồi chậm... Trong nước, với nỗ lực của Chính Phủ, tình hình kinh tế - xã hội cơ bản ổn định. Tuy nhiên, nước ta liên tục đối diện với nhiều khó khăn bởi tác động thiên tai, bão, lụt gây thiệt hại nặng nề chưa từng có, sức mua thị trường có xu hướng giảm,...
- Tập đoàn KIDO liên tục nỗ lực thực hiện các chiến lược đề ra trong năm 2024: Ra mắt các sản phẩm mới, liên tục mở rộng các ngành hàng, phục vụ đa nhu cầu của người tiêu dùng. Trong đó, ngành dầu ăn - bơ - gia vị đã cải tiến, ra mắt các sản phẩm mới, triển khai các hoạt động xây dựng thương hiệu từ offline đến online. Ngành bánh đã ra mắt hàng loạt sản phẩm bánh tươi, bánh khô. Mùa vụ Trung thu cũng đã nhận được sự hưởng ứng, ủng hộ từ người tiêu dùng. Đặc biệt, Bánh bao Thọ Phát sau 1 năm gia nhập Tập đoàn cũng đã mở rộng hệ thống phân phối trên toàn quốc, cùng với đó là chuỗi 300 cửa hàng miniBAO có mặt và phục vụ người tiêu dùng cả nước.
- Dù đã triển khai nhiều hoạt động, thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển của các ngành hàng nhưng trước bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng của Tập đoàn vẫn chưa thể đạt được như kỳ vọng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2024	Thực hiện Năm 2024	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)
01	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	13.000	8.324	64%
02	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800	105	13,1%

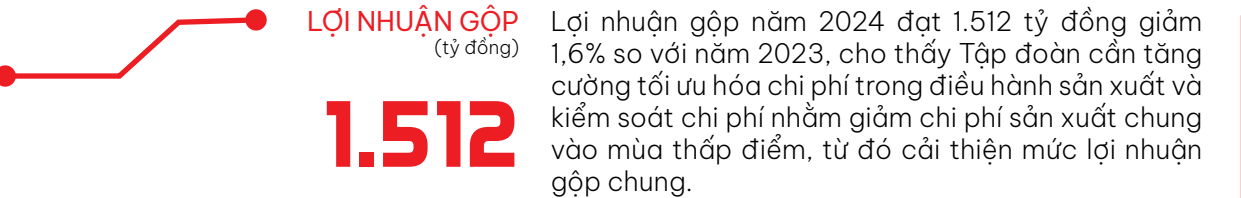
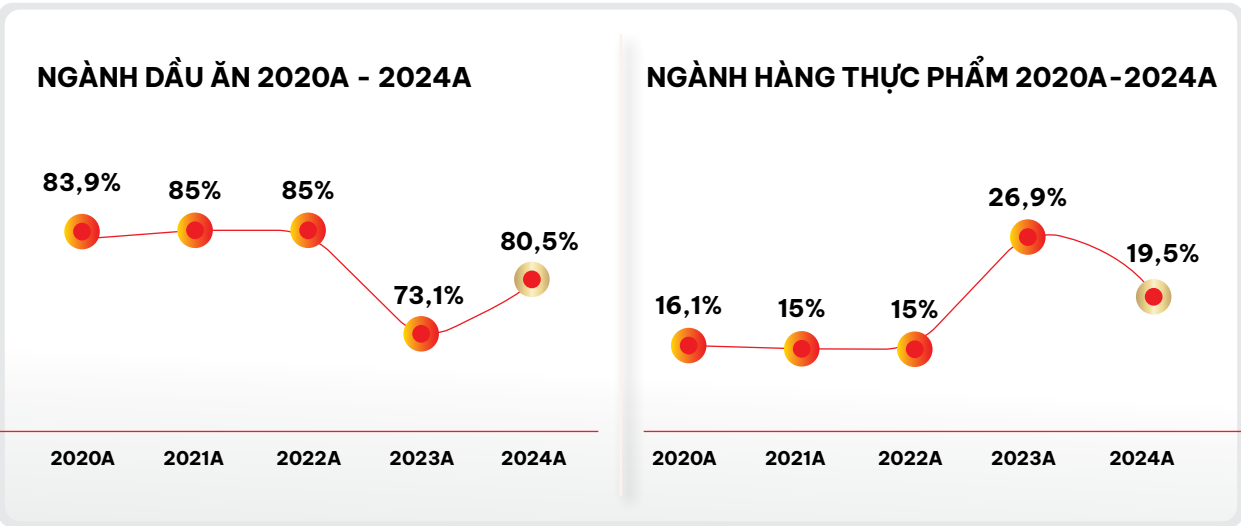
- Đứng trước bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Tập đoàn KIDO nói riêng đều chịu áp lực, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh, kéo theo doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế chưa hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Tuy nhiên, với nền tảng phát triển bền vững kết hợp với việc linh hoạt điều tiết kinh doanh phù hợp cho từng giai đoạn, KIDO đã mạnh mẽ tái cấu trúc và mở rộng các ngành hàng, phát huy tối đa các thế mạnh bên trong và bên ngoài. Được sự ủng hộ tin tưởng của người tiêu dùng, KIDO đang đi theo đúng lộ trình trong quá trình thực hiện đa dạng hóa giỏ sản phẩm trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu theo định hướng chung của toàn Tập đoàn.

3. Về công tác bảo vệ môi trường

- Định kỳ Tập đoàn thực hiện đăng ký kế hoạch liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường và biện pháp xử lý chất thải, khí thải, bụi và tiếng ồn theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

DOANH THU THUẦN

Năm 2024, doanh thu thuần hợp nhất đạt 8.324 tỷ đồng, hoàn thành 64% kế hoạch, giảm 3,8% so với năm 2023 do tình hình khó khăn chung của toàn thị trường kinh doanh trong và ngoài nước. Doanh thu thuần từ ngành dầu ăn chiếm 80,5% doanh thu thuần toàn Tập đoàn và ngành hàng thực phẩm chiếm 19,5%.



CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2024, Tập đoàn vừa tối ưu hóa chi phí vừa đảm bảo tính linh hoạt trong cách thức bán hàng ở đa dạng các kênh phân phối phù hợp với xu hướng thị trường để tăng khả năng tiêu thụ. Theo đó, chi phí bán hàng năm 2024 đạt 1.135 tỷ đồng, giảm 4,1% so với năm 2023.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024 là 456 tỷ đồng, biên độ chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024 là 5,5% nằm trong biên độ kiểm soát phù hợp chung của toàn ngành từ 4% đến 6%.

Điều này thể hiện các hoạt động kiểm soát chi phí của chúng tôi trong các ngành hàng khá gắt gao ở tỷ lệ kiểm soát hợp lý.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (EBT) VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ (EAT)



Năm 2024 là năm nước ta liên tục đối diện với nhiều khó khăn bởi tác động thiên tai, bão, lụt gây thiệt hại nặng nề chưa từng có, tác động không nhỏ đến sức mua của thị trường hàng hóa, làm cho lợi nhuận hoạt động kinh doanh giảm tương ứng, kéo theo lợi nhuận trước thuế năm 2024 giảm mạnh so với năm 2023, đạt 105 tỷ đồng và chỉ hoàn thành 13,1% kế hoạch đề ra của cả năm. Từ đó, lợi nhuận sau thuế năm 2024 chỉ đạt 67 tỷ đồng, giảm một nửa so với cùng kỳ năm ngoái.



Với thế mạnh về nguồn lực tài chính, chúng tôi luôn tận dụng, tìm kiếm các cơ hội đầu tư thông qua mua bán sáp nhập nhằm mở rộng hệ thống phân phối và đẩy mạnh kênh bán lẻ để tối ưu hóa hiệu quả nguồn vốn và đóng góp vào sự phát triển của Tập đoàn. Tỷ lệ tổng nợ trên Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 đạt 46%, nằm trong mức kiểm soát dưới 50%.

Tổng vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt 7.265 tỷ đồng, tăng 78 tỷ đồng so với năm 2023.



Tính đến ngày 31/12/2024, tài sản cố định của chúng tôi đạt 2.658, giảm 100 tỷ đồng so với năm 2023 do yếu tố tuần hoàn giữa khấu hao và yếu tố hình thành tài sản cố định từ chi phí sản xuất dở dang trong việc đầu tư nâng cấp công suất cho các nhà máy đáp ứng nhu cầu thị trường.

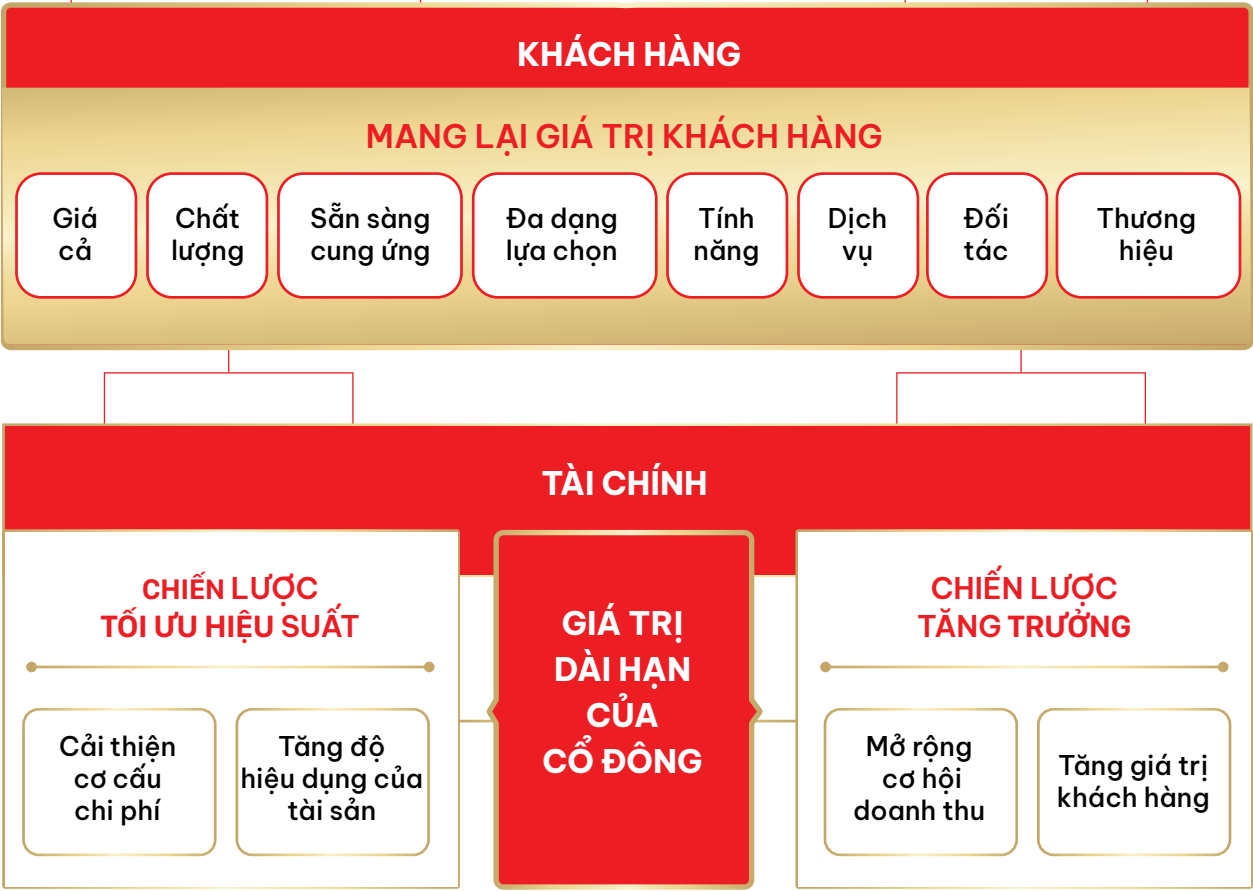
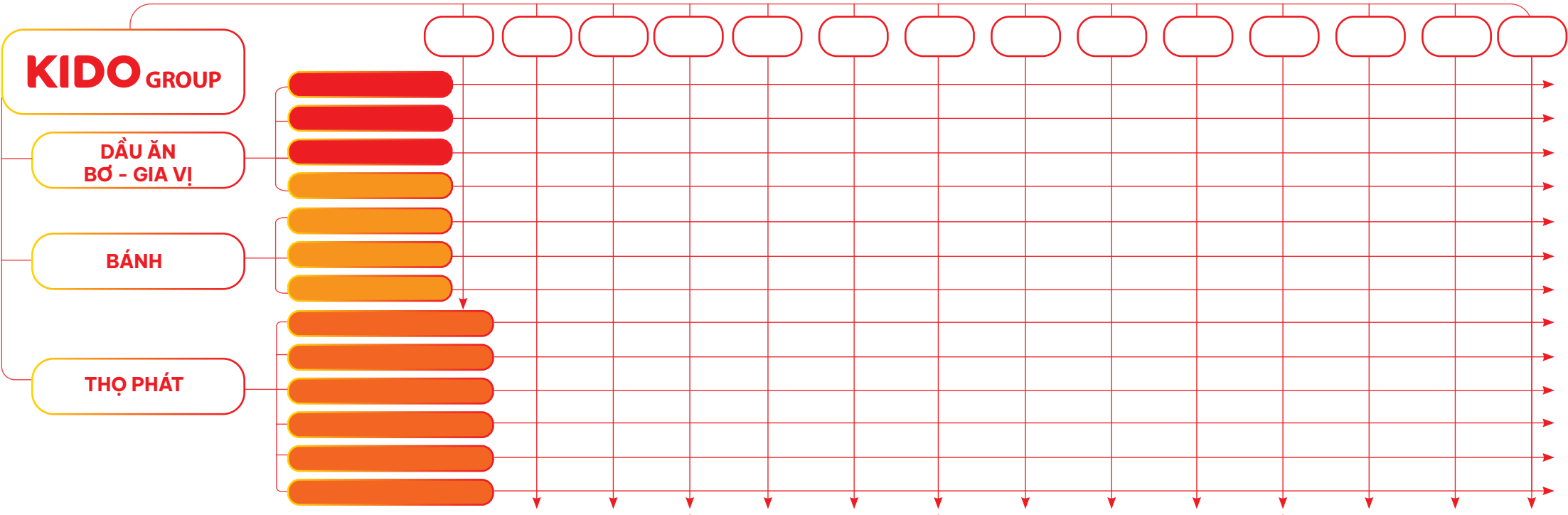




CHIẾN LƯỢC TẬP ĐOÀN

CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Tiếp tục khẳng định vị thế của một Tập đoàn Thực phẩm số 1 tại Việt Nam và mở rộng sang khu vực Đông Nam Á.
- Tiếp tục chiến lược tăng trưởng thông qua mở rộng cơ hội doanh thu và tăng giá trị của khách hàng.
- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm trong lĩnh vực thực phẩm thiết yếu và đưa thương hiệu KIDO cùng thương hiệu/nhãn hiệu của các công ty thành viên trở thành thương hiệu/nhãn hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực ngành hàng thiết yếu.
- Mở rộng thị trường, thị phần các ngành hàng.
- Tối ưu hóa hiệu suất hoạt động kinh doanh bằng việc quản trị hiệu quả và ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và kinh doanh.





CHIẾN LƯỢC TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC NGẮN HẠN

Dựa theo việc tái cấu trúc của Tập đoàn, Tập đoàn KIDO thực hiện tái cơ cấu theo từng ngành hàng cụ thể, giúp tối ưu hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiếp thị theo từng ngành hàng, đồng thời xây dựng hệ thống quản lý phân quyền, tăng cường tính liên kết và phối hợp giữa các bộ phận. Các chiến lược cho từng ngành hàng được hoạch định cụ thể:

ĐỐI VỚI TƯỜNG AN (NGÀNH DẦU ĂN – BƠ – GIA VỊ)

Mục tiêu chung

Thay đổi cấu trúc vận hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao vai trò của mỗi cá nhân trong bộ máy. Tập trung vào các hoạt động khai thác và mở rộng trong ngành thực phẩm thiết yếu.

Trong đó:

NGÀNH DẦU

- Khai thác & mở rộng tuyến bán hàng còn dư địa tăng trưởng và phát triển.
- Chủ động cải tiến, “làm mạnh” các SKUs chủ lực. Đa dạng phân khúc, sản phẩm bằng việc bổ sung các sản phẩm mới, tốt cho sức khỏe.
- Nâng cấp mẫu mã, bao bì, tạo ra thế mạnh cạnh tranh và sự ưu tiên trong lựa chọn của người tiêu dùng.
- Đẩy mạnh khai thác thế mạnh tại từng khu vực, từ đó thiết kế kế hoạch vận hành phù hợp cho từng khu vực.

NGÀNH BƠ

- Duy trì vị trí số 1 ngành bơ, đồng thời tiếp tục mở rộng thị phần.
- Mở rộng hệ sinh thái sản phẩm với những hương vị mới, đột phá, đa dạng hóa trải nghiệm nấu nướng, thưởng thức của người tiêu dùng.
- Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm hiện hữu, nâng cao chất lượng dịch vụ đội ngũ.

NGÀNH GIA VỊ

- Ra mắt các sản phẩm mới trong ngành hàng gia vị như cách chúng ta đã thực hiện đối với các sản phẩm nước mắm, nước chấm, hạt nêm...
- Tận dụng thế mạnh, uy tín của Tường An để đẩy nhanh tiến độ thâm nhập của các sản phẩm mới.
- Thương mại hóa, tìm kiếm những sản phẩm ngon, chất lượng quốc tế phân phối tại Việt Nam.

Cùng với sự phát triển, đầu tư vào các ngành hàng, Tường An sẽ đẩy mạnh IT hóa trong vận hành ngành hàng, quản lý hiệu quả các kênh bán hàng, xây dựng thông tin 02 chiều giữa đội ngũ vận hành và thị trường.

ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG BÁNH (BÁNH TƯƠI, BÁNH KHÔ, BÁNH TRUNG THU)

Mục tiêu chung

- Thiết kế & xây dựng kênh phân phối, sàng lọc nhà phân phối hoạt động hiệu quả.
- Khai thác bán hàng theo đặc thù khu vực.
- Tập trung phát triển nhanh, mạnh các sản phẩm kinh doanh chủ lực ở mỗi ngành.
- Tái cấu trúc bộ máy vận hành. Nâng cao vai trò, tính cam kết ở từng cá nhân, từng bộ phận.

Trong đó

NGÀNH BÁNH TƯƠI

- Quy hoạch lại kênh phân phối, tổ chức lại kênh Shop phố. Tổ chức kênh/ điểm bán phù hợp với ngành.
- Tập trung vào các sản phẩm kinh doanh cốt lõi (sản phẩm core).
- Nghiên cứu & phát triển các sản phẩm mới phục vụ đa phân khúc ăn vặt, ăn no, ăn thưởng thức.
- Gia tăng hiệu suất hoạt động, giảm chi phí vận hành cho các ngành của toàn bộ các bộ phận.

NGÀNH BÁNH KHÔ

- Tập trung phát triển, trading các SKUs cốt lõi, hoạt động hiệu quả.
- Mở rộng danh mục sản phẩm mới bằng hình thức Trading.
- Tối ưu sản phẩm phù hợp từng loại hình kênh phân phối và vùng miền.

NGÀNH BÁNH TRUNG THU

- Tiếp tục nghiên cứu & ra mắt các loại nhân xốt mới lạ, độc đáo, cao cấp, bao bì bắt mắt, giữ vững được sự yêu thích của khách hàng đối với thương hiệu bánh trung thu KIDO's Bakery.
- Phát triển đa dạng phân khúc giá, nâng cao chất lượng sản phẩm để phù hợp với đặc thù biểu tượng của mùa vụ. Trong đó, thương hiệu bánh trung thu KIDO's Bakery mang thiết kế sang trọng, tinh tế, phù hợp với nhu cầu biểu tượng phân khúc cao cấp. Mặt khác, Bánh trung thu Thọ Phát với định vị truyền thống, rực rỡ sắc màu sẽ phù hợp với nhu cầu và lựa chọn của đại đa số người tiêu dùng, các cơ quan – xí nghiệp.
- Tăng cường xây dựng kênh phân phối, thiết lập mối quan hệ vững chắc cùng nhóm khách hàng cơ quan – xí nghiệp hiện có cũng như mở rộng các mối quan hệ mới.

ĐỐI VỚI NGÀNH HÀNG BÁNH BAO, BÁNH HẤP ĐÔNG LẠNH (THƯƠNG HIỆU THỌ PHÁT)

- Quy hoạch, tái định vị thương hiệu, kênh phân phối theo xu hướng trẻ hóa với thông điệp “Thơm ngon – An toàn – Dinh dưỡng”.
- Duy trì sự hiện diện của sản phẩm trên các kênh MT, GT nhất là chuỗi cửa hàng miniBAO.
- Quy hoạch danh mục sản phẩm phù hợp từng hệ thống kênh phân phối; Phù hợp với đặc trưng của từng khu vực, vùng miền; Khai thác các sản phẩm mang tính mùa vụ, lễ hội; Đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ăn ngon, an toàn, tiện lợi, dinh dưỡng.
- Tiếp tục chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu, bên cạnh gần 30 quốc gia xuất khẩu ở hiện tại.



CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

CHIẾN LƯỢC MARKETING

Chiến lược Marketing cho từng ngành hàng giai đoạn kế tiếp cụ thể như sau:



ĐỐI VỚI NGÀNH DẦU

Tăng trưởng và phát triển nhóm sản phẩm chủ lực toàn quốc và khu vực. Tiếp tục xây dựng và mở rộng nhóm sản phẩm tiềm năng



ĐỐI VỚI NGÀNH GIA VỊ

Đa dạng hóa danh mục sản phẩm ở thị trường gia vị tiện lợi như: Tương ớt, nước tương, bột chiên, sa tế, thực phẩm khô...



ĐỐI VỚI NGÀNH BƠ

Củng cố và phát triển toàn quốc, giữ vững vị thế Bơ thực số 1 Việt Nam qua dòng bơ nguyên bản. Đồng thời, tiếp tục khai thác phân khúc bơ mới.



ĐỐI VỚI NGÀNH BÁNH



NGÀNH BÁNH TƯƠI



Củng cố hoàn thiện chất lượng bộ sản phẩm, nghiên cứu và cho ra đời các sản phẩm có hạn sử dụng tối ưu, phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh cũng như sự tăng trưởng doanh thu của ngành.



Gia tăng sự hiện diện hình ảnh thương hiệu trên các kênh GT, MT, Thương mại điện tử cho đến các kênh truyền thông kỹ thuật số, hướng đến tất cả các đối tượng trong gia đình, khối học sinh – sinh viên, nhân viên văn phòng...



Thâm nhập thị trường ăn vặt thưởng thức & mở rộng thị trường ăn no thưởng thức.



NGÀNH BÁNH KHÔ



Tối ưu tiếp cận & mở rộng nhận biết, thúc đẩy mua hàng.



Tối ưu hóa hệ sinh thái đa kênh của Tập đoàn



Trading, mở rộng danh mục sản phẩm & hệ thống phân phối.



NGÀNH BÁNH TRUNG THU



Trung thu tiếp tục là mùa vụ quan trọng của ngành, giúp thương hiệu đi xa hơn và tạo tiền đề vững chắc để phát triển ngành hàng.



Tập trung phát triển đa dạng phân khúc giá, các nhóm đối tượng khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, khối lượng bánh, bao bì... mang sản phẩm đến với người tiêu dùng toàn quốc, phục vụ nhu cầu biếu tặng cao trong mùa lễ hội Trung thu.



ĐỐI VỚI NGÀNH BÁNH BAO, BÁNH HẤP ĐÔNG LẠNH (THỌ PHÁT)



Tái định vị thương hiệu, hướng tới mục tiêu mang đến cho người tiêu dùng các sản phẩm với thông điệp: Thơm ngon – An toàn – Dinh dưỡng, đặc biệt là giải pháp tiện lợi cho tất cả các đối tượng người tiêu dùng.



Quy hoạch hệ thống nhận diện thương hiệu theo xu hướng trẻ hóa.



Truyền thông, quảng bá thương hiệu: Triển khai hoạt động Marketing có trọng tâm tại các điểm bán trên toàn quốc (POSM, giới thiệu, trưng bày) Billboard tại các tỉnh thành. Tăng cường các hoạt động quảng bá trên nền tảng công nghệ số, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Tiktok...), kênh truyền hình đặc biệt tại khu vực nông thôn... góp phần gia tăng lợi thế cạnh tranh, đẩy mạnh sự tăng trưởng ngành hàng.



CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU

KIDO GROUP

HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM

SẢN PHẨM

THƯƠNG HIỆU

THỰC PHẨM THIẾT YẾU HÀNG NGÀY

GIA VỊ THIẾT YẾU



BỘT NÊM

GIA VỊ TIỆN LỢI



BƠ/ MARGARINE

THỰC PHẨM KHÔ



NUI/MÌ/ MIẾN KHÔ

DẦU ĂN



B2B

THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH

KEM



TO GO

TRÁNG MIỆNG



CHÈ

THỰC PHẨM CHILL/ ĐÔNG LẠNH



BÁNH BAO

THỰC PHẨM ĂN VẶT

DÀI NGÀY



BÁNH QUY

NGẮN NGÀY



BÁNH MÌ

QUÀ BIỂU LỄ HỘI



TẾT NGUYÊN ĐÁN

BÁNH CRACKER

BÁNH QUẾ/XỐP

KẸO/GUM/ SÔ-CÔ-LA

BÔNG LAN

PASTRY

SANDWICH

TẾT TRUNG THU

KIDO PROPERTY

BẤT ĐỘNG SẢN



TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ



KÊNH MUA SẮM GIẢI TRÍ E2E

CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN THƯƠNG MẠI, NHÀ Ở & DỊCH VỤ

KHÁC





CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC TRUYỀN THÔNG

”

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG, TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG BẰNG VIỆC TẬP TRUNG 03 MŨI NHỌN CHÍNH GỒM:



TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ TRỰC TIẾP TẠI ĐIỂM BÁN

Thông qua các hoạt động nhận diện thương hiệu, trưng bày, khuyến mãi, dịch vụ khách hàng... tại điểm bán.



TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ KỸ THUẬT SỐ

Tập trung hoàn thiện toàn bộ hạ tầng kỹ thuật số như website, youtube, fanpage (facebook), tiktok, instagram... để tạo ra hiệu quả về mặt khách hàng lẫn nội dung. Tăng cường thực hiện quảng cáo trên các nền tảng kỹ thuật số nhằm tăng nhanh số lượt tiếp cận, tiếp tục tìm kiếm khách hàng mục tiêu. Chủ động xây dựng các nội dung riêng biệt, đặc sắc để tăng tương tác trên các nền tảng. Đặc biệt, tận dụng Kênh mua sắm giải trí, xúc tiến thương mại E2E cùng McN của E2E để quảng bá, giới thiệu sản phẩm thuộc hệ sinh thái KIDO đến gần hơn tới người tiêu dùng.



TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ SỰ KIỆN VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH

Bằng việc đồng hành, tài trợ các sự kiện lớn, các chương trình truyền hình/ chương trình thực tế/Gameshow... giúp cho Tập đoàn quảng bá hình ảnh rộng rãi tới người xem, người tham dự, người quan tâm tới các chương trình/sự kiện.





CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC KHÁCH HÀNG

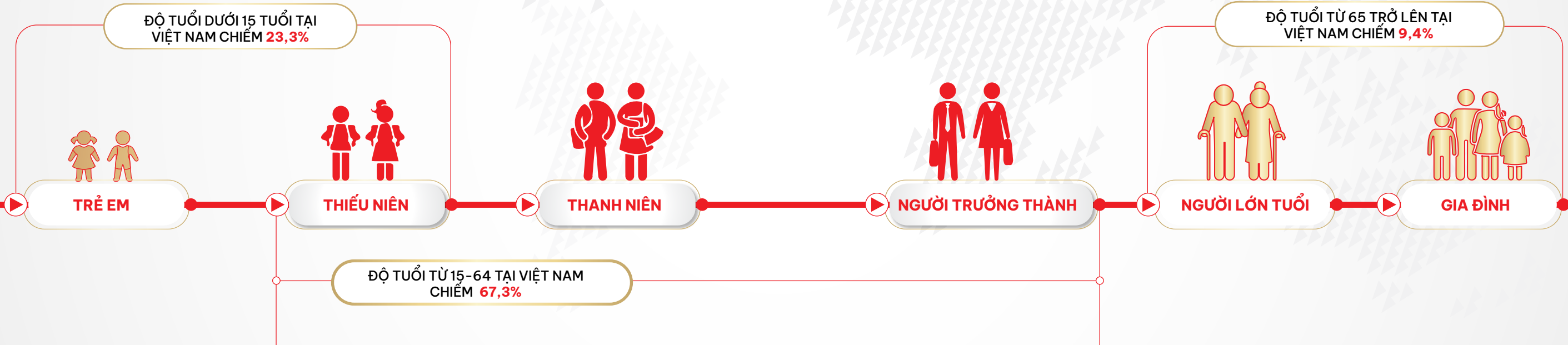
”

TOÀN BỘ NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI VIỆT NAM Ở MỌI ĐỘ TUỔI (TỪ TRẺ EM ĐẾN NGƯỜI LỚN TUỔI TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH) ĐỀU TIN DÙNG VÀ LỰA CHỌN SẢN PHẨM CỦA KIDO.

HIỆN TẠI TẠI VIỆT NAM CÓ KHOẢNG 27,3 TRIỆU HỘ GIA ĐÌNH, TƯƠNG ĐƯƠNG 100 TRIỆU NGƯỜI



HƯỚNG TỚI PHỤC VỤ 27,3 TRIỆU HỘ GIA ĐÌNH





CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC SẢN PHẨM



DẦU ĂN

Nâng cấp sản phẩm chủ lực, gia tăng sức cạnh tranh và thâm nhập phân khúc mới thông qua tung mới và tái tung những sản phẩm tiềm năng, nhằm đa dạng chủng loại đặc thù cho từng kênh phân phối trên nền tảng bí quyết giòn ngon, an toàn và tốt cho sức khỏe.



BƠ

Tập trung phát triển mạnh dòng sản phẩm chủ lực bơ nguyên bản, đồng thời tiếp tục xây dựng và phát triển dòng sản phẩm bơ mới, phân khúc mới trên nền tảng bí quyết dậy vị thơm bơ, Bơ thực vật số 1 Việt Nam



GIA VỊ

Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm theo hướng thiết yếu và tiện lợi trên nền tảng bí quyết món ngon, an toàn và tốt cho sức khỏe.



BÁNH

Phát triển các nhóm sản phẩm bánh tươi: Ngon, khác biệt về khẩu vị, đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới, trong đó nổi bật với các dòng bánh mì, bánh bông lan, bánh sandwich, bánh pastry... với thời gian sử dụng dài và đặc biệt là bánh Trung thu với các loại nhân xốt mới lạ, độc đáo, bao bì bắt mắt phục vụ nhu cầu biếu tặng. Ngoài ra, tiếp tục trading, tìm kiếm các sản phẩm trendy của thế giới để phân phối tại Việt Nam.

Song song cùng các sản phẩm bánh tươi, bánh khô, bánh trung thu, Thọ Phát tiếp tục phát triển các sản phẩm phù hợp bánh bao, bánh hấp... hợp với xu hướng thưởng thức, với các mùa lễ hội, các dịp lễ thờ - cúng trong năm, cũng như tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh các dòng sản phẩm để phù hợp với khẩu vị địa phương, nhất các sản phẩm đóng gói sẵn có, mang đến các sản phẩm tươi ngon, an toàn, tiện lợi và dinh dưỡng cho người tiêu dùng. Đồng thời tiếp tục, đẩy mạnh và phát triển mạnh mẽ thị trường xuất khẩu, đưa Thọ Phát đi khắp năm châu.





BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Công ty rất quan tâm các hoạt động tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Năm 2024, Công ty đã không có bất kỳ ghi nhận nào liên quan đến vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

- Việc chú trọng đến môi trường làm việc, sức khỏe của người lao động luôn là yếu tố quan trọng để đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Hằng năm, Công ty luôn tổ chức khám bệnh định kỳ cho toàn thể người lao động, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn cũng được áp dụng.
- Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập PCCC với các lực lượng chuyên nghiệp về PCCC trên địa bàn nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, PCCC trong công ty.
- Chất lượng nguồn nhân lực đóng góp một vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, các nội dung đào tạo được chọn lọc. Người lao động đã phát huy tối đa năng lực, mạnh dạn đề xuất ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Duy trì các hoạt động xã hội nhằm chăm lo cộng đồng địa phương và những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ. Trong năm 2024, cả công ty và người lao động đã chung tay có những đóng góp thiết thực và hiệu quả cho cộng đồng.
- Ngoài ra, công ty còn có nhiều hoạt động với cộng đồng địa phương: phối hợp công tác giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG TỪNG NGÀNH HÀNG



NGÀNH DẦU

- Triển khai chiến dịch truyền thông số “**Một bí quyết Việt – Triệu món ăn ngon**” phủ sóng trên các mạng xã hội Facebook, TikTok & Youtube với những clip review triệu views nhằm xây dựng nhận biết Tường An với đa dạng sản phẩm, bí quyết cho các món ngon
- Triển khai chiến dịch Truyền thông Tết mang thông điệp “**Tết có Tường An – Cát Tường An Khang**” giúp gia tăng độ nhận diện thương hiệu, kích cầu tiêu dùng dịp mua sắm cao điểm.
- Activation: Chuyển xe Vũ trụ món ngon: 100% Mua là có quà** đã phủ sóng trên các kênh MT, GT trải dài cả nước, thu hút gần 3,5 triệu người dân tham gia.
- Nâng cấp và làm mới** loạt sản phẩm: Ra mắt Dầu Nành Vạn Thọ mới – Bí quyết tim khỏe, sáng mắt; Dầu gạo lứt Light 5 dưỡng chất – Size 2 lít; Cải tiến kiểu dáng chai & nắp xít mới cho dòng dầu Mè thơm
- Kết hợp cùng nền tảng mua sắm giải trí E2E**, đưa Tường An trở thành một trong những công ty có sản phẩm thiết yếu bán chạy nhất trên nền tảng Tiktok.



NGÀNH BƠ

- Ra mắt 2 vị bơ mới:** Vị bơ sữa & vị đường mía, giúp đa dạng nhu cầu nấu nướng và chế biến của người tiêu dùng.
- Triển khai chiến dịch truyền thông số “Tường An – Bơ thực vật số 1 Việt Nam”** nhằm khẳng định vị thế số 1 và giới thiệu hai vị mới là Bơ sữa và bơ đường mía trên nền tảng Digital/PR/Youtube & Tiktok review thu hút hàng triệu lượt tương tác của người tiêu dùng.
- Đánh dấu bước ngoặt đáng nhớ khi **xuất khẩu chính ngạch** thành công qua hai thị trường lớn và khó tính nhất thế giới là Mỹ và Canada.
- Activation, tiếp thị dùng thử** vị bơ mới ở các chương trình kích cầu mua sắm, hội chợ, triển lãm nhằm đưa sản phẩm tới trực tiếp người tiêu dùng.
- Kết hợp cùng nền tảng mua sắm giải trí E2E**, sampling, tặng kèm sản phẩm bơ mới tới người tiêu dùng, mở rộng cơ hội trải nghiệm sản phẩm.



NGÀNH GIA VỊ

- Ra mắt và thâm nhập:** Dòng nước mắm thấp đậm Ngư Phát, nước chấm Ngon và nước mắm cao đậm 20 độ đậm, bước đầu được thị trường và người tiêu dùng đón nhận tương đối tích cực về chất lượng sản phẩm.
- Triển khai chiến dịch truyền thông số “**Một bí quyết Việt – Triệu món ăn ngon**” phủ sóng trên các mạng xã hội Facebook, TikTok & Youtube với những clip review triệu views nhằm xây dựng nhận biết Tường An với đa dạng sản phẩm, bí quyết cho các món ngon.
- Activation: Chuyển xe Vũ trụ món ngon: 100% Mua là có quà** đã phủ sóng trên các kênh MT, GT trải dài cả nước, thu hút gần 3,5 triệu người dân tham gia. Gia tăng cơ hội cho người tiêu dùng biết đến và trải nghiệm trực tiếp các sản phẩm gia vị mới của Tường An như: Nước mắm, nước chấm & hạt nêm.
- Kết hợp cùng nền tảng mua sắm giải trí E2E**, sampling, tặng kèm sản phẩm gia vị mới như nước mắm, hạt nêm tới người tiêu dùng, mở rộng cơ hội trải nghiệm sản phẩm.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG TỪNG NGÀNH HÀNG (tiếp theo)



NGÀNH BÁNH TƯƠI

Ra mắt thành công 10 SKUs ở các phân khúc ăn vặt date dài, ăn no thưởng thức & phân khúc phổ thông.

Tổ chức các hoạt động gia tăng độ nhận diện thương hiệu, bán hàng, tiếp cận người tiêu dùng trực tiếp.



NGÀNH BÁNH KHÔ

Tiếp tục làm việc cùng các đối tác ngoại, tìm kiếm các sản phẩm tiềm năng, phân phối dưới thương hiệu KIDO: Mì trộn Hàn Quốc Sedaap, Snack Songlae...

Quảng bá hình ảnh thương hiệu, gia tăng doanh thu từ việc bán hàng tại các sự kiện lớn như HOZO Music Festival 2024, Lôcô Sugar Rush...

Đưa sản phẩm livestream quảng bá, bán hàng trên nền tảng Thương mại điện tử, kết nối các KOC bán hàng thông qua hình thức tiếp thị liên kết.



NGÀNH BÁNH TRUNG THU

Tiếp tục chinh phục thị trường Trung thu với thương hiệu KIDO's Bakery, mục tiêu dẫn đầu ở phân khúc Trung thu truyền thống, tiên phong tái khởi tạo không khí trung thu Việt.



NGÀNH BÁNH BAO, BÁNH HẤP ĐÔNG LẠNH (THỌ PHÁT)

Mở rộng kênh phân phối Thọ Phát lan tỏa toàn quốc thông qua hệ thống miniBAO, mở thành công 300 cửa hàng miniBAO trải dài khắp cả nước.

Tăng cường quảng bá, thực hiện các hoạt động quảng cáo đa kênh với những chuỗi video quảng bá sản phẩm mới, cửa hàng miniBAO lần lượt đạt từ hàng chục đến trăm nghìn lượt xem.

Lần đầu được vinh danh Thương hiệu Quốc gia Việt Nam sau 37 năm có mặt trên thị trường.

Tăng cường nghiên cứu & phát triển sản phẩm, sản phẩm mới ra mắt thị trường: Bánh bao gà nướng phomai, Bánh bao xúc xích phomai, Bánh cốm dừa, Dừa thốt nốt trân châu, Bánh gấu Chocolate... Ra mắt các dòng sản phẩm mới phục vụ các mùa lễ hội như Vu lan báo hiếu, Halloween, Giáng sinh, vía thần tài...

Lần đầu tiên ra mắt thương hiệu bánh trung thu Thọ Phát.





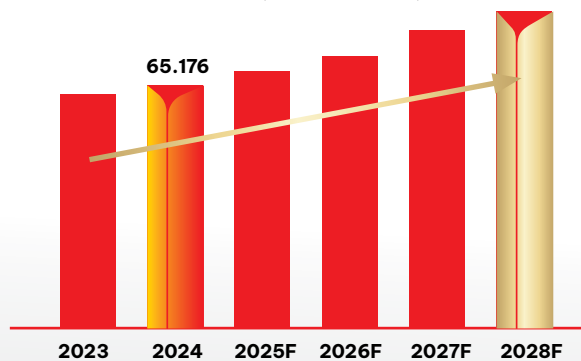
ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG TRONG TỪNG NGÀNH HÀNG

”

THEO BÁO CÁO NGHIÊN CỨU CỦA EUROMONITOR INTERNATIONAL VÀ THE BUSINESS RESEARCH, TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG CỦA CÁC NGÀNH HÀNG MÀ TẬP ĐOÀN KIDO ĐÃ VÀ ĐANG PHÁT TRIỂN ĐƯỢC DỰ BÁO VỚI DỰ ĐỊA TĂNG TRƯỞNG DOANH THU BÌNH QUÂN (2023-2028F) ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH.

GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU ĂN & BƠ (tỷ đồng)

Tăng **7,1 %**
% CAGR (2023 - 2028F)

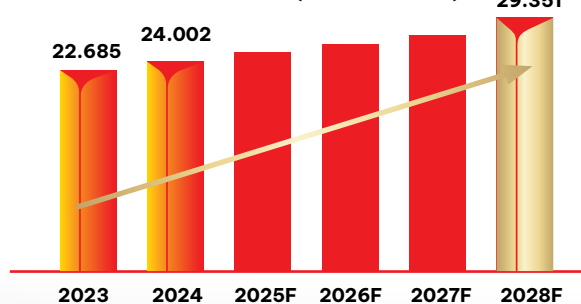


Kể từ sau đại dịch Covid-19, hơn 20% người tiêu dùng có thu nhập cao quan tâm đến nhiều sản phẩm và thương hiệu dầu ăn cao cấp hơn. Đặc biệt là các loại dầu ăn chất lượng cao: được tinh chế bằng công nghệ tiên tiến, gia tăng giá trị dinh dưỡng, bao bì đóng gói cao cấp hơn. Bơ thực vật của thương hiệu Tường An là sản phẩm rất quen thuộc với các bà nội trợ Việt Nam. Với hương vị độc đáo, khi sử dụng trong công thức độc quyền, có thể tạo ra nhiều phương pháp chế biến và món ăn ngon.

Theo Euromonitor, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân ngành dầu ăn & bơ (2023-2028F) được dự báo là 7,1%.

GIÁ TRỊ NGÀNH HÀNG BÁNH (tỷ đồng)

Tăng **5,2 %**
% CAGR (2023 - 2028F)



The Business Research dự báo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân ngành hàng bánh (2023-2028F) là 5,2%.

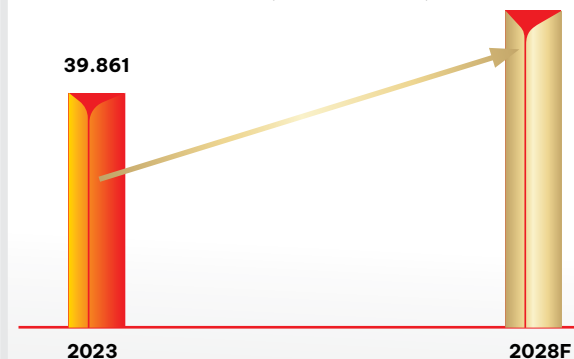
NGÀNH HÀNG BÁNH KẸO, được phân loại theo

- Loại sản phẩm: Ngũ cốc ăn sáng, đường và kẹo, bánh mì và bánh tươi, bánh quy, bánh kẹp,...
- Mức giá: Tiết kiệm, tầm trung, cao cấp sang trọng.
- Kênh phân phối: Siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, thương mại điện tử và các kênh khác.

Quy mô thị trường dự kiến tăng mạnh, do: (1) Thói quen của người tiêu dùng thay đổi, những ảnh hưởng văn hóa và dân tộc, lễ kỷ niệm và lễ hội, chiến lược bán lẻ và tiếp thị, toàn cầu hóa và hương vị đa văn hóa. (2) Các xu hướng chính trong giai đoạn dự báo bao gồm số hóa và đặt hàng trực tuyến, đổi mới bao bì, hợp nhất hương vị toàn cầu, xu hướng tùy chỉnh và cá nhân hóa, đổi mới trong kỹ thuật nướng bánh.

GIÁ TRỊ NGÀNH HÀNG NƯỚC SỐT, NƯỚC CHẤM (tỷ đồng)

Tăng **6,6 %**
% CAGR (2023 - 2028F)



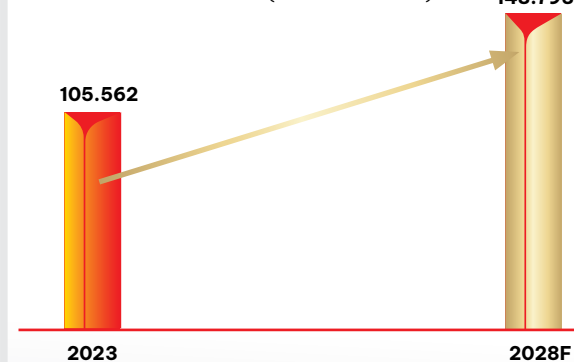
NGÀNH HÀNG NƯỚC SỐT, NƯỚC CHẤM được phân loại theo:

- Hương vị: thường, có gia vị.
- Công nghệ: phương pháp chế biến truyền thống, công nghiệp.
- Giá cả: cơ bản và cao cấp.
- Kênh phân phối: Kênh hiện đại, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa truyền thống, bán lẻ trực tuyến và khác.

Theo Euromonitor, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân ngành hàng nước sốt, nước chấm (2023-2028F) được dự báo là 6,6%.

GIÁ TRỊ NGÀNH HÀNG GIA VỊ (tỷ đồng)

Tăng **7,1 %**
% CAGR (2023 - 2028F)



NGÀNH HÀNG GIA VỊ, được phân loại theo:

- Loại sản phẩm: Gia vị, hạt tiêu, gừng, quế, thảo mộc, tỏi, oregano, các loại khác, muối và chất thay thế muối.
- Dạng: nguyên hạt, dạng bột, nghiền.
- Ứng dụng: Sản phẩm thịt và gia cầm, đồ ăn nhẹ và thực phẩm tiện lợi, súp, nước sốt và sốt, bánh mì và bánh kẹo, sản phẩm đông lạnh, đồ uống, các loại khác.
- Kênh phân phối: Kênh, dịch vụ thực phẩm, bán lẻ.

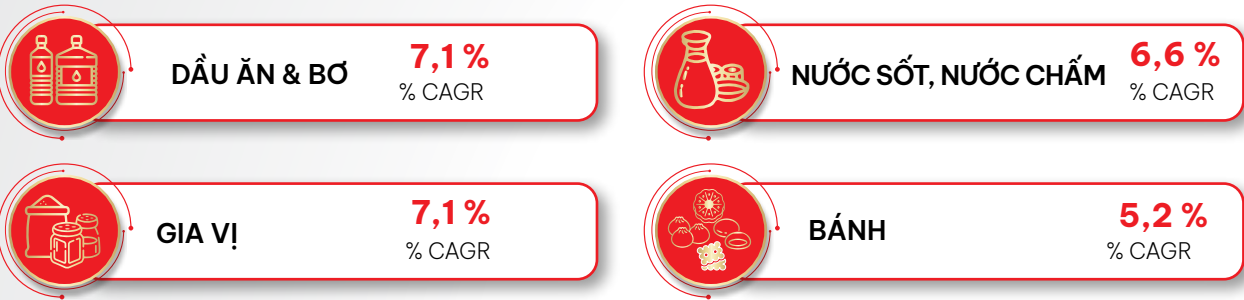
Sự tăng trưởng phần lớn do người tiêu dùng ngày càng nhận thức được lợi ích y học của gia vị và thảo mộc, cũng như số lượng người nấu ăn tại nhà ngày càng tăng. Thị trường cũng được thúc đẩy bởi sự sẵn lòng của người mua trong việc trả nhiều tiền hơn cho các hương vị dân tộc và hương vị mới.

Theo Euromonitor, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân ngành hàng gia vị (2023-2028F) được dự báo là 7,1%.



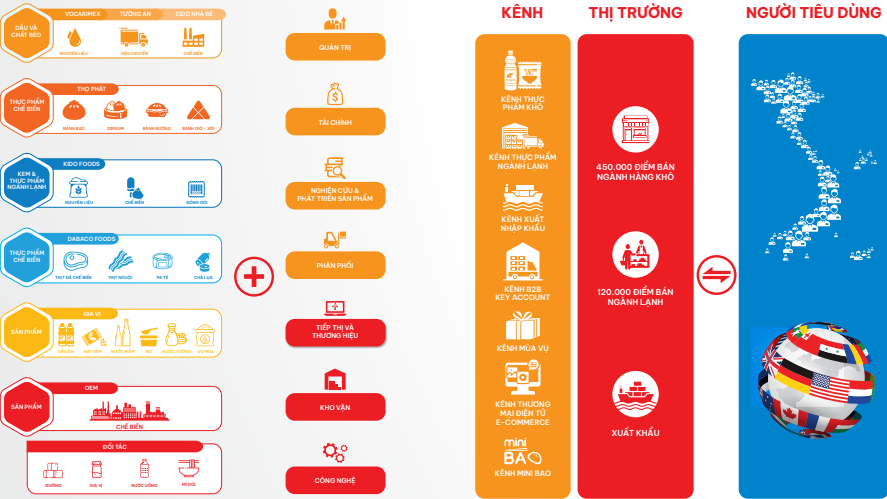
ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG TRONG TỪNG NGÀNH HÀNG (tiếp theo)

TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG CÁC NGÀNH HÀNG TẠI TẬP ĐOÀN KIDO



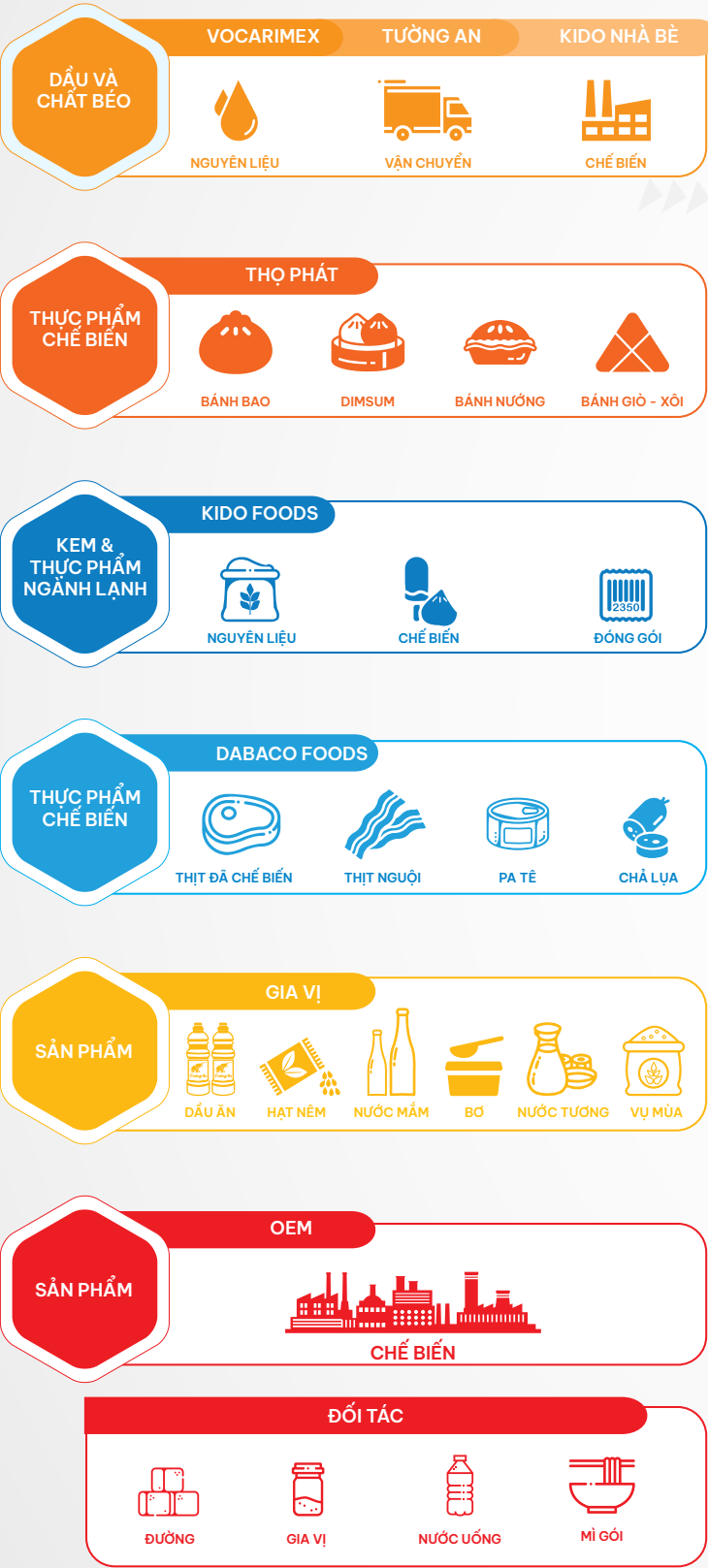
VỚI ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC RÕ RÀNG TRONG VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CÁC NGÀNH HÀNG THỰC PHẨM CÓ TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG VÀ KẾT HỢP VỚI NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TẬP ĐOÀN HƯỚNG TỚI VIỆC ĐEM LẠI CHẤT LƯỢNG TỐT NHẤT CHO KHÁCH HÀNG CÙNG VỚI ĐA DẠNG CÁC DANH MỤC SẢN PHẨM THIẾT YẾU NHẪM GIA TĂNG GIÁ TRỊ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TRÊN THỊ TRƯỜNG, TỪNG BƯỚC HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU DẪN ĐẦU TRONG CÁC NGÀNH HÀNG MÀ TẬP ĐOÀN THAM GIA.

NỀN TẢNG VỮNG CHẮC





MÔ HÌNH KINH DOANH





QUÁ TRÌNH SỐ HÓA TỰ ĐỘNG HÓA VÀ NỀN TẢNG E2E

QUÁ TRÌNH SỐ HÓA VÀ TỰ ĐỘNG HÓA

MÔ HÌNH CÔNG NGHỆ SỐ HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Là một doanh nghiệp thành lập từ năm 1993, xuyên suốt hành trình 31 năm qua, chúng tôi luôn chú trọng ứng dụng công nghệ số để luôn dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh của mình tại thị trường Việt Nam.

Quá trình chuyển đổi không ngừng nghỉ của KIDO khởi đầu khi năm 2003, chúng tôi ứng dụng phần mềm **Solomon** nhằm quản lý Tài chính – Kế toán: Quản lý sổ cái, tài khoản, các báo cáo tài chính; Xử lý hóa đơn, các giấy tờ quyết toán, các chứng từ chi phí và dòng tiền... giúp quản lý hiệu quả và có hệ thống các chứng từ, hạn chế tình trạng quá tải trước sự mở rộng và lớn mạnh không ngừng của doanh nghiệp.

Giai đoạn 2007 – 2008, Tập đoàn tiếp tục ứng dụng phần mềm **SAP ERP** (Enterprise Resource Planning) vào trong công tác quản trị giúp:

Quản lý các vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng:

- Quản lý kho và vật tư (MM): Quản lý tồn kho, mua sắm vật tư, đơn hàng và nhà cung cấp.
- Quản lý sản xuất (PP): Lập kế hoạch sản xuất, theo dõi quá trình sản xuất, và quản lý chất lượng.
- Quản lý logistics: Theo dõi vận chuyển hàng hóa và quản lý chuỗi cung ứng.
- Kế toán quản trị: Quản lý chi phí, Tính giá thành, phân tích lãi lỗ, kiểm soát ngân sách.
- Kế toán tài chính: Quản lý công nợ, quản lý tài sản.
- Quản lý bán hàng – Kho – Thành phẩm, bán thành phẩm

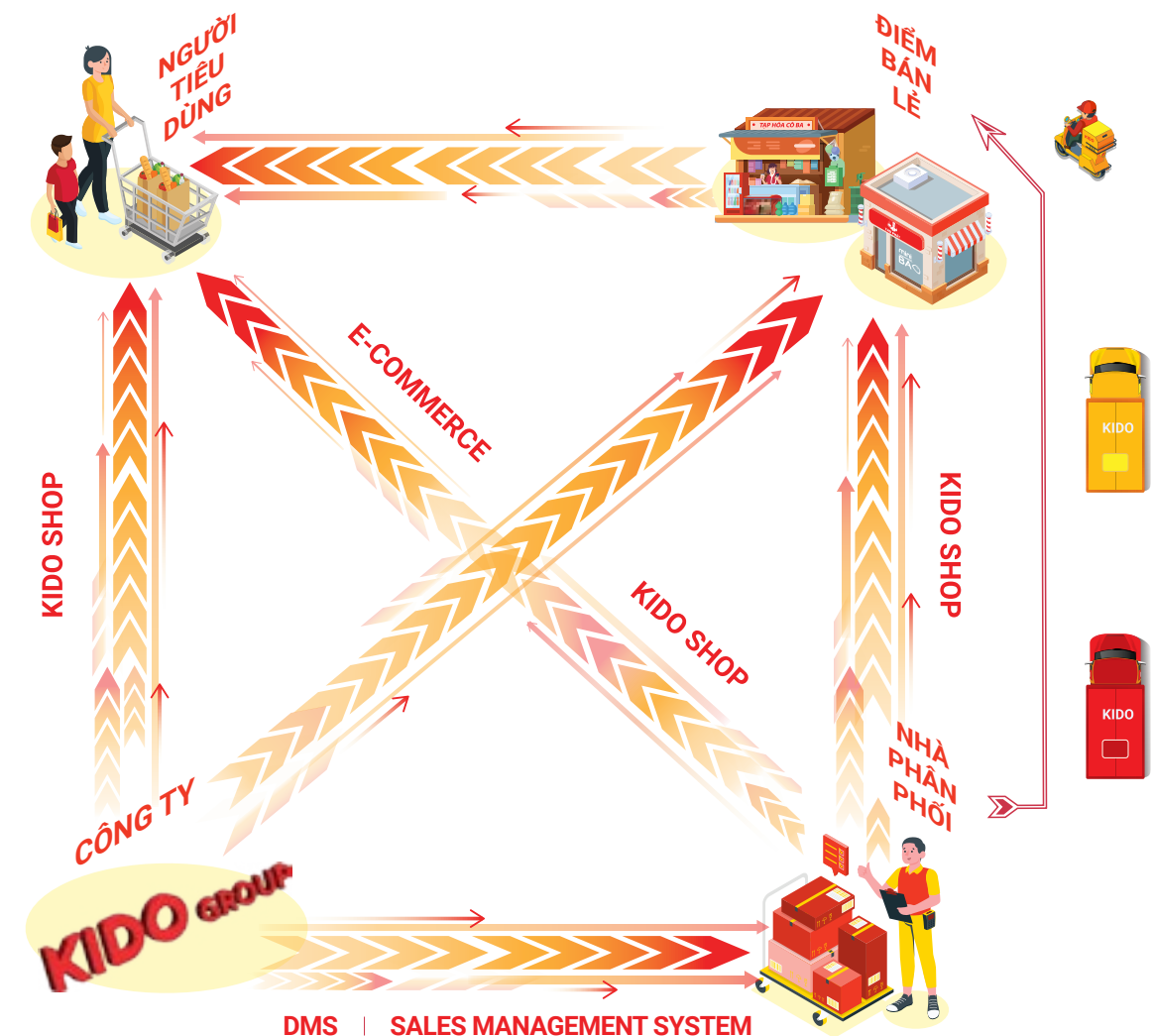
Để nâng cao hiệu quả kênh phân phối, đưa sản phẩm của công ty đến hệ thống các Nhà phân phối một cách nhanh chóng, chính xác, những năm 2010, KIDO đã thành công ứng dụng **phần mềm DMS (Distribution Management System)**, quản lý toàn diện hoạt động phân phối bán hàng từ Nhà máy tới điểm bán, sales và người tiêu dùng. Trong đó, DMS đã giúp quản lý các hoạt động phân phối hàng hóa ra thị trường, gồm: Quản lý nhân viên bán hàng, Theo dõi lịch trình, tuyến đường, báo cáo hoạt động bán hàng của nhân viên; Quản lý mua hàng; Tồn kho; Báo cáo doanh thu; Phân tuyến bán hàng, quản lý chương trình khuyến mãi... Sau khoảng thời gian vận hành, DMS đã tiếp tục được nâng cấp hơn khi lực lượng thị trường và Nhà phân phối sử dụng chung trên một hệ thống giúp số liệu real-time, Ban lãnh đạo từ đó kịp thời đưa ra các quyết định chiến lược. Phần mềm vẫn đang được sử dụng và vận hành một cách hiệu quả tính đến thời điểm hiện tại.

Không ngừng mở rộng hệ thống, vận hành, năm 2011, khi số lượng công nhân viên ngày một tăng với số lượng hàng nghìn công nhân viên. Để quản trị hiệu quả, Tập đoàn đã đưa vào vận hành hệ thống quản trị **HCM (Human Capital Management)**, khai thác hiệu quả các tính năng: Quản lý thông tin nhân viên; Chăm công/ Duyệt công/ Nghỉ phép/ Công tác/ Bù công...; Các dịch vụ hành chính: Đặt xe, gửi thư, quét mã quà tặng, phiếu ăn; Lập kế hoạch công việc/ Quản lý KPIs; Gửi phiếu lương hàng tháng...

Lấy nhu cầu của khách hàng làm trọng tâm, năm 2019, chúng tôi đã triển khai ứng dụng công nghệ số để đưa sản phẩm từ hệ thống các Nhà phân phối của chúng tôi đến điểm bán lẻ trên toàn quốc. Với 450.000 điểm bán trải dài khắp cả nước, KIDO Shop giúp chúng tôi đưa

sản phẩm đến điểm bán một cách nhanh chóng với sản phẩm phù hợp với đặc trưng của từng khu vực, giúp chúng tôi kiểm tra được lượng hàng hóa tiêu thụ tại điểm bán, sản phẩm được ưa chuộng, tình trạng tài sản của chúng tôi tại điểm bán, đảm bảo sự hiện diện của sản phẩm tại điểm bán dựa trên định vị của phần mềm công nghệ số, hiện đại hóa quy trình làm việc mang lại hiệu quả kinh doanh lẫn sự tiện lợi của khách hàng, hướng đến phục vụ tốt nhất các nhu cầu của người tiêu dùng tại nhiều thời điểm khác nhau trong ngày.

Cũng dựa trên nền tảng công nghệ số, chúng tôi cũng đã triển khai KIDO Shop và E-commerce để hàng hóa từ Nhà phân phối đến tay người tiêu dùng và từ công ty đến người tiêu dùng một cách trực tiếp.





QUÁ TRÌNH SỐ HÓA TỰ ĐỘNG HÓA VÀ NỀN TẢNG E2E (tiếp theo)

QUÁ TRÌNH SỐ HÓA VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (tiếp theo)

”

ĐÂY LÀ XU HƯỚNG TẤT YẾU CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ SỐ 4.0 HIỆN NAY. CHÚNG TÔI ĐẢM BẢO TÍNH ỔN ĐỊNH CỦA NỀN TẢNG SỐ HÓA BẰNG VIỆC ĐẦU TƯ CÓ TRỌNG TÂM VÀO CẤU TRÚC HỆ THỐNG LINH HOẠT, DỄ DÀNG SỬ DỤNG, GÂY ẤN TƯỢNG ĐỂ PHỤC VỤ CHO MỌI ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG BỞI TÍNH TIỆN LỢI.

Ngoài mô hình công nghệ số hướng đến khách hàng, năm 2023, KIDO đã ứng dụng và đưa vào hoạt động thành công Hệ thống quản trị bán hàng: Management System, là một phần mềm có thể dễ dàng sử dụng trên Smartphone, giúp quản trị đơn hàng một cách hiệu quả thay cho excel; Số liệu doanh thu tại từng điểm bán; Số liệu khách hàng đã mua hàng; Thời gian thực ghé thăm từng điểm bán; Thời gian check in & check out của nhân viên bán hàng. Thông qua đó, các điều hành kinh doanh có thể theo dõi hoạt động của nhân viên, quản trị bán hàng ở bất kỳ đâu, bất kỳ khi nào một cách tiện lợi, hiệu quả. Năm 2024, hệ thống bán hàng Management System tiếp tục được đội ngũ KIDO nâng cấp với các tính năng mới, đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới: Số hóa được số liệu ngành dầu cho từng SKUs, từng khu vực; Báo cáo độ phủ được nâng cao; Phân tích sản phẩm, đối thủ, khách hàng mục tiêu; Thiết lập và phân bổ chỉ tiêu doanh thu, KPIs; Phân bổ đơn hàng; Quản lý tồn kho; Theo dõi kinh doanh; Nâng cao các tính năng & nghiệp vụ bán hàng cho lực lượng thị trường...



Cùng năm 2024, KIDO tiếp tục đưa vào vận hành hệ thống trình ký điện tử E-Office giúp Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng bộ phận dễ dàng thao tác, ký duyệt online các hồ sơ, chứng từ, hợp đồng đối tác, các tài liệu khác cần phê duyệt. Hệ thống đồng thời cũng lưu trữ dữ liệu, dễ dàng xem lại các văn bản/ tài liệu, tiết kiệm chi phí in ấn và đi lại.

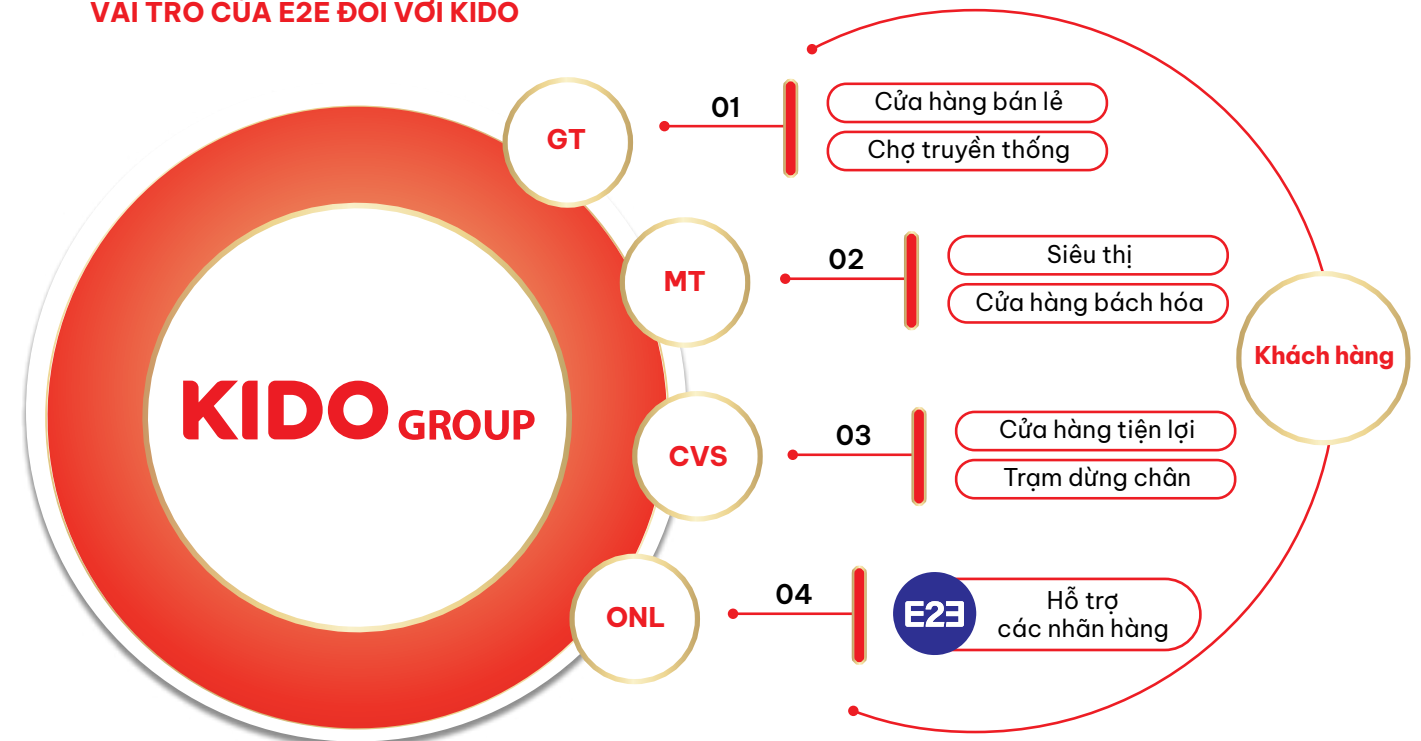
Bên cạnh đó, chúng tôi thiết lập hệ thống IT, tuyển dụng nhân tài, đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ và triển khai các khóa đào tạo, để đảm bảo rằng các đối tượng khách hàng của chúng tôi từ Nhà phân phối, điểm bán lẻ, người tiêu dùng được sử dụng một hệ thống an toàn, ổn định và đảm bảo quyền bảo mật thông tin một cách tốt nhất.

Đây là xu hướng tất yếu của cuộc cách mạng công nghệ số 4.0 hiện nay. Chúng tôi đảm bảo tính ổn định của nền tảng số hóa bằng việc đầu tư có trọng tâm vào cấu trúc hệ thống linh hoạt, dễ dàng sử dụng, gây ấn tượng để phục vụ cho mọi đối tượng khách hàng bởi tính tiện lợi.

NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KẾT HỢP MUA SẮM - GIẢI TRÍ E2E

- Nắm bắt sự dịch chuyển trong xu hướng tiêu dùng, cùng mục tiêu tiên phong xây dựng một hệ sinh thái đa nền tảng từ review, giải trí cho đến mua sắm chính hãng cho người tiêu dùng, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, Tập đoàn KIDO đã cho ra mắt dự án Entertainment & E-commerce (E2E) với sự đồng hành chiến lược của TikTok Việt Nam.
- Mục tiêu mang đến cơ hội mới cho các nhãn hàng, hiệp hội doanh nhân, doanh nghiệp trong việc đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, marketing, bán hàng trên nền tảng social với chi phí thấp nhờ sự hỗ trợ từ TikTok; Là nơi đăng tải những video review thời trang, ẩm thực, trải nghiệm sản phẩm...; Diễn ra các hoạt động giải trí chuyên nghiệp... Đặc biệt, qua hoạt động livestream từ các nhãn hàng, người tiêu dùng có thể tận hưởng những deal mua sắm ưu đãi từ những nhãn hàng uy tín, chính hãng, kết hợp dịch vụ vận chuyển, hậu mãi tốt, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí

VAI TRÒ CỦA E2E ĐỐI VỚI KIDO





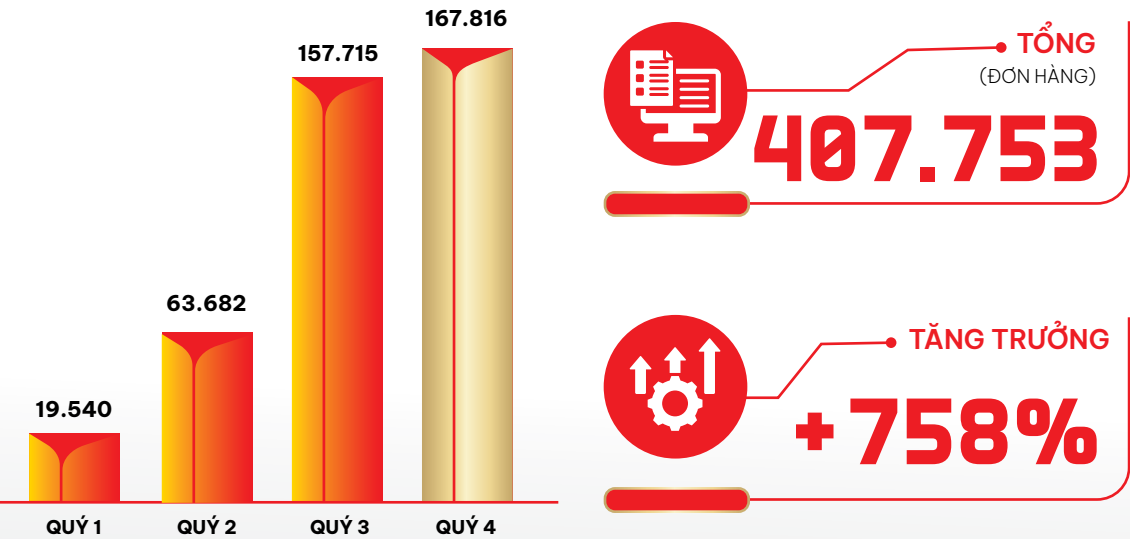
QUÁ TRÌNH SỐ HÓA TỰ ĐỘNG HÓA VÀ NỀN TẢNG E2E (tiếp theo)

NỀN TẢNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KẾT HỢP GIẢI TRÍ E2E (tiếp theo)

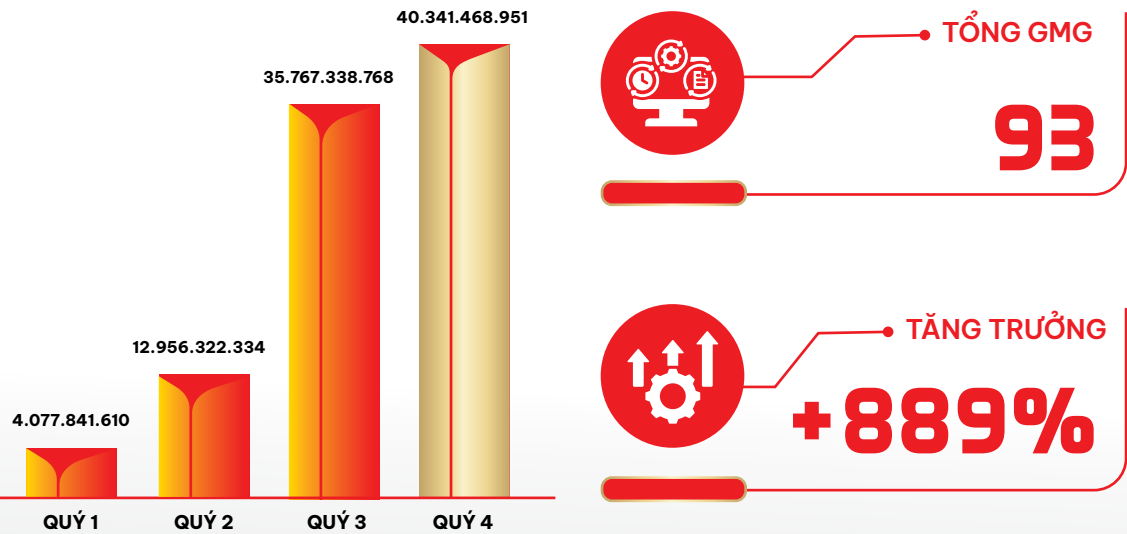
E2E đã có những đóng góp quan trọng cùng sự phát triển của Tập đoàn KIDO. Cụ thể:

- ⦿ Là kênh phân phối mới, bán hàng online cho các sản phẩm trực thuộc hệ sinh thái của Tập đoàn KIDO.
- ⦿ Là social marketing, nơi mà KIDO có thể tương tác trực tiếp đến người tiêu dùng, hiểu rõ được tâm lý, độ tuổi, hành vi mua sắm của người tiêu dùng thông qua các chỉ số phân tích, đồng thời có thể tư vấn sản phẩm thông qua những phiên livestream, đặc biệt “viral” câu chuyện thương hiệu trên nền tảng mạng xã hội.
- ⦿ Là nơi KIDO có thể tung những ý tưởng sản phẩm mới, trước khi bán hàng trên kênh truyền thống.
- ⦿ Là dự án mà KIDO có thể bắt kịp, đi cùng xu hướng thương mại điện tử, mở rộng hình thức quảng bá/ phân phối từ Offline sang Online.

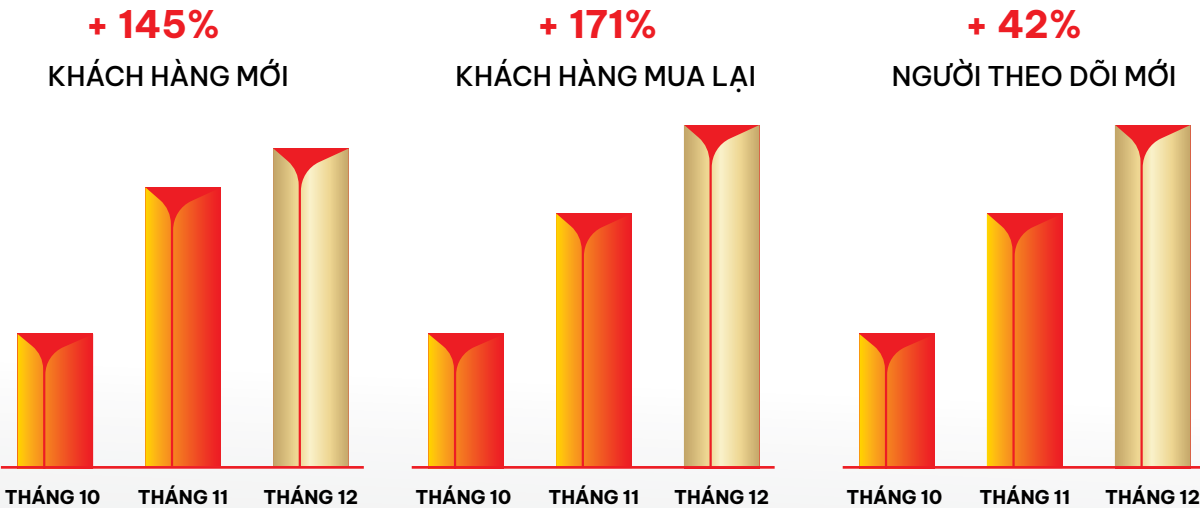
ĐƠN HÀNG TRONG NĂM 2024

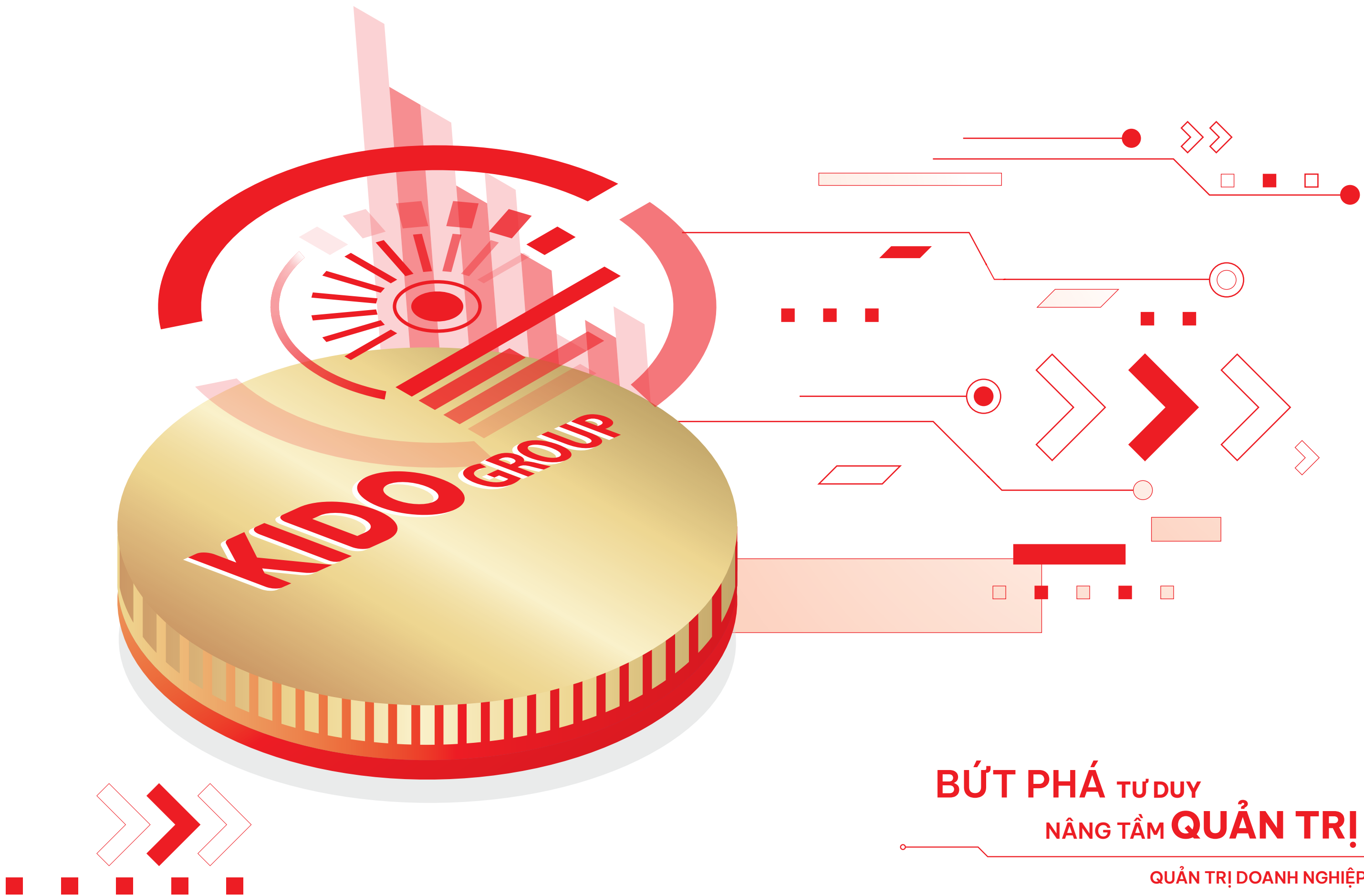


TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH TRONG NĂM 2024



QUÝ 4 - 2024





BỨT PHÁ TƯ DUY
NÂNG TẦM QUẢN TRỊ

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

”

KIDO LUÔN ĐẶT LỢI ÍCH CỦA NHỮNG ĐỐI TÁC LÊN HÀNG ĐẦU, BAO GỒM KHÁCH HÀNG, CÁC NHÀ CUNG CẤP, NHÀ PHÂN PHỐI, ĐIỂM BÁN LẺ, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN.



NỀN TẢNG CHÍNH SÁCH

Chúng tôi hiểu rằng mỗi nhóm đối tượng khách hàng đều có mối liên kết với nhau về lợi ích, do vậy cần phải thống nhất trong định hướng và truyền thông để đảm bảo mỗi nhóm đối tượng khách hàng đều hiểu rõ về chiến lược của Tập đoàn và của từng công ty thành viên.

KIDO đảm bảo hoạt động kinh doanh và các ý tưởng sáng tạo của chúng tôi không những đáp ứng được các kỳ vọng của các nhóm đối tượng khách hàng có lợi ích liên quan, mà còn giúp chúng tôi thích ứng được với những biến đổi của môi trường kinh doanh. Do đó, việc tăng cường cơ cấu quản trị doanh nghiệp sẽ được ưu tiên giúp KIDO gia tăng năng lực quản lý. Bên cạnh đó, việc tập trung tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp cũng sẽ giúp chúng tôi xây dựng được niềm tin, sự minh bạch với các đối tác và trách nhiệm xã hội với cộng đồng.



CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ CẤU QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Tập đoàn đã trải qua một quá trình chuyển đổi lớn trong những năm vừa qua. Trong suốt quá trình đó, mục tiêu của chúng tôi là tạo ra nền tảng vững chắc cho hệ thống và quy trình nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận. Đặc biệt chú trọng vào việc đơn giản hóa cấu trúc doanh nghiệp để tăng tính minh bạch cũng như hiệu quả trong tất cả các hoạt động.

Cấu trúc vận hành theo hình thức “ma trận” sẽ tăng cường khả năng truyền đạt thông tin trong Tập đoàn và giúp đưa ra các quyết định được nhanh chóng và kịp thời.

Chúng tôi cũng đã sử dụng mô hình Đơn vị kinh doanh chiến lược để quản lý các hoạt động kinh doanh tại Tập đoàn KIDO và các công ty thành viên.



HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Không có	19/06/2024	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Tập đoàn KIDO có 9 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập. Các thành viên độc lập được lựa chọn từ hàng ngàn ứng viên dựa trên năng lực, kinh nghiệm và bằng cấp chuyên môn.

CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐQT

HĐQT có trách nhiệm lớn nhất trong quản lý vận hành kinh doanh của Công ty và giám sát hoạt động của Công ty vì lợi ích cao nhất của cổ đông, bao gồm việc quản lý các công ty con phù hợp với kế hoạch kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn nhằm đảm bảo tuân thủ với quy định pháp luật cũng như các mục tiêu kinh doanh của KIDO.

HĐQT giám sát việc quản lý thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại cuộc họp báo cáo quý.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành: Ban Điều hành tuân thủ quy chế, các chế độ báo cáo, triển khai các nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ xuống các phòng ban; công việc của công ty thực hiện nghiêm túc, đúng yêu cầu.

Thù lao HĐQT và BKS được chi trả tuân thủ theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Trong năm công ty có thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu.



QUẢN TRỊ RỦI RO

”

CÁC YẾU TỐ RỦI RO ĐƯỢC PHÂN LOẠI THÔNG QUA HỆ THỐNG CHẤM ĐIỂM TỪ MỨC “KHÔNG CHẮC CHẮN” ĐẾN “CÓ NGUY CƠ XẢY RA”. NHỮNG TÁC ĐỘNG TIỀM ẨN ĐƯỢC TÍNH TOÁN VÀ XẾP HẠNG TỪ “KHÔNG ĐÁNG KỂ” ĐẾN “NGHIÊM TRỌNG”. NẾU MỘT YẾU TỐ RỦI RO TIỀM ẨN ĐƯỢC XẾP HẠNG “CÓ THỂ XẢY RA” VÀ CÓ MỨC ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG LÀ “NGHIÊM TRỌNG”, NÓ SẼ ĐƯỢC BÁO CÁO NGAY CHO ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO ĐỂ CÙNG LÀM VIỆC VỚI ỦY BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ.

CÁC CHÍNH SÁCH, QUY TRÌNH NÀY ĐƯỢC CẬP NHẬT VÀO HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ THÔNG BÁO RỘNG RẢI TRÊN MẠNG NỘI BỘ CỦA TẬP ĐOÀN. ỦY BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ SẼ THEO SÁT NHẪM KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN.



QUY TRÌNH KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hàng năm, các hệ thống giám sát và quản lý rủi ro đều được đánh giá lại bởi Ủy ban Kiểm soát Nội bộ và những thay đổi cần thiết sẽ được thực hiện. Sau quá trình đánh giá, những chính sách mới sẽ được thông qua và triển khai, đồng thời chu trình này lặp lại như trên nhằm đảm bảo rằng việc quản lý rủi ro là một quá trình chủ động. Điều này phù hợp với môi trường kinh tế năng động như Việt Nam.

Các yếu tố rủi ro được phân loại thông qua hệ thống chấm điểm từ mức “Không chắc chắn” đến “Có nguy cơ xảy ra”. Những tác động tiềm ẩn được tính toán và xếp hạng từ “Không đáng kể” đến “Nghiêm trọng”. Nếu một yếu tố rủi ro tiềm ẩn được xếp hạng “Có thể xảy ra” và có mức đánh giá tác động là “Nghiêm trọng”, nó sẽ được báo cáo ngay cho Ủy ban Quản lý Rủi ro để cùng làm việc với Ủy ban Kiểm soát nội bộ. Tập đoàn luôn hướng đến đưa ra các biện pháp theo dõi và giảm thiểu rủi ro.

Những chính sách, quy trình này sẽ được phổ biến cho Tập đoàn và các bộ phận để theo dõi tình hình và đảm bảo rằng bất kỳ biến động rủi ro nào cũng sẽ được báo cáo ngay cho Ủy ban.

Tập đoàn và các bộ phận liên tục đánh giá và xác định các rủi ro và cùng làm việc với Ủy ban Quản lý rủi ro nhằm giám sát các rủi ro có thể xảy ra trong Tập đoàn như xác suất xảy ra và xác định những vấn đề cần được giải quyết.



RỦI RO CHIẾN LƯỢC

RỦI RO KINH TẾ VĨ MÔ, CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ PHÁP LUẬT



Nguy cơ chiến tranh thương mại do Mỹ áp thuế lên một số quốc gia, những rủi ro tiềm ẩn về biến đổi khí hậu, thiên tai và sự lan rộng của các loại dịch bệnh mới,... tác động không nhỏ lên kinh tế, chính trị xã hội trong và ngoài nước. Tập đoàn luôn theo dõi chặt chẽ những biến đổi trong môi trường kinh tế và chính trị - xã hội để kịp thời thích ứng với những thay đổi trong tâm lý chi tiêu người tiêu dùng và những biến động về giá nguyên liệu đầu vào. Bên cạnh đó, duy trì các chính sách thận trọng trong việc mua hàng, quản lý vốn lưu động và kiểm soát chi phí nhằm giảm thiểu sự biến động khi nhu cầu tiêu dùng thay đổi.

RỦI RO YẾU TỐ ĐẦU VÀO



Việc nhập khẩu dầu cọ và dầu nành sẽ chịu nhiều áp lực khi có sự thay đổi giá nguyên liệu đầu vào, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận. Do ngành hàng chủ yếu là dầu nguyên liệu nên yếu tố thời tiết, khí hậu, thiên tai sẽ tác động khá mạnh đến hoạt động của các công ty.

Để giảm thiểu rủi ro, chúng tôi chia sẻ trách nhiệm quản lý rủi ro này với các nhà cung cấp là những nhà kinh doanh dầu ăn thô lớn nhất thế giới. Với kiến thức thị trường vững chắc của nhà cung cấp và sự am hiểu sâu sắc thị trường Việt Nam của chúng tôi, chúng tôi luôn có một kế hoạch thu mua nguyên liệu rõ ràng và đảm bảo giá cố định trong một giai đoạn phù hợp để có sự ổn định trong chi phí sản xuất.

RỦI RO TỶ GIÁ VÀ LÃI SUẤT



Sự chênh lệch tỷ giá nhập khẩu nguyên liệu đầu vào làm thay đổi chi phí giá vốn hàng nhập khẩu khi quy đổi sang VND. Vì vậy, chúng tôi hạn chế các khoản vay ngoại tệ, và khi vay, chúng tôi đảm bảo đã phòng ngừa biến động tỷ giá và lãi suất.

Những thay đổi trên thị trường tài chính khu vực và toàn cầu có thể có tác động đáng kể đến lãi suất, dẫn đến rủi ro ảnh hưởng đến khả năng sinh lời, tính thanh khoản và lợi nhuận. Để giảm thiểu rủi ro này, chúng tôi chủ động theo dõi kỳ hạn đáo nợ của các khoản vay để cân bằng dòng tiền hoạt động với các khoản chi trả.

RỦI RO TỪ NHU CẦU TIÊU DÙNG



Nắm bắt thông tin thị trường, dự báo những thay đổi trong xu hướng và nhu cầu của người tiêu dùng là yếu tố quan trọng mang lại thành công. Tạo mối quan hệ chặt chẽ với điểm bán lẻ và nhà phân phối cũng là một yếu tố quan trọng để đảm bảo mức độ tiếp cận sản phẩm, mức độ thâm nhập và tăng trưởng về mặt doanh thu.

Chúng tôi luôn chủ động nghiên cứu thị hiếu tiêu dùng và những thay đổi trong hành vi, thói quen mua sắm của người tiêu dùng trước khi tung sản phẩm ra thị trường và mở rộng đa dạng các kênh phân phối. Ngoài ra, sức mạnh và sự gắn kết các mạng lưới kênh phân phối cho phép chúng tôi tăng cường khả năng quản trị, giảm thiểu rủi ro trong quá trình triển khai các sản phẩm mới.



QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ

NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN

STT	Nhà máy	Đơn vị tính	Lượng sử dụng điện (Bình Quân Tháng)
1	Nhà máy sản xuất dầu ăn	kWh	753.154
2	Nhà máy sản xuất bánh từ bột	kWh	159.694
3	Nhà máy sản xuất bánh bao	kWh	525.919

(Nguồn: Tổng hợp hóa đơn tiền điện tại các nhà máy thuộc Hệ thống Tập đoàn KIDO)

Ghi chú:



Nhà máy sản xuất các loại bánh từ bột tại Lô 7-12 (khu A5), KCN Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.



Nhà máy sản xuất bánh bao (nhà máy chế biến thực phẩm Thọ Phát) tại Lô HT - F2 - 4&5, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.



Trong đó: Thành phẩm bánh mì; bánh bông lan và bánh trung thu lần lượt chiếm 83,1%; 9% và 7,9%.



Trong đó: Thành phẩm bánh bao mặn; bánh nhân chay, nhân ngọt; bánh giò và bánh khác chiếm 59,8%; 18,6%; 17,8% và 3,8%.

MẢNG DẦU ĂN, NHÀ MÁY BAO GỒM

Nhà máy Dầu Phú Mỹ tại Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nhà máy Dầu Vinh 1 và nhà máy Dầu Vinh 2 tại Phường Hưng Dũng, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An.



NHU CẦU SỬ DỤNG NƯỚC

STT	Nhà máy	Đơn vị tính	Lượng sử dụng điện (Bình Quân Tháng)
1	Nhà máy sản xuất dầu ăn	m³	10.058
2	Nhà máy sản xuất bánh từ bột	m³	1.221
3	Nhà máy sản xuất bánh bao	m³	10.111

(Nguồn: Tổng hợp hóa đơn tiền nước tại các nhà máy thuộc Hệ thống Tập đoàn KIDO)

Ghi chú: Nhu cầu sử dụng nước chủ yếu phục vụ chính cho hoạt động sản xuất.



NHU CẦU SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG KHÁC

STT	Nhà máy	Bình Quân	Dầu DO	Dầu Củ Bấm
1	Nhà máy sản xuất Dầu ăn ở Phú Mỹ, BRVT	Tháng	2.788 lít	1.120 tấn
2	Nhà máy sản xuất Dầu ăn ở Vinh, Nghệ An	Tháng	11.677 lít	Không
3	Nhà máy sản xuất Bánh từ bột	Tháng	3.063 lít	

(Nguồn: Tổng hợp hóa đơn nhiên liệu tại các nhà máy thuộc Hệ thống Tập đoàn KIDO)

Ghi chú: Nhiên liệu dầu DO và dầu củ bấm được sử dụng chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất.





QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

NGUỒN NƯỚC VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI



Nước thải phát sinh tại công ty từ các nguồn như sau:

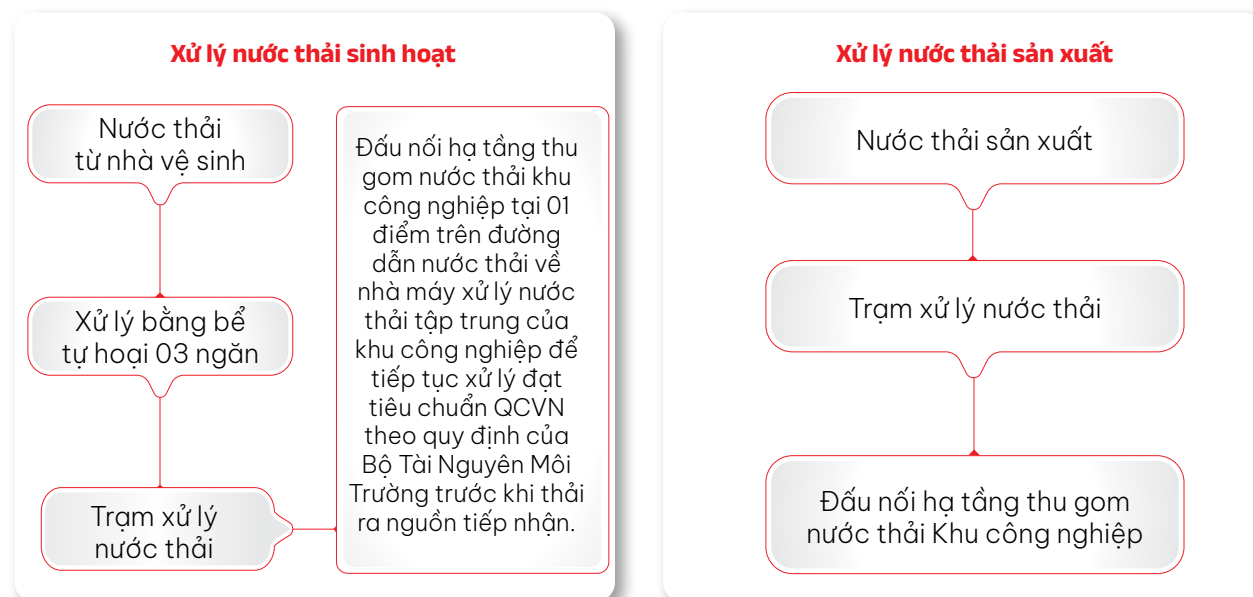
- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động vệ sinh của công nhân viên.
- Nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị sản xuất hàng ngày và nước xả đáy lò hơi định kỳ.
- Đối với nhà máy sản xuất bánh bao: nước thải bao gồm chuyển rửa thịt, khu vực sơ chế sẵn, khu vực sơ chế hành, dây chuyền sơ chế trứng cút, dây chuyền rửa trứng muối, khu vực sơ chế nhân chay nhân ngọt (như rửa làm sạch rau củ, nấm,...); dây chuyền rửa lá chuối.

Định kỳ, Tập đoàn có thực hiện đánh giá tác động môi trường cho từng nhà máy để làm cơ sở xác định tổng lưu lượng nước thải phát sinh theo thiết kế trong kế hoạch bảo vệ môi trường.



CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI

XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT



QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ NƯỚC THẢI VÀ BÙN THẢI



QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ NƯỚC THẢI

Đối với nhà máy sản xuất bánh bao: Nhà máy không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ.

Đối với các nhà máy khác:

Định kỳ, Tập đoàn có thực hiện quan trắc nước thải phát sinh tại các nhà máy bằng cách phối hợp với đơn vị Phân tích và Đo đạc Môi trường có thẩm quyền lấy mẫu và phân tích chất lượng nước thải.

Tần suất quan trắc: 02 lần/năm (theo bán niên) hoặc 04 lần/năm (theo quý)

Và số lần được chọn tùy theo lưu lượng nước thải khác nhau của từng nhà máy.

Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn: KHÔNG.



QUAN TRẮC NƯỚC THẢI LIÊN TỤC, TỰ ĐỘNG

Công ty không thuộc trường hợp thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục.



QUAN TRẮC BÙN THẢI ĐỊNH KỲ

Định kỳ, Tập đoàn có thực hiện quan trắc bùn thải phát sinh tại các nhà máy bằng cách phối hợp với đơn vị Phân tích và Đo đạc Môi trường có thẩm quyền lấy mẫu và phân tích chất lượng nước thải.

Tần suất quan trắc: 02 lần/năm.

Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn: KHÔNG.

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI



NGUỒN PHÁT SINH VÀ LƯU LƯỢNG KHÍ THẢI

Trong quá trình hoạt động, các nguồn có khả năng gây ô nhiễm môi trường không khí tại công ty bao gồm:

- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án.
- Bụi từ hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu, sản phẩm và nẹp liệu tại khâu trộn.
- Bụi phát sinh từ công đoạn sản xuất: với một số nguyên liệu dạng bột, tại các khâu nhập liệu khi phối trộn sẽ làm phát sinh bụi. Bụi phát sinh trong công đoạn này có kích thước và trọng lượng nhỏ nên có khả năng phát tán và ảnh hưởng đến công nhân lao động trực tiếp.
- Bụi khí thải phát sinh từ lò hơi.
- Khí thải từ máy phát điện dự phòng.
- Mùi từ quá trình phân hủy rác tại vị trí tập trung rác của dự án.



QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI (tiếp theo)



CÔNG TRÌNH XỬ LÝ KHÍ THẢI

Để khống chế các nguồn ô nhiễm này, công ty đã thực hiện một số biện pháp như sau:

Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải và tiếng ồn

- Xe ra vào dự án yêu cầu tốc độ chậm, hạn chế phương tiện vào khu vực dự án, ngoại trừ xe xuất nhập nguyên liệu và thành phẩm.
- Sử dụng nước làm ẩm thường xuyên đường đi, sân bãi để giảm bụi.
- Xe vận chuyển nguyên vật liệu phải che chắn, phủ bạt kín, tránh trường hợp rơi vãi làm ảnh hưởng đến môi trường và giao thông.
- Đối với các phương tiện bốc dỡ và các xe vận chuyển thuộc tài sản của công ty, tiến hành bảo dưỡng định kỳ, vận hành đúng tải trọng để giảm thiểu các khí thải độc hại từ các phương tiện này.
- Sử dụng nhiên liệu đạt chuẩn, nồng độ lưu huỳnh thấp (0,05%) cho các phương tiện vận chuyển.
- Không sử dụng các loại xe đã hết hạn sử dụng.
- Điều phối phương tiện giao thông hợp lý để tránh tập trung quá nhiều phương tiện giao thông hoạt động trong khu vực dự án cùng thời điểm.
- Tắt máy trong khi chờ bốc xếp hàng hóa.
- Cách ly nguồn ồn từ khu vực sản xuất chính với các khu vực khác trong Nhà máy.
- Thường xuyên kiểm tra sự cân bằng máy khi lắp đặt, kiểm tra độ mòn chi tiết và kiểm tra dầu bôi trơn.
- Gắn vào đầu ra của quạt thiết bị giảm âm.
- Lắp đệm chống ồn cho chân quạt, thiết bị sản xuất.
- Sử dụng các phương tiện vận tải chạy bằng Gas trong các nhà kho thay thế cho phương tiện chạy bằng xăng, dầu nhằm hạn chế tiếng ồn.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên Nhà máy để cách ly tiếng ồn với khu vực xung quanh.

Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi phát sinh trong quá trình bốc dỡ, nạp liệu tại khâu trộn

Để hạn chế tác động bụi đối với người lao động trực tiếp trong tại dự án. Một số biện pháp sau đã được công ty áp dụng:

- Đối với công nhân làm việc tại khu vực bốc dỡ, nạp nguyên vật liệu được trang bị khẩu trang trong quá trình làm việc.
- Bố trí hợp lý thời gian vận chuyển cũng như bốc dỡ nguyên liệu, sản phẩm, thường xuyên vệ sinh khu vực sau khi bốc dỡ.
- Các nguyên liệu, sản phẩm được che chắn cẩn thận, không để rơi vãi trong quá trình vận chuyển cũng như quá trình bốc dỡ.
- Thiết bị phối trộn được thiết kế kín, quá trình nạp nguyên liệu dạng bột được thực hiện song song với quá trình cấp nước để hạn chế bụi phát sinh.
- Ngoài ra, công ty còn duy trì mật độ cây xanh trong khuôn viên dự án để hạn chế bụi phát tán ra môi trường xung quanh.

Giảm thiểu tác động của bụi, khí thải lò hơi

Lò hơi của dự án có công suất từ 2 tấn đến 2,6 tấn hơi/giờ, sử dụng nhiên liệu đốt là dầu DO. Quá trình đốt sẽ phát sinh các loại chất thải như bụi, SO₂, NO_x, CO, lưu lượng, O₂. Tuy nhiên, theo kết quả tính toán tại Bảng 2.16, nồng độ khí thải lò hơi đốt dầu khá thấp và nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 19:2009/BTNMT cột B. Do đó, nhà máy chỉ thực hiện các biện pháp quản lý tốt để kiểm soát chất lượng khí thải lò hơi như sau:

- Lò hơi được trang bị ống khói cao để hạn chế khói thải ảnh hưởng đến các công ty lân cận.
- Sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp $S \leq 0,05\%$.
- Vận hành lò hơi đúng kỹ thuật.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì lò hơi.
- Giám sát chất lượng khí thải định kỳ.

Giảm thiểu mùi từ Hệ thống xử lý nước thải

Tại hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) của nhà máy đã được lắp đặt tháp hấp thụ mùi để đảm bảo xử lý mùi phát sinh như sau:

- Mùi phát sinh từ HTXLNT (bể kỵ khí, bể chứa bùn, bể anoxic) chuyển tới Tháp khử mùi.
- Tháp khử mùi sử dụng công nghệ bằng dung dịch hấp thụ là nước giúp giữ khí gây mùi lại trong dung dịch, khí sạch sẽ thoát ra ngoài môi trường thông qua ống thoát khí.



QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI (tiếp theo)



Giảm thiểu tác động của máy phát điện dự phòng

- Sử dụng dầu có tỷ lệ %S thấp (dầu DO) để giảm nồng độ SO₂ trong khí thải. Với hàm lượng S = 0,05% này thì nồng độ SO₂ trong khí thải sẽ nằm trong quy chuẩn cho phép.
- Máy phát điện nhà máy sử dụng là loại mới (100%) có trang bị các bộ phận giảm ồn và rung, hạn chế tối đa tác động của tiếng ồn, rung và lượng khói thải gây ô nhiễm.
- Dự án sẽ ưu tiên sử dụng điện lưới vì lý do kinh tế và môi trường.
- Máy phát điện sẽ được bố trí trong nhà đặt máy phát điện riêng và tường bao quanh máy phát điện được thiết kế bằng tường dày bố trí xếp bên trong nhằm hạn chế tiếng ồn phát ra ngoài.
- Sử dụng biện pháp phát tán khí thải theo chiều cao nhằm pha loãng khí thải vào không khí.

Giảm thiểu tác động của mùi hôi từ khu chứa rác tập trung

Đối với rác thải sinh hoạt, rác tươi từ sản xuất chủ dự án cần phải thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các biện pháp quản lý chặt chẽ từ quá trình thu gom, lưu chứa và hợp đồng với đơn vị vệ sinh để vận chuyển rác ngay trong ngày, tránh tình trạng ứ đọng rác thải lâu ngày. Quá trình lưu chứa rác thải, chủ dự án cần thực hiện các biện pháp sau:

- Bố trí khu lưu chứa rác riêng và dụng cụ lưu chứa đảm bảo an toàn.
- Chuyển giao chất thải sinh hoạt cho đơn vị thu gom, xử lý hàng ngày, tránh lưu chứa quá lâu.
- Bố trí thêm cây xanh quanh khu vực chứa rác để hấp thụ một phần mùi hôi.

QUAN TRẮC ĐỊNH KỲ KHÍ THẢI



Đối với nhà máy sản xuất bánh từ bột và bánh bao: nhà máy không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc khí thải định kỳ.



Đối với nhà máy sản xuất dầu ăn:

Định kỳ, Tập đoàn có thực hiện quan trắc khí thải phát sinh tại các nhà máy bằng cách phối hợp với đơn vị Phân tích và Đo đạc Môi trường có thẩm quyền lấy mẫu và phân tích chất lượng khí thải.

- Tần suất quan trắc: 04 lần/năm.
- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn: KHÔNG.
- Công ty không thuộc trường hợp thực hiện quan trắc khí thải tự động, liên tục.

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CHẤT THẢI



Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở.

Đối với quản lý chất thải rắn thông thường

Hàng năm, Tập đoàn phối hợp với các đơn vị có chức năng và thẩm quyền thực hiện quản lý, phân loại, thu gom chất thải rắn thông thường theo quy định nhằm thực hiện thống kê chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất) phát sinh tại các nhà máy.

Đối với quản lý chất thải nguy hại

Hàng năm, Tập đoàn phối hợp với các đơn vị có thẩm quyền thực hiện thống kê và báo cáo thực hiện quản lý chất thải nguy hại.

Kế hoạch quản lý chất thải nguy hại trong kỳ báo cáo tới:

Tiếp tục thực hiện quản lý, phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.





QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Việc thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường, tập trung làm rõ các nội dung chính như sau:

Các giải pháp phòng ngừa sự cố môi trường tại cơ sở:

Biện pháp an toàn lao động

Trong quá trình hoạt động, công ty sẽ thực hiện các biện pháp sau đây để phòng ngừa sự cố tai nạn lao động:

- Xây dựng chi tiết các bảng nội quy về an toàn lao động cho từng khâu và từng công đoạn sản xuất;
- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân;
- Trang bị các trang thiết bị và dụng cụ y tế và thuốc men cần thiết để kịp thời ứng cứu sơ bộ trước khi chuyển nạn nhân đến bệnh viện;
- Lên kế hoạch ứng cứu sự cố trong đó xác định những vị trí có khả năng xảy ra sự cố, bố trí nhân sự và trang thiết bị thông tin để đảm bảo thông tin khi có xảy ra sự cố;
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các buổi huấn luyện về thao tác ứng cứu khẩn cấp, thực hành cấp cứu y tế, sử dụng thành thạo các phương tiện thông tin, địa chỉ liên lạc khi có sự cố;
- Người lao động (kể cả học nghề) trước khi vào làm việc phải được khám sức khỏe; chủ dự án phải căn cứ vào sức khỏe của người lao động để bố trí việc làm và nghề nghiệp cho phù hợp với sức khỏe của người lao động;
- Có kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho công nhân viên ít nhất 1 lần/năm, việc khám sức khỏe được các đơn vị chuyên môn thực hiện và tuân thủ theo quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe.



Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

Dự án được xây dựng và trang bị các thiết bị phòng, phát hiện và chữa cháy theo tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy của Việt Nam.

- Thành lập tổ kiểm tra, bảo vệ hệ thống mạng lưới dẫn điện của dự án. Từ đó, sẽ giảm thiểu được sự cố cháy do chập điện, phóng điện xảy ra.
- Đặt các bảng nội quy, tiêu lệnh PCCC tại các lối ra vào và trong các khu vực dễ phát sinh cháy nổ.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về phòng chống cháy nổ trong quá trình hoạt động.
- Các nhân viên của công ty được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát khu vực chứa nhiên liệu, hóa chất nhằm tránh hiện tượng rò rỉ nhiên liệu, hóa chất gây cháy nổ.
- Đầu tư các thiết bị PCCC tại các khu vực. Bố trí đường ống dẫn nước chữa cháy theo mạng lưới tại tất cả các khu vực chính, đặt các họng cứu hỏa tại các điểm gần các khu chức năng thuận tiện cho việc chữa cháy. Các trục chữa cháy bố trí theo đường trục cách mép đường chính từ 1 - 2 mét.
- Để đảm bảo ứng cứu kịp thời sự cố cháy nổ, tại các khu chức năng sẽ thiết lập hệ thống báo cháy tự động đồng thời lắp đặt hệ thống chữa cháy trực tiếp bằng các vòi rồng phun nước theo quy phạm hiện hành.
- Lắp đặt hệ thống chống sét chung cho toàn bộ khu vực dự án và từng phân khu chức năng, đặc biệt các vị trí cao của khu vực dự án, tại khu vực trạm điện, theo các công nghệ mới nhằm đạt độ an toàn cao cho các hoạt động của dự án.
- Sử dụng loại thiết bị chống sét tích cực, các trụ chống sét được bố trí để bảo vệ dự án với độ cao bảo vệ theo quy định.
- Hệ thống kho chứa nguyên, nhiên liệu được thiết kế đạt tiêu chuẩn về kỹ thuật, an toàn.
- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu phải có đủ tư cách pháp nhân cũng như đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, kỹ thuật để có thể đảm đương được công tác vận chuyển trên đường giao thông.

Biện pháp ứng phó

Khi có sự cố cháy nổ xảy ra công ty sẽ có các biện pháp xử lý như sau:

- 1 Khi phát hiện đám cháy, nổ báo ngay cho đội phản ứng nhanh.
- 2 Di dời công nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm
- 3 Sử dụng ngay nhân lực và phương tiện chữa cháy tại chỗ để hạn chế thiệt hại do sự cố.
- 4 Tùy theo mức độ của sự cố mà đội phản ứng nhanh sẽ quyết định triển khai tự khắc phục hay gọi ngay cho đội PCCC của khu vực.
- 5 Đền bù khắc phục các thiệt hại liên quan nếu có.



QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

Phòng ngừa sự cố môi trường

Phòng ngừa sự cố đường ống cấp, thoát nước

- Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn. Tiến hành nạo vét hệ thống cống rãnh định kỳ.
- Đảm bảo không có bất kỳ công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

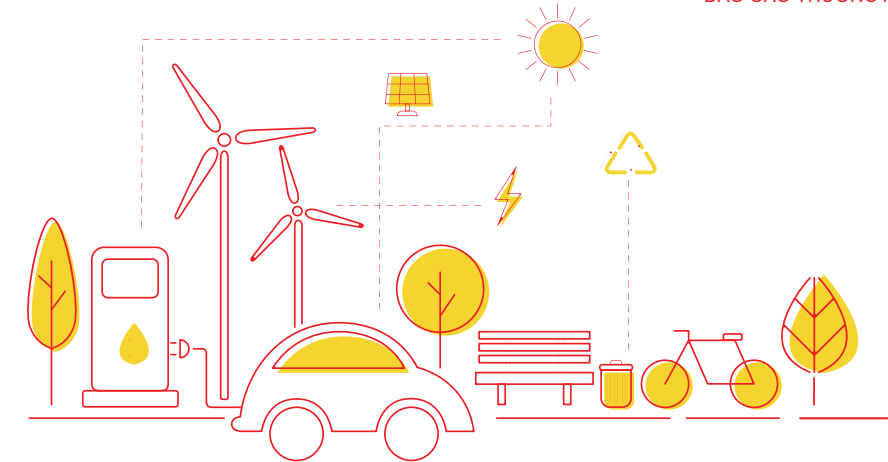
Phòng ngừa sự cố bể tự hoại và Hệ thống xử lý nước thải cục bộ

Công ty phải thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố có thể xảy ra như:

- Tắc nghẽn bồn cầu hoặc tắc nghẽn đường ống dẫn đến phân, nước tiểu không tiêu thoát được.
- Tắc đường ống thoát khí bể tự hoại gây mùi hôi thối trong nhà vệ sinh hoặc có thể gây nổ hầm cầu. Trường hợp này phải thông ống dẫn khí để hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh.
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, hút hầm cầu định kỳ và mang đi xử lý đúng quy định.

Đối với Hệ thống xử lý nước thải:

- Trang bị các loại máy móc dự phòng như máy bơm nước thải, mô tơ khuấy, máy định lượng hóa chất,... để thay thế ngay sau khi các máy móc bị hỏng, giúp cho hệ thống xử lý luôn hoạt động.
- Công nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải được công ty tuyển chọn là kỹ sư đã được đào tạo chuyên ngành về môi trường, có kinh nghiệm trong vấn đề vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Nhân viên quản lý môi trường tại công ty sẽ được tham gia các lớp tập huấn do các cơ quan nhà nước tổ chức.
- Công ty sẽ ký hợp đồng với những đơn vị có kinh nghiệm trong vấn đề xây dựng hệ thống xử lý nước thải để bảo trì hệ thống thường xuyên, nhằm kịp thời thay thế khắc phục sự cố xảy ra giúp hệ thống xử lý nước thải luôn trong tình trạng hoạt động tốt.
- Khi có bất kỳ sự cố về thu gom, xử lý nước thải xảy ra phải tạm ngưng xả thải ra Khu Công Nghiệp và báo ngay cho đơn vị quản lý hạ tầng khu công nghiệp để có phương án ứng phó hợp lý.



Phòng ngừa sự cố môi trường

Phòng ngừa sự cố đối với việc lưu chứa, thu gom, xử lý chất thải rắn

- Đảm bảo 100% chất thải rắn phát sinh tại dự án được thu gom, lưu chứa và xử lý đúng quy định.
- Đảm bảo kho lưu chứa chất thải đủ sức chứa, được bố trí, vệ sinh sạch sẽ.
- Chất thải rắn được lưu chứa, bao gói cẩn thận tránh rò rỉ nước thải ra môi trường.
- Bố trí nhân sự phụ trách giám sát, theo dõi việc thu gom, lưu chứa chất thải và liên hệ các đơn vị chức năng thu gom, xử lý kịp thời, tránh tình trạng chất thải bị ứ lại nhiều ngày đặc biệt là chất thải sinh hoạt làm phát sinh mùi hôi, ảnh hưởng đến mỹ quan nhà máy và sức khỏe người lao động.





QUẢN TRỊ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU DÙNG CHO THÀNH PHẨM VÀ TÁI CHẾ



MĂNG BÁNH

- Nhà máy sản xuất các loại bánh từ bột bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 06/2022. Tần suất hoạt động thường xuyên. Năm 2024, khối lượng thành phẩm bình quân đạt 160,92 tấn/tháng với tỷ trọng phân bổ cho từng thành phẩm gồm Bánh mì; Bánh bông lan và Bánh trung thu.
- Các nguyên liệu chính sản xuất bánh gồm: Bột mì; Đường cát; Sữa; Dầu Olein; Shortening, Sốt; Trứng; Bơ; Phụ gia; Thịt; Trứng muối; Củ quả; Đậu xanh; Hạt sen; Khoai môn; Bao bì đóng gói.
- Toàn bộ các nguyên vật liệu sản xuất bánh được đăng ký sản lượng định kỳ và được sử dụng tuân thủ đúng quy định. Hiện tại, chưa có bất kỳ phát sinh nào liên quan đến các phụ phẩm, phế phẩm sau sản xuất để phát sinh quá trình tái chế.



MĂNG DẦU ĂN

- Sản phẩm cơ sở tại các Nhà máy sản xuất dầu gồm: Dầu tinh luyện, dầu thành phẩm, dầu mè, dầu hạt đậu nành, bơ thực vật. Tần suất hoạt động: thường xuyên.
- Năm 2024, khối lượng thành phẩm dao động từ 17.000 tấn đến 20.000 tấn/tháng.
- Các nguyên liệu chính sản xuất thành phẩm gồm: dầu cọ, dầu hạt đậu nành, dầu hoa hướng dương, dầu hạt cải,...
- Toàn bộ các nguyên vật liệu sản xuất thành phẩm được sử dụng tuân thủ đúng quy định. Ngoài thành phần chính từ quá trình tinh luyện dầu, các sản phẩm như: Bánh dầu, Stearin, Shortening, Axit béo hỗn hợp là những loại phụ phẩm trong quá trình sản xuất dầu thực vật dùng làm nguyên liệu chế biến trong ngành chế biến thực phẩm, thức ăn cho gia súc. Công ty không thực hiện tái chế các phụ phẩm, công ty tiến hành tìm và cung cấp phụ phẩm cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thực phẩm, thức ăn cho gia súc.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO HỌP & NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đã tổ chức 12 buổi họp thường kỳ. Thông qua các buổi họp, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết sau:



CÁC CUỘC HỌP HĐQT VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin về thành viên HĐQT và các cuộc họp HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Kim Thành	Chủ tịch HĐQT	12/12	15/06/2020	100%	0,31%
2	Trần Lệ Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT	12/12	15/06/2020	100%	12,74%
3	Vương Bửu Linh	Thành viên HĐQT	12/12	15/06/2020	100%	0,95%
4	Vương Ngọc Xiêm	Thành viên HĐQT	12/12	15/06/2020	100%	1,58%
5	Trần Quốc Nguyên	Thành viên HĐQT	12/12	15/06/2020	100%	0,22%
6	Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên HĐQT	12/12	15/06/2020	100%	0,07%
7	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT độc lập	12/12	15/06/2020	100%	0,03%
8	Nguyễn Gia Huy Chương	Thành viên HĐQT độc lập	12/12	15/06/2020	100%	0,004%
9	Nguyễn Đức Trí	Thành viên HĐQT độc lập	12/12	15/06/2020	100%	0,004%



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Thông tin về Ban Điều hành và Kế toán trưởng

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Trần Lệ Nguyên	Tổng Giám đốc	Đại học	06/09/2002	12,74%
2	Bà Vương Bửu Linh	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	06/09/2002	0,95%
3	Bà Vương Ngọc Xiêm	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	06/09/2002	1,58%
4	Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Phó Tổng Giám đốc	Tiến sĩ	12/12/2014	0,07%
5	Ông Trần Quốc Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	15/12/2010	0,22%
6	Ông Wang Ching Hua	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	06/09/2002	0,49%
7	Ông Mai Xuân Trầm	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	06/09/2002	0,09%
8	Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	15/12/2009	0,09%
9	Ông Trần Tiến Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	05/01/2011	0,11%
10	Ông Mã Thanh Danh	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	05/12/2013	0,00%
11	Ông Nguyễn Công Hạo	Phó Tổng Giám đốc	Đại học	29/07/2024	0,00%
12	Bà Nguyễn Thị Oanh	Kế toán trưởng	Đại học	08/08/2011	0,05%

Hoạt động giám sát của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và công việc khác trong phạm vi thẩm quyền.
- Hàng tháng, yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phân tích báo cáo kết quả kinh doanh.
- Hội đồng Quản trị đưa ra các nội dung, chương trình làm việc trong năm mà Ban Điều hành cần chuẩn bị để trình bày, thảo luận, báo cáo tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, Hội đồng Quản trị xem xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT tuân thủ theo Quy chế Kiểm toán nội bộ, có chức năng kiểm tra về các mặt hoạt động của Công ty.
- Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu – Thành viên HĐQT làm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thông tin về Ban Điều hành và Kế toán trưởng

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	KDC01/2024/NQ-HĐQT	02/04/2024	Sửa đổi, điều chỉnh nguồn vốn để sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu và thời gian triển khai thực hiện.
2	KDC02/2024/NQ-HĐQT	09/04/2024	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
3	KDC03/2024/NQ-HĐQT	03/05/2024	Sửa đổi, điều chỉnh nguồn vốn để sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu.
4	KDC04/2024/NQ-HĐQT	06/05/2024	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
5	KDC05/2024/NQ-HĐQT	28/05/2024	Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
6	KDC06/2024/NQ-HĐQT	31/05/2024	Ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu từ đợt sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu.
7	KDC07/2024/NQ-HĐQT	19/06/2024	Phân phối cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn số trong đợt sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu cho Công đoàn CTCP Tập đoàn KIDO.
8	KDC08/2024/NQ-HĐQT	15/07/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
9	KDC09/2024/NQ-HĐQT	18/07/2024	Chủ trương đầu tư vào Công ty Cổ phần Hùng Vương theo từng giai đoạn.
10	KDC10/2024/NQ-HĐQT	29/07/2024	Bổ nhiệm ông Nguyễn Công Hạo – Phó Tổng Giám đốc Tài Chính, người đại diện CBTT, người phụ trách quản trị công ty.
11	KDC11/2024/NQ-HĐQT	01/10/2024	Ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.
12	KDC12/2024/NQ-HĐQT	10/12/2024	Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Một số đặc điểm trong năm 2024 tác động đến kinh doanh của Công ty

Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, chưa có hồi kết: Xung đột lan rộng tại Trung Đông, Chiến sự Nga-Ukraine leo thang với nhiều diễn biến nguy hiểm, Chính quyền Tổng thống Syria sụp đổ...; Ông Donald Trump tái đắc cử Tổng Thống Mỹ; Lần đầu tiên trong vòng 4 năm Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) hạ lãi suất; Lạm phát leo thang. Giá vàng thế giới và trong nước cao kỷ lục. Đồng USD mạnh lên so với các đồng ngoại tệ khác trong Khu vực Châu Á; thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục,...

Trong bối cảnh chịu ảnh hưởng nặng nề của siêu bão Yagi kinh tế Việt Nam cũng đã nỗ lực vượt khó: Tỷ lệ GDP tăng trưởng cao hơn năm trước; Lạm phát nằm trong tầm kiểm soát; Vốn FDI tiếp tục tăng và Việt Nam đang thuộc nhóm 15 quốc gia đang phát triển thu hút vốn FDI lớn nhất thế giới. Cơ quan chính phủ Việt Nam đã và đang tinh gọn tổ chức bộ máy Hành chính công, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng kỹ nguyên số, thành lập trung tâm dữ liệu AI giúp tăng năng suất trong nhiều lĩnh vực kinh doanh.

Năm 2024, Tập đoàn KIDO tái cấu trúc mạnh mẽ nhằm cơ cấu, sắp xếp linh hoạt hệ thống kinh doanh các ngành hàng và ứng dụng công nghệ vào mọi hoạt động kinh doanh của toàn Tập đoàn, cụ thể:

- KIDO xếp thứ 2 trong ngành dầu tại Việt Nam với những thương hiệu nổi bật như Tường An Cooking Oil, Marvela, Olita, Vio...
- KIDO đang dẫn đầu ngành bơ thực vật tại Việt Nam với thị phần chiếm hơn 77%.
- Bánh tươi KIDO's Bakery đã nhanh chóng mở rộng hệ thống bán lẻ trên toàn quốc.
- Bánh trung thu KIDO's Bakery nằm trong Top 3 thương hiệu lớn về quy mô kinh doanh sau 3 năm quay trở lại thị trường.
- Mở rộng thương hiệu KIDO's Confectionery.
- Dẫn đầu ngành sản xuất bánh bao tại Việt Nam với thương hiệu Thọ Phát, mở rộng hơn 300 cửa hàng miniBAO.
- Ra mắt nhiều sản phẩm gia vị, nước chấm, phô mai lát,... phục vụ đa dạng nhu cầu của người tiêu dùng.
- Số lượng đơn hàng đặt qua nền tảng thương mại điện tử tăng trưởng mạnh theo từng quý trong năm 2024.
- Đa dạng hóa các kênh E2E gồm: E2E mua sắm & giải trí, E2E Thực phẩm & Đồ uống,...

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024

- Các chỉ tiêu theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, kết quả thực hiện như sau: doanh thu thuần của Tập đoàn KIDO đạt 8.324 tỷ đồng, hoàn thành 64% kế hoạch năm; Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 105 tỷ đồng, hoàn thành 13,1% kế hoạch đề ra của cả năm.
- Tập đoàn KIDO đã đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và đóng góp vào ngân sách Nhà nước cũng như hoạt động ủng hộ, chia sẻ cùng cộng đồng xã hội.
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Tập đoàn đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young với ý kiến chấp nhận toàn phần.
- Kết luận, trong điều kiện kinh tế có những thuận lợi và khó khăn, kết quả đạt được như trên là sự nỗ lực rất lớn của HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Tập đoàn.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) và Cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Ngọc Chi	Trưởng Ban Kiểm soát	2/2	15/06/2020	100%	0,00%
2	Lương Quang Hiễn	Thành viên BKS	2/2	15/06/2020	100%	0,00%
3	Lương Mỹ Duyên	Thành viên BKS	2/2	15/06/2020	100%	0,00%

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

1

- Các hoạt động của HĐQT đều tuân thủ đúng theo Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, sau đó triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT để Ban Tổng Giám đốc điều hành, thực hiện.

2

- Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT đều trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3

- Ban Tổng Giám đốc tham gia đầy đủ các cuộc họp với HĐQT.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực, thường xuyên chỉ đạo CBCNV Công ty thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí quản lý và duy trì, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.
- BKS được mời tham gia các cuộc họp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc điều hành.
- Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý của công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát: Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	13.000	8.324	64%
2	Lợi nhuận trước thuế	800	105	13,1%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024

Kế hoạch	Thực hiện
HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua phương án chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 6%, tương đương 600 đồng/cổ phần. HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%, tương đương 1.200 đồng/cổ phần. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp thực hiện việc chi trả cổ tức tuân theo quy định của pháp luật.	Ngày 11/01/2024, Công ty đã thực hiện chi cổ tức đặc biệt năm 2022, với tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cổ phiếu). Ngày 13/06/2024, Công ty đã thực hiện chi cổ tức bằng tiền mặt năm 2023, với tỷ lệ 6% (600 đồng/cổ phiếu). Ngày 14/10/2024, Công ty đã thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8.42434

Chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2024

Kế hoạch	Thực hiện
Lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán dưới đây: 1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y). 2. Công ty TNHH PwC Việt Nam (PwC). 3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. 4. Công ty TNHH KPMG (Việt Nam). ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong bốn công ty trên cơ sở chào giá và chất lượng dịch vụ.	HĐQT đã lựa chọn Công ty Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán độc lập cho Công ty cho năm tài chính 2024.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024 – HĐQT đã đưa ra các quyết định trọng yếu

Kế hoạch	Thực hiện
- Nghị quyết về sửa đổi, điều chỉnh nguồn vốn để sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu và thời gian triển khai thực hiện. - Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Nghị quyết về sửa đổi, điều chỉnh nguồn vốn để sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu. - Nghị quyết thông qua chương trình, nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu từ đợt sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu. - Nghị quyết về phân phối cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn số trong đợt sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu cho Công đoàn CTCP Tập đoàn KIDO. - Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. - Nghị quyết về chủ trương đầu tư vào Công ty Cổ phần Hùng Vương theo từng giai đoạn. - Nghị quyết về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Công Hạo – Phó Tổng Giám đốc Tài chính, người đại diện CBTT, người phụ trách quản trị công ty. - Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt. - Nghị quyết về triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2024.	Việc tổ chức họp và ban hành các văn bản của HĐQT được thực hiện đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.



KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

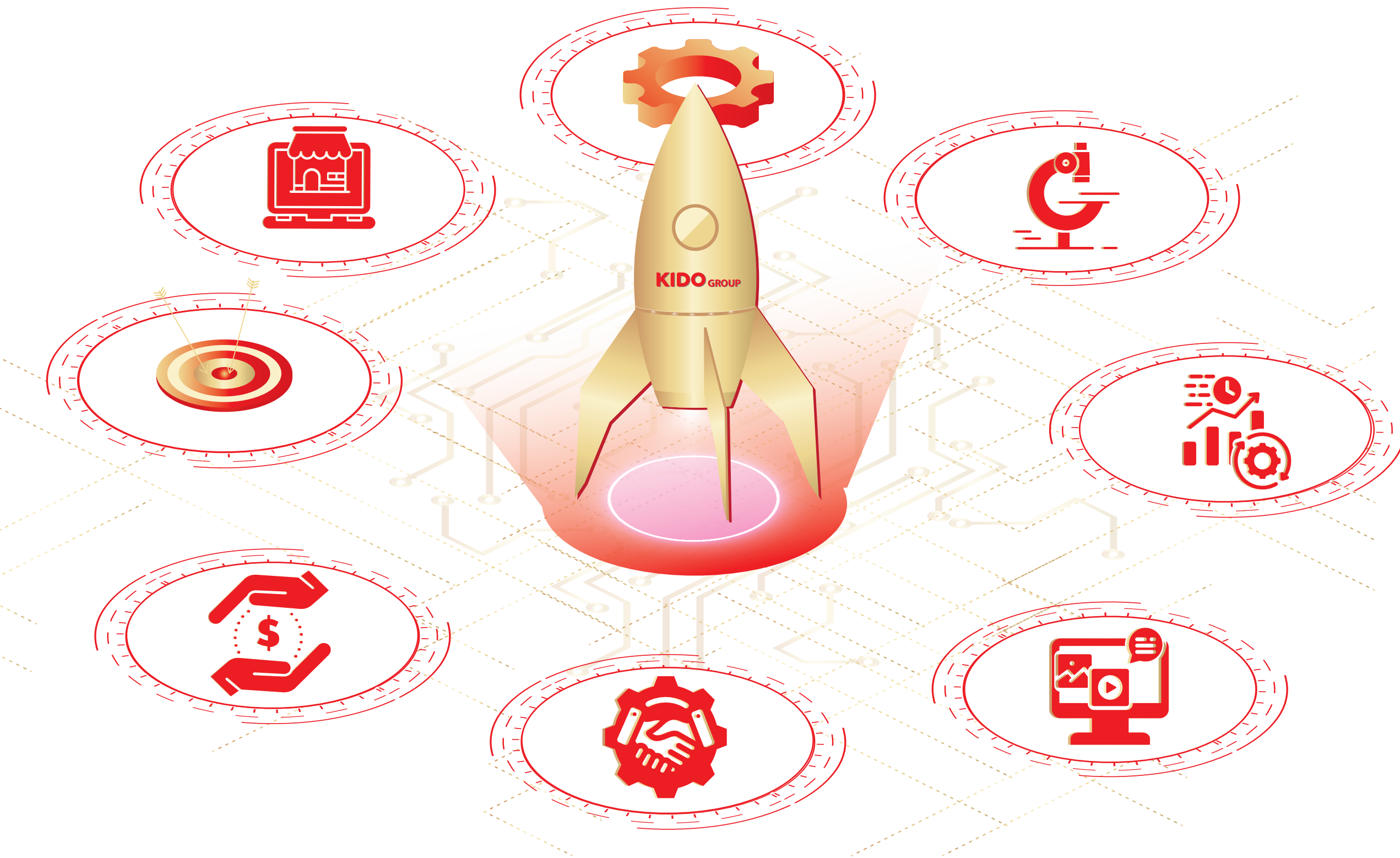
Các chỉ tiêu tài chính đã phản ánh đúng thực trạng hoạt động kinh doanh, tính liên tục và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

Chỉ số tài chính	Năm 2024
Biên lợi nhuận gộp (%)	18,2%
Biên lợi nhuận trước thuế (%)	1,3%
ROE (%)	0,9%
Tỷ số thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1,37 lần
Hệ số nợ trên tổng tài sản (lần)	0,46 lần

Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.





TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG
LAN TỎA **GIÁ TRỊ!**

GẮN KẾT TRÁCH NHIỆM CÙNG CỘNG ĐỒNG





HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

”

HƠN 31 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, KIDO ĐÃ TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU UY TÍN TRONG LĨNH VỰC THỰC PHẨM THIẾT YẾU ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG CẢ NƯỚC TIN TƯỞNG, YÊU MẾN VÀ ỦNG HỘ. KIDO HIỂU RẰNG ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC THÀNH CÔNG ĐÓ, BÊN CẠNH VIỆC THỰC HIỆN TỐT CÁC CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH THÌ MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ QUAN TRỌNG LÀ PHẢI XÂY DỰNG NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CỦA CÔNG TY TRONG LÒNG NGƯỜI TIÊU DÙNG CHÍNH LÀ SỰ YÊU MẾN, ỦNG HỘ CỦA KHÁCH HÀNG, ĐỐI TÁC VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN, SỰ TIN TƯỞNG VÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG CŨNG NHƯ NHỮNG CAM KẾT CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG GIÁ TRỊ NHÂN VĂN CỦA DOANH NGHIỆP TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN KIDO.

HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

3.200.000.000

VNĐ



Năm 2024 tiếp tục là một năm khó khăn, đầy thách thức của nền kinh tế toàn cầu. Chiến tranh, xung đột địa chính trị kéo dài, lạm phát gia tăng, thay đổi khí hậu... là những nhân tố tác động đến các nền kinh tế toàn cầu trong đó có Việt Nam. Xuất khẩu khó khăn, nhiều người lao động bị mất việc làm, sức mua thị trường chậm... là những chuyển biến ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của các doanh nghiệp lẫn người lao động.

Tiếp tục phát huy phương châm hoạt động: **“Sự phát triển của doanh nghiệp phải gắn liền với trách nhiệm xã hội”**, trong năm qua, Tập đoàn KIDO đã liên tiếp triển khai và đồng hành cùng các cơ quan, chính quyền thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện với tổng giá trị trao đi đến thời điểm hiện tại lên đến **gần 3.200.000.000VNĐ**.

Là một trong những hoạt động thiện nguyện được Tập đoàn đồng hành trong suốt nhiều năm liền, trong năm 2024, KIDO tiếp tục tài trợ cho chương trình khám, phẫu thuật mắt và phát thuốc miễn phí cho bệnh nhân bị đục thủy tinh thể được tổ chức bởi Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh. Qua đó, Tập đoàn đã **giúp hàng trăm bệnh nhân nghèo tìm lại ánh sáng**. Song song đó, KIDO cũng gửi tặng những phần quà như một lời động viên tinh thần đến các bệnh nhân tham gia vào chương trình.

2024 là năm thứ 3 KIDO thâm nhập trở lại thị trường bánh trung thu với thương hiệu KIDO's Bakery, đồng thời lần đầu tiên ra mắt thương hiệu Bánh trung thu Thọ Phát với định vị truyền thống. Ngoài việc tiên phong thiết lập xu hướng

thưởng thức mới, giữ gìn nét văn hóa trong mùa trung thu, còn tiếp tục đồng hành cùng chính quyền địa phương, cơ quan báo đài, công đoàn các khu công nghiệp – khu chế xuất: Truyền hình quân đội, Đài Truyền hình VTV, HTV, Báo Người Lao Động, Báo Phụ Nữ, Báo Tiền Phong, Báo Pháp Luật, Trung Tâm Nuôi Dưỡng Bảo Trợ Trẻ Em Gò Vấp, Làng Trẻ em SOS Gò Vấp, Sở thương binh & lao động tỉnh Bình Dương, Liên đoàn lao động các khu công nghiệp khu chế xuất TP. Hồ Chí Minh; Viện dưỡng lão chùa Lâm Quang... tổ chức các hoạt động vui Tết Trung thu & gửi **hàng nghìn chiếc bánh Trung thu mang thương hiệu Thọ Phát & KIDO's Bakery**, mang đến một mùa Trăng vui tươi, ấm áp, rực rỡ sắc màu đến các em nhỏ, người già neo đơn, các hoàn cảnh khó khăn trên khắp lãnh thổ Việt Nam.



HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

Năm 2024 có thể gọi là một năm thiên tai khốc liệt tại Việt Nam. Vào ngày 7 tháng 9 năm 2024, **Siêu bão Yagi** – cơn bão mạnh nhất tấn công Việt Nam trong 70 năm qua, đã đổ bộ vào các tỉnh phía Bắc, ảnh hưởng đến hàng triệu trẻ em và gia đình. Các khu vực chịu thiệt hại nặng nề như Quảng Ninh, Bắc Giang, và Lạng Sơn đã trải qua lũ lụt nghiêm trọng, sạt lở đất, và thiệt hại về cơ sở hạ tầng, với sức gió lên tới 220 km/h và lượng mưa vượt quá 400 mm. Theo số liệu sơ bộ từ Chính phủ Việt Nam, thảm họa này đã khiến ít nhất 318 người tử vong, 26 người mất tích và 1,976 người bị thương. Tại 11 tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề nhất, 2,65 triệu trẻ em đang chịu ảnh hưởng. Khoảng 570,000 người thiếu nước uống và điều kiện vệ sinh an toàn, và 220,000 trẻ em dưới năm tuổi cùng 70,000 phụ nữ mang thai và cho con bú đang có nguy cơ suy dinh dưỡng. Ở những khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất,

mỗi trẻ em đối mặt với việc mất từ 60 đến 120 giờ học tập. Hơn nữa, hơn 100,000 trẻ em đang phải đối mặt với các nguy cơ bảo vệ gia tăng như bị bỏ mặc, bạo lực, và khủng hoảng tâm lý.

Ngoài những kỷ lục về bão mạnh, mưa, lũ lớn, năm 2024 còn được nhìn nhận là năm xảy ra rất nhiều vụ sạt lở đất hết sức nghiêm trọng. Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3 gây mưa lớn, sáng 10/9/2024, một trận lũ quét và sạt lở đất kinh hoàng xảy ra tại thôn Làng Nủ, xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, đã vùi lấp toàn bộ thôn làng, nơi có 33 hộ dân với 168 người cư trú. Ngoài ra, sạt lở, lũ quét, những thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, mất kết nối điện, thiếu nước sạch và đặc biệt khó khăn trong việc tiếp cận các nhu yếu phẩm cơ bản.



Trước những khó khăn mà người dân miền Bắc đang đối mặt, chung tay cùng các doanh nghiệp, mạnh thường quân cả nước, KIDO với lợi thế về mạng lưới phân phối rộng, trải dài khắp cả nước, trong 03 ngày 12,13,14/9/2024, bất chấp những khó khăn khi nhiều nơi vẫn còn ngập sâu, khó khăn trong đi lại, KIDO đã nhanh chóng xác định những vùng khó khăn nhất, người dân đang cần giúp đỡ nhất để gửi trao các sản phẩm thực phẩm thiết yếu. Lực lượng thị trường KIDO tại địa phương đã tận tay gửi hàng chục nghìn chiếc bánh bao nóng hổi, thơm ngon, an toàn và dinh dưỡng tới bà con đồng bào. Sáng ngày 15/9/2024, khi nước lũ đã dần rút, các địa phương đã và đang nỗ lực khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra. Ngay sau khi hoạt động trở lại, các cửa hàng miniBAO Thọ Phát tại Tuyên Quang và Yên Bái đã hấp bánh và gửi đến các chiến sĩ đang làm công tác dọn dẹp sau lũ cùng bà con. Song song, 02 thương hiệu KIDO's Bakery & KIDO's Confectionery cũng đã gửi hàng nghìn thùng bánh tươi và bánh quy các loại đến các khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi lũ. Mỗi phần quà không chỉ là sự hỗ trợ về vật chất mà còn mang

ý nghĩa sâu sắc về tình người, là ánh trăng của hy vọng giữa những ngày khó khăn.

Ngoài những hoạt động tiêu biểu trên, Tập đoàn còn đồng hành cùng các đơn vị/hiệp hội trong các hoạt động từ thiện khác, tiêu biểu có: Đồng hành cùng Ủy ban MTTQ Việt Nam Quận 8 tặng quà cho các hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn trên địa bàn quận trước thềm Tết Nguyên Đán 2024; Mang đến loạt sản phẩm ưu đãi trong Chợ tết công đoàn tại Thành phố Cần Thơ; Ủng hộ, chăm lo cho các đoàn viên, viên chức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn Quận 1...

Tính đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn KIDO đã dành **57 tỷ đồng** để đồng hành cùng các cá nhân/ cơ quan/ tổ chức trong các hoạt động thiện nguyện trên khắp mọi miền Tổ Quốc. Thông qua những hoạt động trên, Tập đoàn KIDO mong muốn chung tay cùng người dân vượt qua những khó khăn hiện tại, giữ vững niềm tin vào cuộc sống. Đây cũng là một trong những sứ mệnh mà KIDO đã và đang theo đuổi trong suốt những năm hoạt động.





GIẢI THƯỞNG ĐƯỢC GHI NHẬN

”

CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN LIỀN VỚI TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG CỦA DOANH NGHIỆP, KIDO VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN, CÁC NHÃN HÀNG LIÊN ĐÃ NHẬN ĐƯỢC SỰ ĐÁNH GIÁ CAO TỪ NHÀ NƯỚC, CÁC TỔ CHỨC TRONG NĂM 2024 VỪA QUA.

1

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC KIDO TIẾP TỤC ĐẠT DANH HIỆU HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO 2024

Lễ công bố “Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2024” do người tiêu dùng bình chọn, với chủ đề “Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao 2024 trước chặng đường phát triển mới” đã diễn ra tại TP. Hồ Chí Minh vào hồi đầu năm. Các Công ty thành viên của Tập đoàn KIDO như: Tường An, KIDO Foods, Thọ Phát & KIDO Nhà Bè lần lượt được gọi tên vào danh hiệu.

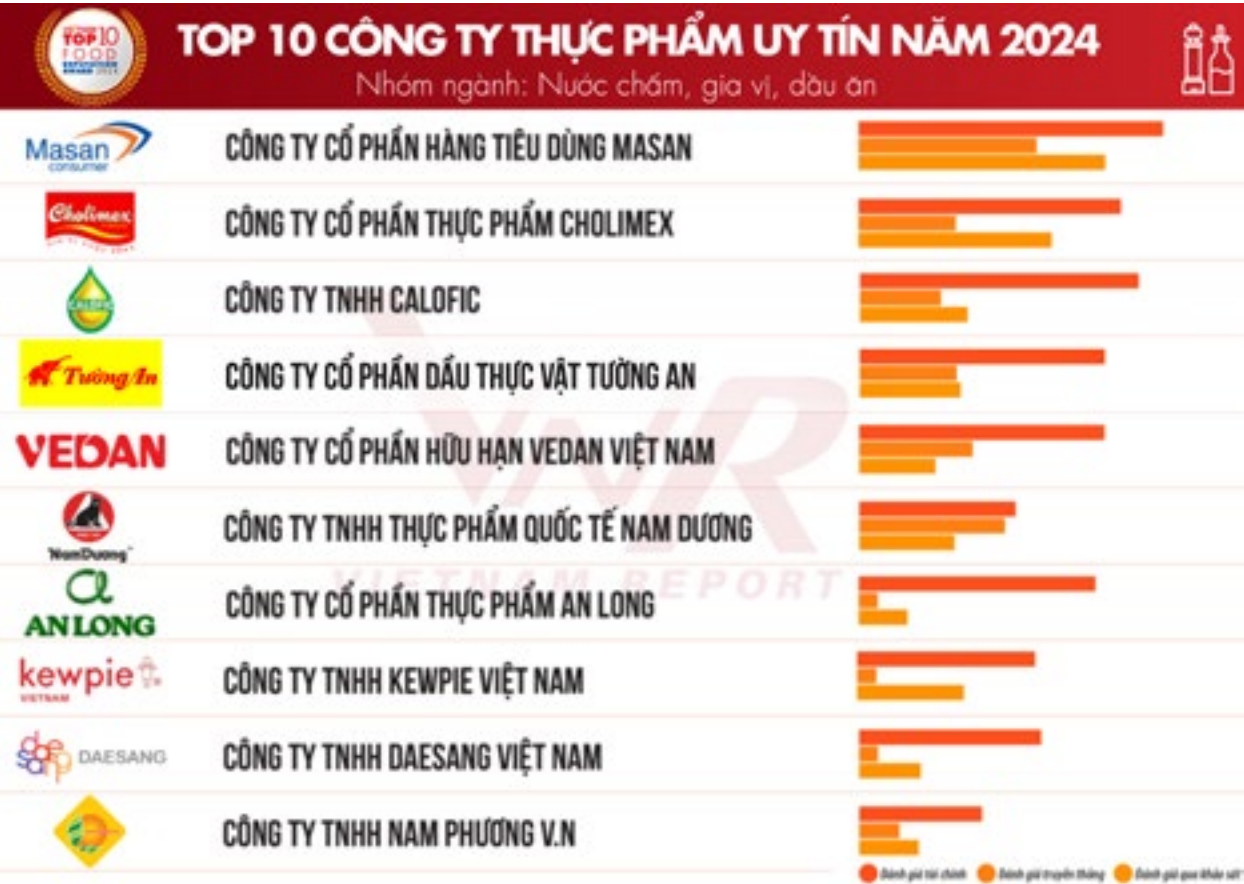
28 năm đã qua, kể từ cuộc khảo sát “Hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn” lần đầu tiên được tổ chức theo sáng kiến của báo Sài Gòn Tiếp Thị năm 1996, chương trình Hàng Việt Nam – Chất lượng cao đã đi một chặng đường dài. Trên chặng đường đó, Các Công ty thành viên của Tập đoàn KIDO vinh dự và tự hào được cùng sánh bước với hàng ngàn doanh nghiệp Việt đã, đang và sẽ làm rạng danh sản phẩm Việt Nam, con người Việt Nam, đất nước Việt Nam.

2

TƯỜNG AN – TOP 10 CÔNG TY THỰC PHẨM UY TÍN 2024

Tháng 9/2024, Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) chính thức công bố Top 10 Công ty uy tín ngành thực phẩm – đồ uống năm 2024. Theo xếp hạng của Vietnam Report, công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An tiếp tục là một trong số các doanh nghiệp Top uy tín trong nhóm ngành nước chấm, gia vị, dầu ăn. Top 10 Công ty uy tín ngành thực phẩm – đồ uống năm 2024 được xây dựng dựa trên các nguyên tắc khoa học và khách quan. Các công ty được đánh giá, xếp hạng dựa trên 3 tiêu chí chính: Năng lực tài chính thể hiện trên báo cáo tài chính năm gần nhất; Uy tín truyền thông được đánh giá bằng phương pháp Media Coding (mã hóa các bài viết về công ty trên các kênh truyền thông có ảnh hưởng); Khảo sát đối tượng nghiên cứu và các bên liên quan được thực hiện trong tháng 08/2024.

Gần 48 năm có mặt trên thị trường Việt Nam, Tường An đã khẳng định thương hiệu dầu ăn lâu đời và uy tín với mức độ nhận diện cao. Để làm được điều này, Tường An đã đa dạng hóa danh mục sản phẩm với mục đích tạo ra một giỏ hàng hóa thực phẩm phục vụ cho nhu cầu người tiêu dùng suốt cả ngày. Với những lợi thế sẵn có Tường An tiếp tục đẩy mạnh chiến lược cao cấp hoá sản phẩm, đồng thời phân phối sản phẩm rộng khắp để có thể cung cấp đúng sản phẩm, đến đúng nơi và đúng thời điểm cho người tiêu dùng trên khắp cả nước bằng các sản phẩm đảm bảo cung cấp đầy đủ dinh dưỡng, tiện lợi và tốt cho sức khỏe đáp ứng nhu cầu, khẩu vị của người tiêu dùng Việt Nam.





GIẢI THƯỞNG ĐƯỢC GHI NHẬN (tiếp theo)



KIDO - DOANH NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH TIÊU BIỂU 2024

Tháng 10 vừa qua, Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM (HUBA) tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2004 – 13/10/2024) và tôn vinh **“Doanh nghiệp, doanh nhân TP. HCM tiêu biểu”** năm 2024. Trải qua các vòng xét duyệt của hội đồng thẩm định và hội đồng xét chọn, Công ty cổ phần Tập đoàn KIDO (KDC) đã chính thức được UBND TP. Hồ Chí Minh trao tặng danh hiệu **“Doanh nghiệp TP. HCM tiêu biểu năm 2024”** với những nỗ lực nổi bật trong chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Nhân dịp kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam, Ông Trần Lê Nguyên – Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng đã được vinh danh **Doanh nhân TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2024** vì những đóng góp của mình cho sự phát triển của KIDO – Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu 2024 cũng như những đóng góp vào sự phát triển của kinh tế – xã hội, các hoạt động cộng đồng trên địa bàn thành phố.



KIDO LẦN THỨ 9 LIÊN TIẾP CÓ SẢN PHẨM ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 2024

Tối 4/11/2024, Lễ công bố sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2024 do Bộ Công Thương tổ chức đã được diễn ra trang trọng tại Trung tâm Hội nghị Quốc Gia. Vượt qua hàng nghìn sản phẩm/ doanh nghiệp tham gia xét chọn, 360 sản phẩm đến từ 190 doanh nghiệp, trong đó có KIDO đã đáp ứng hệ thống các tiêu chí của Chương trình **Thương hiệu Quốc gia năm 2024***.

Đại diện Tập đoàn KIDO cho biết: “Việc sản phẩm của KIDO liên tiếp nhiều năm được xướng tên cũng như Thọ Phát & KIDO’s Bakery lần đầu được vinh danh trong Chương trình Thương hiệu Quốc gia là động lực to lớn để chúng tôi tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển sản xuất, cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngày càng mạnh mẽ để xứng đáng với sự tin tưởng của người tiêu dùng và sự đánh giá cao của các cơ quan, tổ chức đối với thương hiệu trực thuộc Tập đoàn. Đây cũng sẽ là bước ngoặt để chúng tôi tiếp tục chiến lược mở rộng tại thị trường Việt Nam tiếp tục đưa sản phẩm có mặt tại các thị trường lớn và khó tính trong tương lai”.

****Thương hiệu Quốc gia Việt Nam** (được tiến hành 2 năm một lần từ năm 2008) là chương trình xúc tiến thương mại đặc thù, dài hạn duy nhất của Chính Phủ nhằm xây dựng hình ảnh Việt Nam là một quốc gia có uy tín về hàng hóa và dịch vụ với chất lượng cao, tăng niềm tự hào và sức hấp dẫn của đất nước và con người Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển ngoại thương và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Chương trình cũng hướng tới việc nâng cao nhận thức về mối quan hệ mật thiết giữa Thương hiệu quốc gia với thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, qua đó góp phần gia tăng giá trị Thương hiệu Quốc gia và ngược lại.*





GIẢI THƯỞNG ĐƯỢC GHI NHẬN (tiếp theo)



DOANH NGHIỆP CÓ CHIẾN LƯỢC M&A TIÊU BIỂU GIAI ĐOẠN 2023 – 2024 GỌI TÊN KIDO

Trong khuôn khổ Diễn đàn M&A Việt Nam lần thứ 16 năm 2024 do Báo Đầu Tư tổ chức, Ban Tổ chức triển khai chương trình bình chọn nhằm đánh giá và vinh danh các doanh nghiệp có chiến lược, thương vụ M&A tiêu biểu và các đơn vị tư vấn M&A tiêu biểu năm 2023 – 2024. Hội đồng bình chọn đánh giá cao thương vụ dựa trên 4 tiêu chí về quy mô thương vụ, tính chất thương vụ, ý nghĩa thương vụ và hiệu quả thương vụ.

Tổng cộng có 16 tổ chức tư vấn M&A tiêu biểu, 3 doanh nghiệp có chiến lược M&A tiêu biểu và 15 doanh nghiệp có thương vụ M&A tiêu biểu đã được vinh danh. Và KIDO là một trong 15 doanh nghiệp tiêu biểu được xướng tên lần này.

Trong 2 năm 2023 và 2024, Tập đoàn KIDO có hai thương vụ nổi bật, đó là mua 68% cổ phần CTCP Thọ Phát Quốc tế (năm 2023) và 75,39% cổ phần Hùng Vương Plaza (năm 2024). Tổng giá trị của hai thương vụ này đạt xấp xỉ 90 triệu USD.



KIDO TỰ HÀO ĐÓN NHẬN THƯƠNG HIỆU VÀNG NĂM 2024 TỪ UBND TP. HCM

Mới đây, TP Hồ Chí Minh đã tổ chức vinh danh 29 doanh nghiệp đạt giải thưởng Thương hiệu Vàng TP Hồ Chí Minh năm 2024. Trong đó, KIDO được vinh danh là Thương hiệu Vàng 5 năm liên tiếp nhờ kết quả xuất sắc trong công tác xây dựng thương hiệu ấn tượng và chiến lược đổi mới sáng tạo.

Đây là giải thưởng thường niên chính thức của TP. Hồ Chí Minh, ghi nhận và tôn vinh các doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm, dịch vụ ấn tượng có sự đóng góp tích cực cho Thành phố về cả kinh tế, xã hội, thương hiệu và các mục tiêu phát triển bền vững.

Để đạt được danh hiệu cao quý này, doanh nghiệp phải đáp ứng hàng loạt tiêu chí như tính minh bạch và tuân thủ

pháp luật, đạo đức kinh doanh, chính sách nhân sự, hiệu quả hoạt động kinh doanh, hệ thống quản lý và độ phủ của thương hiệu, chất lượng và an toàn,... đặc biệt đề cao tính đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số của các doanh nghiệp.



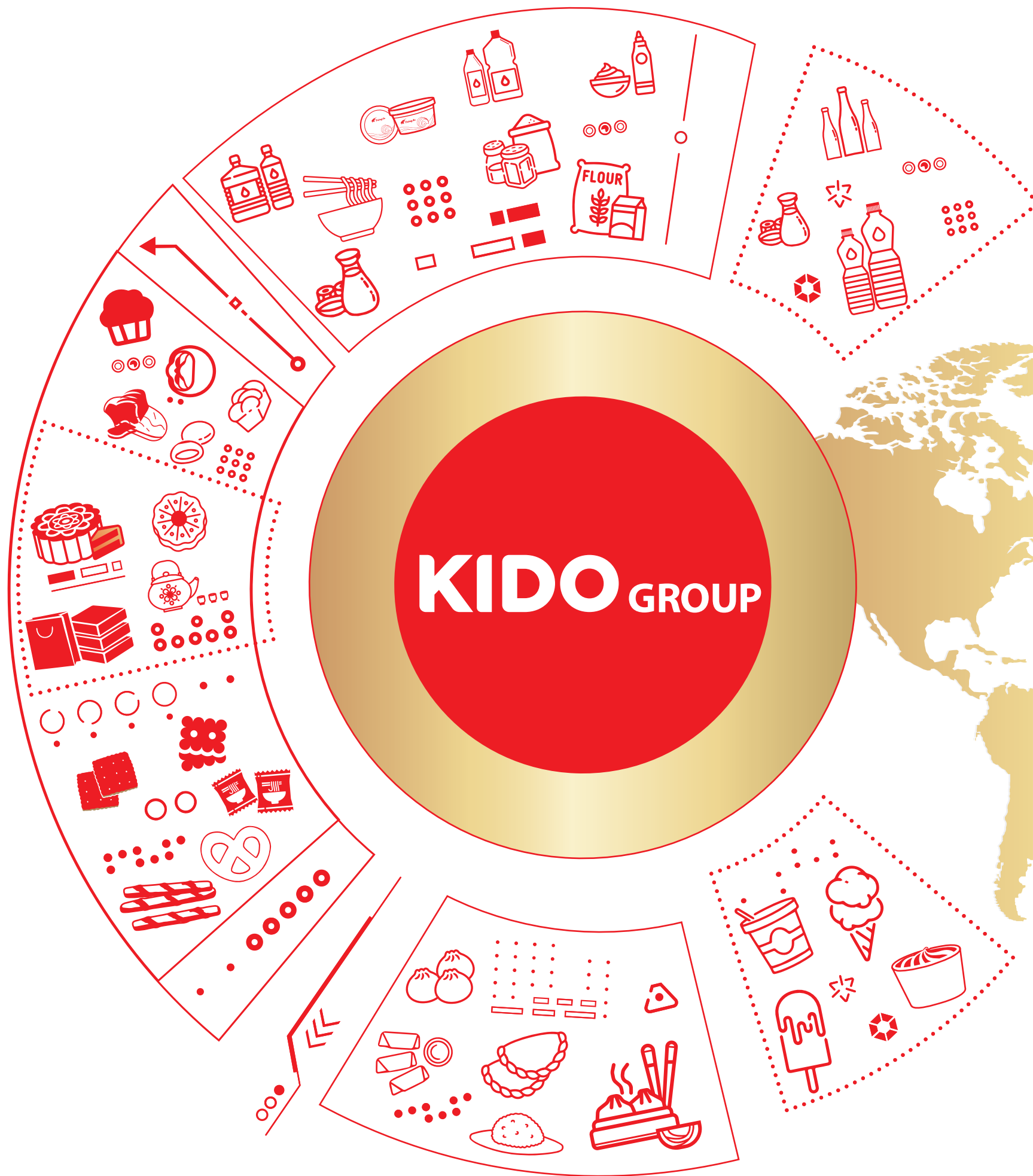
KIDO XUẤT SẮC ĐẠT TOP 10 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT NĂM 2024

Sao Vàng Đất Việt là một trong những giải thưởng mang tầm quốc gia, trao tặng cho các thương hiệu, sản phẩm Việt Nam tiêu biểu, được Thủ tướng Chính phủ giao Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam chủ trì tổ chức từ năm 2003. Qua 21 năm (2003 – 2024) triển khai rất thành công, đã có 2.327 lượt doanh nghiệp được tôn vinh trao giải thưởng Sao Vàng đất Việt.

Theo thời gian, Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt đã trở thành biểu tượng thành công và khẳng định vị thế, thương hiệu của những doanh nghiệp có uy tín, được xã hội và giới doanh nghiệp đặc biệt ghi nhận. Các doanh nghiệp được vinh danh qua các năm đều là những thương hiệu đang góp phần phát triển nền kinh tế đất nước và nâng cao vị thế, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển kinh tế của đất nước.

Với những thành tích, dấu ấn trên thị trường thực phẩm, Tập đoàn KIDO đã xuất sắc được xướng tên trong **Top 10 Sao Vàng Đất Việt năm 2024**, được trao tặng Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại đêm vinh danh diễn ra vào ngày 24/12/2024 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Hà Nội.





HIỆU QUẢ TỐI ƯU VỮNG VÀNG TƯƠNG LAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 9 năm 2002, và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết số 39/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 11 năm 2005.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là mua bán thực phẩm, dầu nguyên liệu và quản lý các khoản đầu tư vào các công ty con.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số Lầu 3, Tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch
Ông Trần Lệ Nguyên	Phó Chủ tịch
Bà Vương Bửu Linh	Thành viên
Bà Vương Ngọc Xiêm	Thành viên
Ông Trần Quốc Nguyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Gia Huy Chương	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Đức Trí	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Trưởng Ban
Ông Lương Quang Hiển	Thành viên
Bà Lương Mỹ Duyên	Thành viên

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Lệ Nguyên	Tổng Giám đốc	
Bà Vương Bửu Linh	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Vương Ngọc Xiêm	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Quốc Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Wang Ching Hua	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Mai Xuân Trầm	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Tiến Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Mã Thanh Danh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Công Hạo	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Kim Thành.

Ông Trần Lệ Nguyên được Ông Trần Kim Thành ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy Ủy quyền số 20/2024/UQ-KDC ngày 1 tháng 1 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Lệ Nguyên
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Số tham chiếu: 11611908/68476998/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 149 đến trang 211, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Minh Thanh
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5559-2025-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

B01-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.299.254.818.797	6.964.136.145.544
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	6	1.352.673.438.979	2.185.022.243.991
111	1. Tiền		1.001.392.180.596	1.252.818.476.565
112	2. Các khoản tương đương tiền		351.281.258.383	932.203.767.426
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		174.100.195.885	618.777.587.704
121	1. Chứng khoán kinh doanh		401.120.064	401.120.064
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(924.179)	(1.194.057)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.1	173.700.000.000	618.377.661.697
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	7	3.351.296.285.371	2.957.423.846.376
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		393.435.831.419	378.744.521.321
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		223.026.187.764	269.432.984.408
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		1.740.000.000.000	740.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác		1.004.333.192.761	1.577.189.932.891
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(9.498.926.573)	(7.943.592.244)
140	IV. Hàng tồn kho	8	1.274.440.222.955	1.072.280.080.528
141	1. Hàng tồn kho		1.276.112.550.361	1.077.151.281.358
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.672.327.406)	(4.871.200.830)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		146.744.675.607	130.632.386.945
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	24.795.512.453	16.314.483.828
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	19	102.721.121.187	82.004.968.587
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	19	19.228.041.967	32.312.934.530

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

B01-DN/HN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Đã điều chỉnh lại - Thuyết minh số 34)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		7.180.280.593.844	5.536.704.676.723
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	10	21.222.201.747	21.548.541.757
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn		8.479.145.830	9.661.149.878
216	2. Phải thu dài hạn khác		12.743.055.917	11.887.391.879
220	II. Tài sản cố định		2.592.705.595.639	2.752.901.647.937
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	943.690.798.640	994.693.260.598
222	Nguyên giá		2.222.768.478.323	2.175.681.239.680
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.279.077.679.683)	(1.180.987.979.082)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	1.649.014.796.999	1.758.208.387.339
228	Nguyên giá		2.462.116.638.242	2.461.643.206.721
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(813.101.841.243)	(703.434.819.382)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	1.043.388.764.815	4.216.160.050
231	1. Nguyên giá		1.324.213.814.480	11.797.057.729
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(280.825.049.665)	(7.580.897.679)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		65.015.857.413	4.901.616.530
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	65.015.857.413	4.901.616.530
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		2.252.854.109.486	2.042.698.551.939
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết và công ty liên doanh đồng kiểm soát	15.2	2.911.737.019.640	2.695.211.462.093
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	15.2	(753.660.362.154)	(753.660.362.154)
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.1	94.777.452.000	101.147.452.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.205.094.064.744	710.438.158.510
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	288.442.630.745	111.418.625.055
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.3	79.027.249.291	61.678.605.752
269	3. Lợi thế thương mại	5	837.624.184.708	537.340.927.703
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		13.479.535.412.641	12.500.840.822.267

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

B01-DN/HN

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Đã điều chỉnh lại - Thuyết minh số 34)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		6.214.369.166.620	5.313.757.609.292
310	I. Nợ ngắn hạn		4.581.960.775.253	4.214.062.392.084
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	691.553.402.581	426.193.873.874
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	42.864.712.255	87.223.572.571
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	58.552.056.329	87.023.309.895
314	4. Phải trả người lao động		21.826.311.666	17.406.636.448
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	369.491.600.535	287.831.906.665
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		4.951.018.938	187.945.590
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	77.989.074.765	377.686.964.668
320	8. Vay ngắn hạn	21	3.188.120.075.305	2.826.214.499.530
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	126.612.522.879	104.293.682.843
330	II. Nợ dài hạn		1.632.408.391.367	1.099.695.217.208
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		6.360.999.217	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	20	52.349.526.642	2.789.924.640
338	3. Vay dài hạn	21	872.796.180.110	501.058.615.167
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31.3	673.715.984.404	566.466.351.555
342	5. Dự phòng phải trả dài hạn		27.185.700.994	29.380.325.846
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		7.265.166.246.021	7.187.083.212.975
410	I. Vốn chủ sở hữu		7.265.166.246.021	7.187.083.212.975
411	1. Vốn cổ phần	23.1	2.898.063.160.000	2.898.063.160.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.898.063.160.000	2.898.063.160.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	23.1	2.292.253.519.262	3.157.496.752.530
415	3. Cổ phiếu quỹ	23.1	-	(865.273.143.268)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	23.1	69.858.995.990	69.858.995.990
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	23.1	16.135.952.841	16.135.952.841
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.1	1.345.555.006.014	1.518.215.329.376
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.308.244.343.168	1.374.911.647.420
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		37.310.662.846	143.303.681.956
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23.5	643.299.611.914	392.586.165.506
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		13.479.535.412.641	12.500.840.822.267

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Trần Minh Nguyệt
Người lập

Nguyễn Thị Oanh
Kế toán trưởng

Trần Lệ Nguyên
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B02-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh lại - Thuyết minh số 34)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	8.591.293.063.411	8.905.535.115.422
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(267.478.818.816)	(255.918.909.276)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	8.323.814.244.595	8.649.616.206.146
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(6.811.714.762.181)	(7.113.524.657.478)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.512.099.482.414	1.536.091.548.668
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	163.162.069.678	1.330.234.022.531
22	7. Chi phí tài chính	26	(135.565.323.019)	(1.016.861.071.820)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(130.737.823.797)	(240.963.936.871)
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	15.2	150.352.150.144	75.292.045.453
25	9. Chi phí bán hàng	27	(1.135.037.734.725)	(1.184.021.970.449)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(455.799.735.481)	(419.480.675.073)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		99.210.909.011	321.253.899.310
31	12. Thu nhập khác	29	9.726.955.632	14.821.218.084
32	13. Chi phí khác	29	(4.136.712.096)	(13.486.354.182)
40	14. Lợi nhuận khác		5.590.243.536	1.334.863.902
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		104.801.152.547	322.588.763.212
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.1	(69.586.806.709)	(364.022.984.594)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	31.1	31.662.698.378	176.740.476.974
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		66.877.044.216	135.306.255.592

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

B02-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh lại - Thuyết minh số 34)
61	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	23.4	37.310.662.846	143.303.681.956
62	20. Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát	23.5	29.566.381.370	(7.997.426.364)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.4	139	502
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.4	139	502

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Trần Minh Nguyệt
Người lập

Nguyễn Thị Oanh
Kế toán trưởng

Trần Lệ Nguyên
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

B03-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Đã điều chỉnh lại - Thuyết minh số 34)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		104.801.152.547	322.588.763.212
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao và hao mòn		309.791.899.331	246.780.089.349
03	Các khoản dự phòng		3.390.159.255	708.829.864.874
04	Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		13.262.566	(898.244.413)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(294.472.001.404)	(1.313.522.667.262)
06	Chi phí lãi vay và chi phí phát hành trái phiếu phân bổ	26	133.285.823.793	243.511.936.867
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		256.810.296.088	207.289.742.627
09	Giảm các khoản phải thu		585.414.249.182	471.727.949.561
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(198.961.269.003)	995.027.111.004
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		188.016.521.904	(105.509.668.826)
12	Tăng chi phí trả trước		(76.178.863.188)	(31.197.625.930)
14	Tiền lãi vay đã trả		(128.462.427.343)	(256.059.774.212)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19	(94.994.256.001)	(378.987.281.960)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.543.234.244)	(64.005.802.671)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		527.101.017.395	838.284.649.593
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(104.173.760.948)	(114.561.021.014)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		4.661.924.515	2.001.593.988
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(1.220.000.000.000)	(3.110.782.949.354)
24	Tiền thu hồi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		671.047.661.697	1.368.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.062.929.891.482)	(1.213.963.499.261)
26	Tiền thu hồi từ đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		50.000.000.000	3.523.325.291.048
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		127.504.369.261	127.863.023.919
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(1.533.889.696.957)	581.882.439.326

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

B03-DN/HN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ/ phát hành cổ phiếu		29.910.000	100.034.380.000
	Nhận góp vốn của cổ đông không kiểm soát	23.5	-	960.000.000.000
33	Tiền vay nhận được	21	10.525.660.328.450	12.143.107.928.912
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	21	(9.873.525.321.092)	(13.510.611.446.849)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	23.3	(440.951.905.530)	(20.082.050)
	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát		(36.831.280.800)	(28.844.482.110)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		174.381.731.028	(336.333.702.097)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(832.406.948.534)	1.083.833.386.822
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	6	2.185.022.243.991	1.100.151.822.205
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		58.143.522	1.037.034.964
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	6	1.352.673.438.979	2.185.022.243.991

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Trần Minh Nguyệt
Người lập

Nguyễn Thị Oanh
Kế toán trưởng

Trần Lê Nguyên
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn bao gồm Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (“KDC” hoặc “Công ty”), các công ty con, các công ty liên kết và các công ty liên doanh đồng kiểm soát như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103001184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“SKHĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 9 năm 2002, và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép Niêm yết số 39/UBCK-GPNY do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 11 năm 2005.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Tập đoàn là bán buôn thực phẩm; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm và nước uống; sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật, từ các hạt có dầu, thạch dừa; xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất chế biến ngành dầu thực vật; và kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số Lầu 3, Tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng công nhân viên của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 3.568 (31 tháng 12 năm 2023: 3.173).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

Các công ty con

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tình trạng	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %
Tổng Công ty Dầu Thực vật Việt Nam (“Vocarimex”) (*)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật	Đang hoạt động	87,29	87,29
Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An (“TAC”) (*)	Sản xuất kinh doanh và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật và từ các hạt có dầu	Đang hoạt động	95,56	98,9
Công ty TNHH Kido - Nhà Bè (“KNB”)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật	Đang hoạt động	93,77	100
Công ty TNHH Một Thành viên Thực phẩm Kido (“KIDOFood”)	Bán buôn thực phẩm và cung cấp dịch vụ ăn uống khác	Tạm ngừng hoạt động	100	100
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kido (“KTS”)	Bán buôn thực phẩm và cung cấp dịch vụ ăn uống khác	Đang hoạt động	100	100
Công ty TNHH Kido Long An (“KLA”)	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chế biến từ dầu thực vật	Tiền hoạt động	100	100
Công ty Cổ phần Thọ Phát Quốc Tế (“Thọ Phát”)	Bán buôn thực phẩm	Đang hoạt động	68,00	68,00
Công ty TNHH MTV Chế biến Thực phẩm Thọ Phát (“Tho Phat Food”)	Bán buôn và sản xuất các sản phẩm chế biến từ thịt, thủy sản, rau quả và tinh bột	Đang hoạt động	68,00	68,00
Công ty Cổ phần Hùng Vương (“Hùng Vương”)	Kinh doanh bất động sản	Đang hoạt động	75,39	75,39

(*) Tập đoàn đã dùng 92.118.000 cổ phiếu của Vocarimex và 17.000.000 cổ phiếu của TAC làm tài sản thế chấp cho các trái phiếu thường trong nước của Tập đoàn. Chi tiết của các trái phiếu này được thể hiện tại Thuyết minh (“TM”) số 21.2.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Các công ty liên kết và liên doanh đồng kiểm soát

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tình trạng	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %
Công ty Cổ phần Thực phẩm Đông lạnh Kido ("KDF")	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm và nước uống như kem, sữa và các sản phẩm từ sữa khác	Đang hoạt động	49,00	49,00
Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina ("LG Vina")	Sản xuất và phân phối các sản phẩm gia dụng và mỹ phẩm	Đang hoạt động	40,00	40,00
Công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue ("Lavenue")	Kinh doanh bất động sản	Đang hoạt động	50,00	50,00
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Dabaco ("Dabaco Food")	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	Đang hoạt động	50,00	50,00
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Tân Bình ("Tafoco")	Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà xưởng, kho bãi	Đang hoạt động	27,53	27,53

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|--|
| Nguyên vật liệu, hàng hóa. | - Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm. | - Giá gốc thành phẩm, bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các quyền sử dụng đất

Các quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của các quyền sử dụng đất đã được Tập đoàn mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được trích hao mòn theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được trích hao mòn.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc thiết bị	3 – 20 năm
Phương tiện vận tải	6 – 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
Thương hiệu	10 – 20 năm
Quyền sử dụng đất	10 – 46 năm
Phần mềm máy tính	3 – 20 năm
Mối quan hệ với khách hàng	16 – 20 năm
Lợi thế quyền thuê đất	8 – 32 năm

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	16 năm
------------------------	--------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10 Các chi phí trả trước

Các chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của các chi phí đó tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê bao tiêu

Chi phí thuê bao tiêu bao gồm số tiền trả trước cho tiền thuê bao tiêu phần diện tích sàn thương mại cho toàn bộ thời gian thuê đến ngày 31 tháng 1 năm 2046 được xác định ngay từ ban đầu dựa theo điều khoản của các hợp đồng liên quan với đối tác.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất trong thời hạn từ 30 đến 45 năm. Khoản tiền thuê đất trả trước này được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo quy định tại Thông tư 45.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Các giao dịch hợp nhất kinh doanh được hạch toán kế toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng đã thừa nhận trong giao dịch hợp nhất kinh doanh sẽ được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được xác định ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định bằng nguyên giá trừ giá trị phân bổ lũy kế. Việc phân bổ lợi thế thương mại được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong mười (10) năm, là thời gian thu hồi lợi ích kinh tế có thể mang lại cho Tập đoàn. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tập đoàn sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ với khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào liên doanh

Khoản đầu tư của Tập đoàn vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư của Tập đoàn vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận (lỗ) của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi thành lập/sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên doanh, Tập đoàn sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Cổ tức nhận được từ cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được căn trừ với khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh sẽ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Trích lập trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Tập đoàn. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.15 Các khoản dự phòng

Dự phòng được ghi nhận dự phòng khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Tập đoàn có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Trái phiếu phát hành

Trái phiếu thường

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ dần theo phương pháp lãi suất đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

3.18 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của Tập đoàn.

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (sau khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.21 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Tập đoàn và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên và được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.22 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.22 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3.23 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ✦ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ✦ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.23 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Tất cả các chênh lệch tạm thời được trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.24 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG NĂM

4.1 Mua Công ty Cổ phần Hùng Vương (“Hùng Vương”)

Vào ngày 27 tháng 8 năm 2024, Tập đoàn đã hoàn tất việc mua 18.199.534 cổ phần, tương đương 75,39% vốn cổ phần của Hùng Vương với giá mua là 1.129.000.000.000 VND theo các hợp đồng chuyển nhượng số 01-NA/2024/HV-KDC ngày 22 tháng 7 năm 2024, 01-YE/2024/HV-KDC ngày 22 tháng 7 năm 2024, 01-HA/2024/HV-KDC ngày 3 tháng 8 năm 2024 và số 01-QA/2024/HV-KDC ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) số KDC08/2024/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 7 năm 2024. Theo đó, Hùng Vương trở thành công ty con của Tập đoàn tại ngày này. Hùng Vương là một công ty cổ phần được thành lập theo GCNĐKKD số 0303622391 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2004 và theo GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Hùng Vương tại ngày mua được trình bày dưới đây:

	VND
Giá trị hợp lý ghi nhận tại ngày mua	
Tài sản	
Bất động sản đầu tư	1.056.000.000.000
Các tài sản dài hạn khác	118.188.685.898
Tiền và tương đương tiền	68.279.980.676
Đầu tư công ty liên kết (Thuyết minh “TM” số 15.2)	66.173.407.403
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.142.229.037
Các tài sản ngắn hạn khác	2.229.914.085
Bất động sản, nhà xưởng, máy móc và thiết bị	1.640.793.569
Phải thu ngắn hạn khác	902.126.301
Trả trước cho người bán ngắn hạn	342.425.900
	1.320.899.562.869
Nợ phải trả	
Phải trả dài hạn	131.751.654.161
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	129.020.531.411
Phải trả người bán ngắn hạn	75.166.290.099
	335.938.475.671
Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý	984.961.087.198
Tổng tài sản thuần được hợp nhất, 75,39%	742.537.422.878
Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh (TM số 5)	387.813.611.378
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	1.130.351.034.256



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG NĂM (tiếp theo)

4.1 Mua Công ty Cổ phần Hùng Vương (“Hùng Vương”) (tiếp theo)

Việc định giá tài sản thuần của Hùng Vương đã được hoàn tất vào ngày 30 tháng 9 năm 2024 và phản ánh giá trị hợp nhất tại ngày mua là 984.961.087.198 VND, tăng 516.082.125.646 VND so với giá trị sổ sách của Hùng Vương. Khoản chênh lệch thể hiện khoản tăng giá trị của bất động sản đầu tư tương ứng là 645.102.657.057 VND. Theo đó, thuế hoãn lại phải trả đã tăng lên 129.020.531.411 VND.

Kể từ ngày hợp nhất, Hùng Vương đã đóng góp các khoản doanh thu và lợi nhuận thuần trước thuế vào doanh thu và lợi nhuận thuần trước thuế của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 84.407.630.619 VND và 37.017.421.594 VND.

4.2 Mua Công ty Cổ phần Thọ Phát Quốc Tế (“Thọ Phát”) trong năm 2023

Vào ngày 22 tháng 8 năm 2023, Tập đoàn đã mua 29.835.000 cổ phần, tương đương 51% vốn cổ phần của Thọ Phát, với giá mua là 807.500.000.000 VND theo hợp đồng chuyển nhượng số 01/2023/HĐCN/VDAM-KDC ngày 21 tháng 8 năm 2023 và số 02/2023/HĐCN/VDAM-KDC ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Nghị quyết HĐQT số KDC07/2023/NQ-HĐQ ngày 19 tháng 4 năm 2023. Theo đó, Thọ Phát trở thành công ty con của Tập đoàn tại ngày này. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Thọ Phát vào ngày hợp nhất kinh doanh được trình bày như sau:

Giá trị hợp lý được xác định tại ngày mua VND	
Tài sản	
Tiền và tương đương tiền	81.003.803.319
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	89.101.845.197
Trả trước cho người bán ngắn hạn	211.802.240
Hàng tồn kho	28.336.448.235
Phải thu ngắn hạn khác	101.443.722.385
Các tài sản ngắn hạn khác	1.540.437.253
Tài sản cố định hữu hình	469.421.773.171
Tài sản cố định vô hình	173.615.000.000
Các tài sản dài hạn khác	93.713.508.406
	1.038.388.340.206
Nợ phải trả	
Phải trả người bán ngắn hạn	248.151.745.569
Phải trả dài hạn	6.516.223.320
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	37.265.966.229
	291.933.935.118
Tổng tài sản thuần	746.454.405.088
Tổng tài sản thuần được hợp nhất, 51%	380.691.746.595
Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	439.044.413.405
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	819.736.160.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG NĂM (tiếp theo)

Việc ghi nhận tài sản thuần trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được dựa trên cơ sở định giá tạm thời về các giá trị hợp lý và Tập đoàn đã thuê một đơn vị định giá độc lập để xác định giá trị của quyền thuê đất, mối quan hệ với khách hàng và thương hiệu nằm giữ bởi Thọ Phát nhưng Tập đoàn vẫn chưa nhận được kết quả định giá này vào ngày mà Ban Tổng Giám đốc phê duyệt để phát hành báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Việc định giá tài sản thuần của Thọ Phát đã được hoàn tất vào ngày 3 tháng 12 năm 2024 và phản ánh giá trị hợp lý tại ngày mua là 1.038.388.340.206 VND, tăng 186.329.831.143 VND so với giá trị tạm tính. Khoản chênh lệch chủ yếu bao gồm khoản tăng giá trị của tài sản cố định vô hình bao gồm lợi thế quyền thuê đất là 12.714.831.143 VND, mối quan hệ với khách hàng là 72.000.000.000 VND và thương hiệu là 101.615.000.000 VND. Theo đó, thuế hoãn lại phải trả đã tăng lên 37.265.966.229 VND và lợi ích có động kiểm soát đã tăng lên 73.041.293.808 VND. Giá trị lợi thế thương mại cũng giảm đi tương ứng là 76.022.571.106 VND (TM số 5) dẫn đến việc ghi nhận tài sản của lợi thế thương mại được xác định là vào ngày mua là 439.044.413.405 VND. Các thông tin của báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được trình bày lại và phản ánh hưởng của ngày mua đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

5. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian mười (10) năm kể từ ngày mua. Chi tiết được trình bày như sau:

VND	
Nguyên giá	
Số đầu năm	
Số liệu trình bày trước đây	822.788.675.953
Ảnh hưởng của việc trình bày lại (Thuyết minh số 4.2)	(76.022.571.106)
Đã điều chỉnh lại - TM số 34	746.766.104.847
Tăng do mua công ty con (TM số 4.1)	387.813.611.378
Số cuối năm	1.134.579.716.225
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	
Số liệu trình bày trước đây	211.959.262.848
Ảnh hưởng của việc trình bày lại (Thuyết minh số 4.2)	(2.534.085.704)
Đã điều chỉnh lại - TM số 34	209.425.177.144
Phân bổ trong năm	87.530.354.373
Số cuối năm	296.955.531.517
Giá trị còn lại	
Số đầu năm (đã điều chỉnh lại - TM số 34)	537.340.927.703
Số cuối năm	837.624.184.708



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	609.082.258	866.527.030
Tiền gửi ngân hàng	1.000.783.098.338	1.251.951.949.535
Các khoản tương đương tiền	351.281.258.383	932.203.767.426
TỔNG CỘNG	1.352.673.438.979	2.185.022.243.991

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 2,3% đến 4,7% một năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	393.435.831.419	378.744.521.321
Trong đó:		
- Các bên liên quan (TM số 32)	7.425.138.538	9.472.063.742
- Liên hiệp HTX Thương Mại TPHCM	45.796.771.585	21.953.108.620
- Công ty TNHH Dịch Vụ EB	45.642.328.389	27.806.665.807
- Phải thu từ khách hàng khác	294.571.592.907	319.512.683.152
Trả trước cho người bán ngắn hạn	223.026.187.764	269.432.984.408
Trong đó:		
- Công ty TNHH Truyền thông Nhà & Đất	116.352.734.726	61.714.876.222
- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long An	79.685.938.543	42.266.294.181
- Trả trước cho người bán khác	26.987.514.495	165.451.814.005
Phải thu về cho vay ngắn hạn (i)	1.740.000.000.000	740.000.000.000
Trong đó		
- Phải thu bên liên quan (TM số 32)	-	150.000.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại TVH	810.000.000.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư Châu Á Châu	415.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu Tư ATO	255.000.000.000	330.000.000.000
- Công ty TNHH MTV Thực phẩm Nhật Vinh	260.000.000.000	260.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	1.004.333.192.761	1.577.189.932.891
Trong đó:		
- Tạm ứng để đầu tư (ii)	878.703.465.173	1.443.307.000.000
- Lãi tiền gửi phải thu	72.204.699.678	57.202.875.661
- Các khoản khác	53.425.027.910	76.680.057.230
Trong đó:		
- Bên liên quan (TM số 32)	5.682.950.123	16.362.424.649
- Phải thu khách hàng khác	998.650.242.638	1.560.827.508.242
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.498.926.573)	(7.943.592.244)
GIÁ TRỊ THUẦN	3.351.296.285.371	2.957.423.846.376

(i) Đây là các khoản cho vay có kỳ hạn từ 3 đến 6 tháng, và hưởng lãi suất theo mức thị trường là từ 5,5% đến 6,5%/năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN (tiếp theo)

(ii) Số dư này thể hiện các khoản tiền tạm ứng cho Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Châu Á để mua các cổ phần mục tiêu.

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	7.943.592.244	839.058.965
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.555.334.329	7.104.533.279
Số cuối năm	9.498.926.573	7.943.592.244

8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	405.933.551.030	266.868.593.666
Nguyên vật liệu	401.030.643.042	497.139.840.800
Thành phẩm	216.660.279.545	236.484.957.974
Hàng hóa	185.790.829.586	29.130.650.360
Hàng đang đi đường	51.148.536.494	29.454.991.731
Công cụ, dụng cụ	15.548.710.664	18.072.246.827
TỔNG CỘNG	1.276.112.550.361	1.077.151.281.358
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.672.327.406)	(4.871.200.830)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.274.440.222.955	1.072.280.080.528

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	(đã điều chỉnh lại - TM số 34)	(TM số 34)
Ngắn hạn	24.795.512.453	16.314.483.828
Chi phí sửa chữa cửa hàng	6.376.380.514	-
Công cụ và dụng cụ	6.132.419.921	5.275.055.827
Chi phí thuê	4.990.329.913	2.371.165.862
Chi phí mua bảo hiểm	2.608.768.216	2.671.911.230
Chi phí bảo trì	1.550.379.611	1.364.855.321
Khác	3.137.234.278	4.631.495.588
Dài hạn	288.442.630.745	111.418.625.055
Chi phí thuê bao tiêu (*)	102.856.460.038	-
Công cụ và dụng cụ	89.067.989.672	19.774.286.099
Tiền thuê đất trả trước	83.353.861.764	85.267.247.747
Khác	13.164.319.271	6.377.091.209
TỔNG CỘNG	313.238.143.198	127.733.108.883

(*) Theo các hợp đồng và phụ lục hợp đồng Xây dựng – Bao tiêu sản phẩm của dự án Trung tâm Thương mại Hùng Vương (“Hùng Vương Plaza”) giữa Công ty và các đối tác, Công ty đã trả trước số tiền thuê bao tiêu phần diện tích sàn thương mại được chia của đối tác cho toàn bộ thời gian thuê được xác định ngay từ ban đầu (TM số 3.10). Theo đó, Công ty được xác lập quyền và nghĩa vụ liên quan đến khai thác kinh doanh trong suốt khoảng thời gian hoạt động của Hùng Vương Plaza.

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán dài hạn		
Trả trước tiền thuê văn phòng cho Công ty TNHH Hoàng Triều	8.479.145.830	9.661.149.878
Phải thu dài hạn khác		
Phải thu lãi cho vay	11.122.718.237	4.945.305.683
Ký cược, ký quỹ dài hạn	1.620.337.680	6.942.086.196
TỔNG CỘNG	21.222.201.747	21.548.541.757



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	943.408.237.217	1.037.066.499.206	113.578.517.420	81.627.985.837	2.175.681.239.680
Mua mới trong năm	223.000.000	23.791.701.826	5.771.544.296	7.642.257.003	37.428.503.125
Tăng do mua công ty con	-	19.935.825.651	-	295.245.500	20.231.071.151
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.323.589.470	4.307.427.470	-	-	6.631.016.940
Giảm khác	(231.040.000)	-	-	-	(231.040.000)
Thanh lý trong năm	-	(3.871.130.300)	(12.621.240.593)	(479.941.680)	(16.972.312.573)
Phân loại lại	(39.474.027.675)	55.587.113.785	(620.000.000)	(15.493.086.110)	-
Số cuối năm	906.249.759.012	1.136.817.437.638	106.108.821.123	73.592.460.550	2.222.768.478.323
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	200.937.128.102	471.630.512.460	33.720.914.798	26.367.424.752	732.655.980.112
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	332.834.079.407	747.499.792.752	65.517.985.127	35.136.121.796	1.180.987.979.082
Khấu hao trong năm	41.357.894.805	36.355.565.947	8.711.685.674	6.920.319.076	93.345.465.502
Tăng do mua công ty con	-	18.583.146.204	-	96.686.933	18.679.833.137
Giảm khác	(11.551.998)	-	-	-	(11.551.998)
Thanh lý trong năm	-	(3.871.130.300)	(9.572.974.060)	(479.941.680)	(13.924.046.040)
Phân loại lại	1.907.261.153	(3.859.280.429)	209.162.729	1.742.856.547	-
Số cuối năm	376.087.683.367	794.708.094.174	64.865.859.470	43.416.042.672	1.279.077.679.683
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	610.574.157.810	289.566.706.454	48.060.532.293	46.491.864.041	994.693.260.598
Số cuối năm	530.162.075.645	342.109.343.464	41.242.961.653	30.176.417.878	943.690.798.640

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Thương hiệu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Lợi thế quyền thuê đất	Mối quan hệ với khách hàng	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm						
Số liệu trình bày trước đây	501.365.085.759	833.705.110.032	67.213.623.943	462.765.852.930	422.978.534.057	2.288.028.206.721
Ảnh hưởng của việc trình bày lại (TM số 4.2)	101.615.000.000	-	-	-	72.000.000.000	173.615.000.000
Đã điều chỉnh lại - TM số 34	602.980.085.759	833.705.110.032	67.213.623.943	462.765.852.930	494.978.534.057	2.461.643.206.721
Tăng do mua công ty con	-	-	473.431.521	-	-	473.431.521
Số cuối năm	602.980.085.759	833.705.110.032	67.687.055.464	462.765.852.930	494.978.534.057	2.462.116.638.242
Trong đó:						
Đã hao mòn hết	-	3.409.939.531	32.899.072.858	-	-	36.309.012.389
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm						
Số liệu trình bày trước đây	174.839.101.207	193.371.084.796	50.174.276.435	138.134.801.133	144.021.972.478	700.541.236.049
Ảnh hưởng của việc trình bày lại (TM số 4.2)	1.693.583.333	-	-	-	1.200.000.000	2.893.583.333
Đã điều chỉnh lại - TM số 34	176.532.684.540	193.371.084.796	50.174.276.435	138.134.801.133	145.221.972.478	703.434.819.382
Hao mòn trong năm	30.149.004.288	28.639.955.784	3.763.571.518	21.993.243.158	24.748.926.703	109.294.701.451
Tăng do mua công ty con	-	-	372.320.410	-	-	372.320.410
Số cuối năm	206.681.688.828	222.011.040.580	54.310.168.363	160.128.044.291	169.970.899.181	813.101.841.243
Giá trị còn lại						
Số đầu năm (đã điều chỉnh lại - TM số 34)	426.447.401.219	640.334.025.236	17.039.347.508	324.631.051.797	349.756.561.579	1.758.208.387.339
Số cuối năm	396.298.396.931	611.694.069.452	13.376.887.101	302.637.808.639	325.007.634.876	1.649.014.796.999



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

		VND
Nhà cửa và vật kiến trúc		
Nguyên giá		
Số đầu năm		11.797.057.729
Tăng do mua công ty con (Thuyết minh số 4.1)		1.312.416.756.751
Số cuối năm		1.324.213.814.480
Trong đó:		
Đã khấu hao hết		84.672.839.164
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số đầu năm		7.580.897.679
Tăng do mua công ty con (Thuyết minh số 4.1)		256.416.756.751
Khấu hao trong năm		16.827.395.235
Số cuối năm		280.825.049.665
Giá trị còn lại		
Số đầu năm		4.216.160.050
Số cuối năm		1.043.388.764.815

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng văn phòng	56.171.542.443	-
Lắp đặt và sửa chữa máy móc	6.196.268.301	4.196.600.170
Khác	2.648.046.669	705.016.360
TỔNG CỘNG	65.015.857.413	4.901.616.530

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

15.1 Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND
Ngắn hạn		173.700.000.000		618.377.661.697
Trái phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	173.700	173.700.000.000	583.700	583.700.000.000
Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam		-		34.677.661.697
Dài hạn		94.777.452.000		101.147.452.000
Ngân hàng Bangkok Đại chúng Trách nhiệm hữu hạn		94.777.452.000		94.777.452.000
Trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BIDV”)		-		6.370.000.000
TỔNG CỘNG		268.477.452.000		719.525.113.697



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

15.2 Đầu tư vào các công ty liên kết và công ty liên doanh đồng kiểm soát

Công ty liên kết và liên doanh đồng kiểm soát	Số cuối năm			
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị đầu tư VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
KDF	49,00	1.079.793.213.785	-	1.079.793.213.785
Lavenue (*)	50,00	1.069.509.263.273	753.660.362.154	315.848.901.119
LG Vina	40,00	606.523.822.727	-	606.523.822.727
Dabaco Food	50,00	88.839.189.392	-	88.839.189.392
Tafoco	27,53	67.071.530.463	-	67.071.530.463
TỔNG CỘNG		2.911.737.019.640	753.660.362.154	2.158.076.657.486

(*) Lavenue là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0310306044 do SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 9 năm 2010. Hoạt động chính của Lavenue là kinh doanh bất động sản. Lavenue có trụ sở chính được đăng ký tại số 12 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Lavenue hiện là chủ đầu tư của Dự án Lavenue Crown (“Dự án”) tọa lạc tại số 8 - 12, Đường Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Kể từ năm 2018, việc thực hiện đầu tư dự án này của Lavenue đã được các cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra toàn diện.

Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án sơ thẩm số 400/2020/HS-ST vào ngày 20 tháng 9 năm 2020 và Tòa án Nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản án phúc thẩm số 452/2021/HSPT vào ngày 2 tháng 12 năm 2021 về các vấn đề vi phạm quyết định quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí liên quan đến dự án Lavenue Crown.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tiến hành trích dự lập dự phòng đầu tư dựa trên giá trị có thể thu hồi được của khoản đầu tư này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

	Số đầu năm			
	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị đầu tư VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
	49,00	945.613.509.776	-	945.613.509.776
	50,00	1.069.509.263.273	753.660.362.154	315.848.901.119
	40,00	585.227.826.992	-	585.227.826.992
	50,00	94.860.862.052	-	94.860.862.052
	-	-	-	-
		2.695.211.462.093	753.660.362.154	1.941.551.099.939



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

15.2 Đầu tư vào các công ty liên kết và công ty liên doanh đồng kiểm soát (tiếp theo)

Chi tiết khoản đầu tư vào các công ty liên kết và công ty liên doanh đồng kiểm soát vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Lavenue	KDF
Giá trị đầu tư		
Số đầu năm	1.087.500.000.000	872.765.024.433
Tăng trong năm	-	-
Số cuối năm	1.087.500.000.000	872.765.024.433
Phần lũy kế trên lãi (lỗ) sau khi hợp nhất của các công ty liên kết và công ty liên doanh đồng kiểm soát		
Số đầu năm	(771.651.098.881)	72.848.485.343
Phần lợi nhuận (lỗ) trong năm	-	134.179.704.009
Số cuối năm	(771.651.098.881)	207.028.189.352
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	315.848.901.119	945.613.509.776
Số cuối năm	315.848.901.119	1.079.793.213.785

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan (TM số 32)	349.853.496	70.170.083.252
Phải trả bên thứ ba	691.203.549.085	356.023.790.622
- Apical Vietnam Oils and Fats Pte. Ltd	270.958.542.643	98.507.957.367
- Bên khác	420.245.006.442	257.515.833.255
TỔNG CỘNG	691.553.402.581	426.193.873.874

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên khác trả tiền trước	42.864.712.255	87.223.572.571

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hỗ trợ bán hàng và tiếp thị	180.368.337.118	120.423.641.791
Chi phí thuê đất	39.144.168.448	-
Chi phí lãi vay	38.273.256.232	35.997.859.778
Chiết khấu thương mại	34.430.284.813	56.204.797.615
Phí vận chuyển	33.240.500.283	16.728.992.017
Lương tháng 13 và thưởng	31.688.984.517	43.746.659.268
Khác	12.346.069.124	14.729.956.196
TỔNG CỘNG	369.491.600.535	287.831.906.665



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN (PHẢI THU) PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Tăng do mua công ty con	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	(74.921.570.019)	410.310.269.941	(433.012.161.018)	-	(97.623.461.096)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	35.386.865.152	69.586.806.709	(94.994.256.001)	13.701.886.560	23.681.302.420
Thuế thu nhập cá nhân	8.734.549.979	68.796.505.512	(67.995.341.624)	86.002.394	9.621.716.261
Các loại thuế khác	3.505.561.666	11.680.086.080	(14.262.312.156)	-	923.335.590
TỔNG CỘNG	(27.294.593.222)	560.373.668.242	(610.264.070.799)	13.787.888.954	(63.397.106.825)
Trong đó:					
Thuế nộp thừa	(32.312.934.530)				(19.228.041.967)
Thuế GTGT được khấu trừ	(82.004.968.587)				(102.721.121.187)
Thuế phải nộp	87.023.309.895				58.552.056.329

20. PHẢI TRẢ KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	77.989.074.765	377.686.964.668
Thù lao Hội đồng Quản trị	47.680.000.000	35.760.000.000
Phải trả về cổ phần hóa	12.716.244.592	13.024.471.472
Cổ tức phải trả	5.889.812.070	272.818.507.600
Khác	11.693.018.103	56.083.985.596
Dài hạn	52.349.526.642	2.789.924.640
Nhận ký quỹ, ký cược	52.349.526.642	2.789.924.640
TỔNG CỘNG	130.338.601.407	380.476.889.308
Trong đó:		
Phải trả các bên liên quan (TM số 32)	51.618.979.676	39.698.979.676
Phải trả các bên khác	78.719.621.731	340.777.909.632

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

21. VAY

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn	3.188.120.075.305	2.826.214.499.530
Vay ngân hàng (TM số 21.1)	2.888.347.461.388	2.575.153.914.998
Trái phiếu thường trong nước đến hạn trả (TM số 21.2)	250.000.000.000	250.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (TM số 21.3)	49.772.613.917	1.060.584.532
Vay dài hạn	872.796.180.110	501.058.615.167
Vay từ tổ chức khác (TM số 21.3)	625.344.180.125	6.154.615.178
Trái phiếu thường trong nước (TM số 21.2)	247.451.999.985	494.903.999.989
TỔNG CỘNG	4.060.916.255.415	3.327.273.114.697

Tình hình tăng (giảm) các khoản vay như sau:

VND

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn	Tổng cộng
Số đầu năm	2.826.214.499.530	501.058.615.167	3.327.273.114.697
Tiền thu từ đi vay	9.525.660.288.450	1.000.000.040.000	10.525.660.328.450
Vay dài hạn đến hạn	251.102.613.917	(251.102.613.917)	-
Tăng từ mua công ty con	78.667.994.500	-	78.667.994.500
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	292.138.864	292.138.864
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	-	2.547.999.996	2.547.999.996
Tiền chi trả nợ gốc vay	(9.493.525.321.092)	(380.000.000.000)	(9.873.525.321.092)
Số cuối năm	3.188.120.075.305	872.796.180.110	4.060.916.255.415



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

21. VAY (tiếp theo)

21.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Các khoản vay tín chấp ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại nhằm mục đích tài trợ vốn lưu động, với chi tiết được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND
Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (“VCB”) – Chi nhánh Hồ Chí Minh	
Khoản vay 1	526.414.905.871
Khoản vay 2	470.938.810.838
Khoản vay 3	31.048.538.245
Ngân hàng Cổ phần Thương mại Quân đội – Chi nhánh Hồ Chí Minh	
Khoản vay 1	538.829.093.985
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	
Khoản vay 1	345.234.063.109
Khoản vay 2	220.257.850.417
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	
Khoản vay 1	237.694.734.896
Khoản vay 2	159.090.147.620
Khoản vay 3	18.949.290.207
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	
Khoản vay 1	225.722.928.260
Ngân hàng Malayan Berhad	
Khoản vay 1	73.675.917.446
Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Shinhan Bank	
Khoản vay 1	40.491.180.494
TỔNG CỘNG	2.888.347.461.388

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

Lãi suất %/năm	Ngày đáo hạn
3,4 – 3,5	Từ ngày 19 tháng 2 năm 2025 đến ngày 31 tháng 3 năm 2025
3,8 – 4,3	Từ ngày 10 tháng 3 năm 2025 đến ngày 20 tháng 5 năm 2025
3,9 – 4,1	Từ ngày 27 tháng 1 năm 2025 đến ngày 27 tháng 3 năm 2025
4,4 – 4,73	Từ ngày 10 tháng 1 năm 2025 đến ngày 27 tháng 3 năm 2025
3,2 – 3,6	Từ ngày 14 tháng 6 năm 2025 đến ngày 26 tháng 7 năm 2025
3,5	Từ ngày 25 tháng 2 năm 2025 đến ngày 6 tháng 4 năm 2025
4,1	Từ ngày 7 tháng 1 năm 2025 đến ngày 14 tháng 3 năm 2025
3,6 – 3,7	Từ ngày 22 tháng 2 năm 2025 đến ngày 10 tháng 3 năm 2025
3,9	Ngày 5 tháng 3 năm 2025
4,75 – 4,8	Từ ngày 11 tháng 2 năm 2025 đến ngày 15 tháng 2 năm 2025
4,1 – 4,3	Từ ngày 27 tháng 2 năm 2025 đến ngày 4 tháng 4 năm 2025
3,5	Ngày 24 tháng 3 năm 2025



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

21. VAY (tiếp theo)

21.2 Trái phiếu thường trong nước

Chi tiết của các trái phiếu này vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày như sau:

Tổ chức thu xếp phát hành	Ngày phát hành	Giá trị VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (“VIB”)	Ngày 4 tháng 1 năm 2021	350.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (“Shinhan”)	Ngày 4 tháng 1 năm 2021	150.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu chưa phân bổ		(2.548.000.015)
TỔNG CỘNG		497.451.999.985
Trong đó:		
Trái phiếu dài hạn		247.451.999.985
Trái phiếu dài hạn đến hạn phải trả		250.000.000.000

Vào ngày 4 tháng 1 năm 2021, Tập đoàn đã phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 1.000 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do VIB đặt mua. Trái phiếu này được hoàn trả sau năm (5) kể từ ngày phát hành với lãi suất 8%/năm cho hai kỳ sáu tháng đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ sáu tháng tiếp theo sẽ bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố tại bốn (4) ngân hàng tham chiếu là VCB, VTB, BIDV và VIB cộng với biên độ cố định 2,75%/năm.

Vào ngày 26 tháng 5 năm 2022, Tập đoàn đã chỉ định VIB là Đại lý thanh toán và Đại lý quản lý tại khoản đảm bảo cho 1.000 trái phiếu đã phát hành của Công ty nêu trên. Vào ngày 28 tháng 5 năm 2022, VIB đã bán 300 trái phiếu do Tập đoàn phát hành này với tổng giá trị 300 tỷ VND cho Shinhan thông qua hợp đồng mua bán trái phiếu. Công ty cam kết mua lại trái phiếu trước thời hạn kể từ ngày phát hành theo tỷ lệ như sau:

- Tối thiểu 25% giá trị trái phiếu phát hành vào ngày tròn hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày phát hành;
- Tối thiểu 25% giá trị trái phiếu phát hành vào ngày tròn ba mươi sáu (36) tháng kể từ ngày phát hành;
- Tối thiểu 25% giá trị trái phiếu phát hành vào ngày tròn bốn mươi tám (48) tháng kể từ ngày phát hành; và
- Giá trị trái phiếu còn lại vào ngày tròn sáu mươi (60) tháng kể từ ngày phát hành.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, trái phiếu được đảm bảo bằng 92.118.000 cổ phiếu của Vocarimex và 17.000.000 cổ phiếu của Tường An – các công ty con trong Tập đoàn (TM số 1).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

21. VAY (tiếp theo)

21.3 Khoản vay dài hạn từ bên khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Tương Lai Trẻ (i)	620.000.040.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á (ii)	32.000.000.000	-
Bà Tạ Thiên Nga (iii)	16.670.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (iv)	6.446.754.042	7.215.199.710
TỔNG CỘNG	675.116.794.042	7.215.199.710
Trong đó:		
Vay dài hạn	625.344.180.125	6.154.615.178
Vay dài hạn đến hạn trả	49.772.613.917	1.060.584.532

- (i) Đây là khoản vay tín chấp từ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Tương Lai Trẻ theo hợp đồng vay số 012024/HĐV/KDC-TLT ngày 1 tháng 8 năm 2024 với thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và chịu lãi suất 5,2%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động.
- (ii) Đây là khoản vay tín chấp từ Công ty TNHH Đầu tư Châu Á Châu theo hợp đồng vay số 022023/HĐV/CAC-HV ngày 5 tháng 10 năm 2023 với thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và chịu lãi suất 9%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động.
- (iii) Đây là khoản vay tín chấp từ Bà Tạ Thiên Nga theo các hợp đồng vay số 03/2023/TTN-HV và số 04/2023/TTN-HV ngày 20 tháng 10 năm 2023 với thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và chịu lãi suất 9%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động.
- (iv) Đây là khoản nợ tín chấp không lãi suất với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 liên quan đến khoản thuê đất để xây dựng nhà máy tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch II, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thuê đất số 115/1988/HDTD ngày 12 tháng 5 năm 1988.

22. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	104.293.682.843	146.342.235.166
Tăng do mua công ty con	14.625.371	-
Thanh lý công ty con	-	(12.582.730.258)
Trích quỹ trong năm	25.589.448.909	30.459.983.668
Sử dụng quỹ trong năm	(3.285.234.244)	(59.925.805.733)
Số cuối năm	126.612.522.879	104.293.682.843



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

				VND				
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (điều chỉnh lại - TM 34)	Tổng cộng
Năm trước:								
Số đầu năm	2.797.413.560.000	3.107.169.658.330	104.000.000.000	(865.273.143.268)	74.811.345.990	15.909.752.661	1.619.449.221.639	6.853.480.395.352
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	143.303.681.956	143.303.681.956
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	100.649.600.000	50.324.800.000	-	-	-	-	-	150.974.400.000
Thanh lý công ty con	-	2.294.200	(104.000.000.000)	-	(4.952.350.000)	226.200.180	304.767.942.402	196.044.086.782
Giao dịch với cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(239.941.306.532)	(239.941.306.532)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(267.288.970.000)	(267.288.970.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(26.863.832.566)	(26.863.832.566)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(15.211.407.523)	(15.211.407.523)
Số cuối năm	2.898.063.160.000	3.157.496.752.530	-	(865.273.143.268)	69.858.995.990	16.135.952.841	1.518.215.329.376	6.794.497.047.469
Năm nay:								
Số đầu năm	2.898.063.160.000	3.157.496.752.530	-	(865.273.143.268)	69.858.995.990	16.135.952.841	1.518.215.329.376	6.794.497.047.469
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	37.310.662.846	37.310.662.846
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (*)	-	(865.243.233.268)	-	865.273.143.268	-	-	-	29.910.000
Cổ tức công bố (**)	-	-	-	-	-	-	(173.883.789.600)	(173.883.789.600)
Giao dịch với cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(859.107.780)	(859.107.780)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(22.359.053.628)	(22.359.053.628)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(12.869.035.200)	(12.869.035.200)
Số cuối năm	2.898.063.160.000	2.292.253.519.262	-	-	69.858.995.990	16.135.952.841	1.345.555.006.014	6.621.866.634.107



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

- (*) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 19 tháng 6 năm 2024, Nghị quyết Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) số KDC01/2024/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số KDC03/2024/NQ-HĐQT ngày 3 tháng 5 năm 2024, cổ đông của Công ty đã thông qua việc tái phát hành 22.517.364 cổ phiếu quỹ cho Cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần của Công ty. Vào ngày 28 tháng 5 năm 2024, Nhóm Công ty đã nhận được Công văn số 3319/UBCK-QLCB ban hành bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận báo cáo sử dụng cổ phiếu quỹ nói trên.
- (**) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Nghị quyết HĐQT số KDC10/2024/NQ-HĐQT ngày 1 tháng 10 năm 2024, cổ đông của Công ty đã phê duyệt kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 6% mệnh giá với giá trị là 173.883.789.600 VND.

23.2 Cổ phiếu

Cổ phiếu		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	289.806.316	289.806.316
Cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	289.806.316	289.806.316
Cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ	-	(22.517.346)
Trong đó: được nắm giữ bởi Công ty	-	(22.517.346)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	289.806.316	267.288.970

23.3 Cổ tức

VND		
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức công bố cho cổ đông của công ty mẹ trong năm	173.883.789.600	267.288.970.000
Cổ tức đã trả cho cổ đông của công ty mẹ	440.951.905.530	20.082.050

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

23.4 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại - TM 34)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	37.310.662.846	143.303.681.956
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(13.500.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	37.310.662.846	129.803.681.956
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm	269.192.134	258.468.305
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (Mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VND)	139	502
Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu (Mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VND)	139	502

- (*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 6 năm 2024.

Không có giao dịch nào được ghi nhận liên quan tới cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu phổ thông tiềm năng giữa ngày kết thúc năm tài chính và ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

23.5 Lợi ích cổ đông không kiểm soát

VND		
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Số liệu trình bày trước đây	319.544.871.698	199.247.231.442
Ảnh hưởng của việc trình bày lại - TM 34	73.041.293.808	-
Điều chỉnh lại - TM 34	392.586.165.506	199.247.231.442
Lợi nhuận (lỗ) thuần trong năm	29.566.381.370	(7.997.426.364)
Góp vốn của cổ đông không kiểm soát của công ty con	-	960.000.000.000
Giao dịch vốn của cổ đông không kiểm soát của công ty con	-	(514.212.010.429)
Thanh lý công ty con	-	(454.414.372.618)
Mua lại của cổ đông không kiểm soát	242.423.664.320	261.476.315.992
Cổ tức đã công bố	(18.995.239.200)	(47.128.832.000)
Trích lập các quỹ	(1.972.395.282)	(3.596.151.102)
Thù lao Hội đồng Quản trị	(308.964.800)	(788.589.415)
Số cuối năm	643.299.611.914	392.586.165.506



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	8.591.293.063.411	8.905.535.115.422
Trong đó:		
Doanh thu thành phẩm đã bán	8.119.051.291.358	8.122.287.602.654
Doanh thu hàng hóa đã bán	383.858.202.073	781.757.427.344
Doanh thu từ cho thuê và dịch vụ	84.407.630.619	-
Doanh thu khác	3.975.939.361	1.490.085.424
Giảm trừ doanh thu	(267.478.818.816)	(255.918.909.276)
Trong đó:		
Chiết khấu thương mại	(238.349.248.568)	(136.530.140.521)
Giảm giá hàng bán	(463.119.419)	-
Hàng bán bị trả lại	(28.666.450.829)	(119.388.768.755)
DOANH THU THUẦN	8.323.814.244.595	8.649.616.206.146
Trong đó:		
Bán cho bên liên quan	40.547.995.677	9.558.137.364
Bán cho các bên khác	8.283.266.248.918	8.640.058.068.782

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	142.506.191.178	164.811.029.445
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	13.615.467.959	15.126.111.922
Lãi từ thanh lý đầu tư	-	1.129.184.321.486
Khác	7.040.410.541	21.112.559.678
TỔNG CỘNG	163.162.069.678	1.330.234.022.531

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại - TM 34)
Giá vốn của thành phẩm đã bán	6.519.655.761.063	6.423.087.641.950
Giá vốn của hàng hóa đã bán	251.668.942.901	662.820.701.080
Giá vốn cho thuê và dịch vụ đã cung cấp	25.949.170.801	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.835.364.682	1.127.603.734
Khác	12.605.522.734	26.488.710.714
TỔNG CỘNG	6.811.714.762.181	7.113.524.657.478

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	130.737.823.797	240.963.936.871
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	2.547.999.996	2.547.999.996
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái	625.588.891	2.696.999.836
Lỗi thanh lý đầu tư	-	53.451.172.364
Chi phí tư vấn chuyển nhượng đầu tư	-	14.809.188.395
(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng tổn thất các khoản đầu tư	(269.878)	697.871.319.696
Khác	1.654.180.213	4.520.454.662
TỔNG CỘNG	135.565.323.019	1.016.861.071.820

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại - TM 34)
Lương nhân viên	531.858.900.679	589.665.504.591
Chi phí mua ngoài	236.919.165.679	239.647.208.812
Quảng cáo và khuyến mãi	198.124.064.497	204.743.095.505
Khấu hao và hao mòn	71.275.668.419	63.703.915.431
Khác	96.859.935.451	86.262.246.110
TỔNG CỘNG	1.135.037.734.725	1.184.021.970.449



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại - TM 34)
Lương nhân viên	186.075.514.532	178.460.493.945
Khấu hao và hao mòn	154.384.738.228	109.975.661.887
Chi phí mua ngoài	72.838.992.562	68.606.564.706
Phí thuê và bảo trì	26.320.507.073	32.968.095.606
Khác	16.179.983.086	29.469.858.929
TỔNG CỘNG	455.799.735.481	419.480.675.073

29. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	9.726.955.632	14.821.218.084
Hỗ trợ dịch vụ công nghệ thông tin	4.273.799.779	5.517.185.108
Nhận bồi thường từ nhà cung cấp	1.277.505.833	2.883.555.215
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.613.657.982	87.475.564
Khác	2.561.992.038	6.333.002.197
Chi phí khác	4.136.712.096	13.486.354.182
Các khoản phạt	-	9.397.612.326
Khác	4.136.712.096	4.088.741.856
LỢI NHUẬN KHÁC	5.590.243.536	1.334.863.902

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	6.560.045.819.280	6.450.582.862.768
Giá vốn hàng hóa	251.668.942.901	662.820.701.080
Chi phí nhân công	717.934.415.211	768.125.998.536
Chi phí dịch vụ mua ngoài	445.632.965.545	446.920.778.157
Chi phí khấu hao và hao mòn	306.997.916.561	245.118.473.320
Khác	120.272.172.889	143.458.489.139
TỔNG CỘNG	8.402.552.232.387	8.717.027.303.000

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Trong năm, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

31.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại - TM 34)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	69.522.806.709	351.934.104.959
Thuế TNDN trích thiếu các năm trước	64.000.000	12.088.879.635
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(31.662.698.378)	(176.740.476.974)
TỔNG CỘNG	37.924.108.331	187.282.507.620

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại - TM 34)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	104.801.152.547	322.588.763.212
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty trong Tập đoàn	20.960.230.509	64.517.752.642
Điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	12.897.430.245	12.278.941.592
Phân bổ lợi thế thương mại	17.506.070.875	9.699.656.679
Thanh lý giá trị hợp lý khoản đầu tư	-	(162.155.509.138)
Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	(30.070.430.029)	(15.058.409.091)
Lỗi tính thuế chưa được ghi nhận thuế hoãn lại	13.636.313.717	5.032.525.415
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP (*)	6.503.955.016	-
Lỗi tính thuế các năm trước chuyển sang	-	(21.697.060.664)
Lãi từ thanh lý công ty con	-	(75.389.277.338)
Lãi từ thanh lý công ty liên kết	-	301.001.192.211
Điều chỉnh lãi từ thanh lý cổ tức bằng cổ phiếu	-	(77.475.021.705)
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	157.213.024.449
Khác	(3.573.462.002)	(22.744.187.067)
Chi phí thuế TNDN phát sinh trong năm	37.860.108.331	175.193.627.985
Thuế TNDN trích thiếu các năm trước	64.000.000	12.088.879.635
Chi phí thuế TNDN	37.924.108.331	187.282.507.620

(*) Theo hướng dẫn của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết do Chính phủ ban hành, Công ty đã ghi nhận điều chỉnh tăng chi phí TNDN trong năm hiện hành với tổng giá trị là 6.503.955.016 VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

31.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TDNN hiện hành phải trả được tính toán dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tập đoàn được tính theo các thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

31.3 Thuế TNDN hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả, cùng với biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm (Điều chỉnh lại - TM 34)	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại - TM 34)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Các khoản chi phí phải trả	59.905.692.737	40.048.254.597	12.400.594.417	(16.012.585.842)
Dự phòng trợ cấp thôi việc	5.047.442.599	5.444.893.169	(397.450.570)	312.725.497
Lợi nhuận chưa thực hiện	9.480.275.605	10.316.615.126	(836.339.521)	(5.587.643.000)
Các khoản dự phòng ở báo cáo tài chính riêng	428.226.366	1.052.438.074	(624.211.708)	880.057.405
Lỗi Thuế	4.165.611.984	4.816.404.786	(650.792.802)	4.816.404.786
	79.027.249.291	61.678.605.752	9.891.799.816	(15.591.041.154)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Dự phòng đầu tư vào công ty con	(2.863.559.674)	(1.659.225.142)	(1.204.334.532)	10.110.950.309
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(16.868.191.982)	(16.868.191.982)	-	-
Lãi từ mua công ty con	(73.926.849.590)	(73.926.849.590)	-	-
Lãi từ việc đánh giá lại tài sản phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	(580.057.383.158)	(474.012.084.841)	22.975.233.094	182.220.567.819
	(673.715.984.404)	(566.466.351.555)	21.770.898.562	192.331.518.128
TỔNG CỘNG	(594.688.735.113)	(504.787.745.803)		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			31.662.698.378	176.740.476.974

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

31.4 Lỗi thuế chuyển sang các năm sau

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗi thuế sang các năm sau để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗi đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có khoản lỗi thuế lũy kế ước tính là 111.861.166.216 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 76.196.526.340 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗi đến năm	VND			
		Lỗi tính thuế	Đã chuyển lỗi đến ngày 31 tháng 12 năm 2024	Không được chuyển lỗi	Chưa chuyển lỗi tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
2020	2025	109.548.112.552	(93.436.869.623)	-	16.111.242.929
2021	2026	6.421.880.784	-	(6.214.925.927)	206.954.857
2022	2027	111.226.609.079	(111.071.714.305)	-	154.894.774
2023	2028	24.231.430.588	(3.253.964.011)	-	20.977.466.577
2024	2029	71.435.532.594	-	-	71.435.532.594
TỔNG CỘNG		322.863.565.597	(207.762.547.939)	(6.214.925.927)	108.886.091.731

Lỗi thuế ước tính nêu trên của Tập đoàn chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với số lỗi thuế lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 nêu trên do tại thời điểm này, Tập đoàn không thể dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Vocarimex	Công ty con
TAC	Công ty con
KNB	Công ty con
KIDOFOOD	Công ty con
KTS	Công ty con
KLA	Công ty con
Thọ Phát	Công ty con
Thọ Phát Food	Công ty con
Hùng Vương (từ tháng 8 năm 2024)	Công ty con
KDF	Công ty liên kết
Tafoco (từ tháng 8 năm 2024)	Công ty liên kết
Lavenue	Công ty liên kết đồng kiểm soát
Dabaco	Công ty liên kết đồng kiểm soát
Công ty Cổ phần Địa ốc Kido (“KDL”)	Đồng quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư Kido (“KDI”)	Đồng quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sài Gòn Trường Lưu Thủy (“Trường Lưu Thủy”)	Đồng quản lý chủ chốt
Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“HĐQT”)
Ông Trần Lệ Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà Vương Bửu Linh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Bà Vương Ngọc Xiêm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên độc lập HĐQT
Ông Nguyễn Gia Huy Chương	Thành viên độc lập HĐQT
Ông Nguyễn Đức Trí	Thành viên độc lập HĐQT
Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Trưởng Ban Kiểm soát (“BKS”)
Ông Lương Quang Hiến	Thành viên BKS
Bà Lương Mỹ Duyên	Thành viên BKS
Ông Wang Ching Hua	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Xuân Trầm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Tiến Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mã Thanh Danh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Hạo (từ ngày 29 tháng 7 năm 2024)	Phó Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các công ty có liên quan trong năm được trình bày như sau:

VND			
Bên liên quan	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
KDF	Bán hàng hóa	39.184.359.313	8.194.501.000
	Dịch vụ công nghệ thông tin	1.737.128.332	2.271.225.014
	Mua hàng hóa	15.450.000	268.923.454.609
	Mua công cụ dụng cụ	-	2.775.177.364
KDL	Cho thuê văn phòng	1.363.636.364	1.363.636.364
Trường Lưu Thủy	Cho vay	-	300.000.000.000
	Thu hồi gốc vay	150.000.000.000	150.000.000.000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu, phải trả với các bên liên quan được trình bày như sau:

VND			
Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
KDF	Bán thành phẩm	7.424.418.550	9.471.343.754
KDI	Bán hàng hóa	719.988	719.988
		7.425.138.538	9.472.063.742
Phải thu ngắn hạn khác			
KDI	Chi trả hộ	4.775.289.018	9.874.483.174
KDL	Phí thuê văn phòng	900.000.000	1.000.000.000
KDF	Chi hộ	7.661.105	-
	Phí thuê văn phòng	-	1.213.968.872
Trường Lưu Thủy	Lãi cho vay	-	4.273.972.603
		5.682.950.123	16.362.424.649
Phải thu về cho vay ngắn hạn			
Trường Lưu Thủy	Cho vay	-	150.000.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn			
KDF	Mua hàng hóa	349.853.496	70.170.083.252
Phải trả ngắn hạn khác			
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Thù lao	47.680.000.000	35.760.000.000
KDF	Chi hộ	3.938.979.676	3.938.979.676
		51.618.979.676	39.698.979.676



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

32. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc:

VND			
Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch HĐQT	32.000.000	96.000.000
Ông Trần Lệ Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.615.844.444	4.025.827.697
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.882.675.556	2.299.062.157
Bà Vương Bửu Linh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.609.920.000
Bà Vương Ngọc Xiêm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.609.920.000
Ông Trần Quốc Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	804.960.000
Ông Wang Ching Hua	Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.609.920.000
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.609.920.000
Ông Trần Tiến Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	1.609.920.000	1.609.920.000
Ông Mai Xuân Trầm	Phó Tổng Giám đốc	800.000.000	804.960.000
Ông Nguyễn Công Hạo	Phó Tổng Giám đốc	500.000.000	-
		16.490.040.000	16.080.409.854

Tiền lương của Ban kiểm soát:

VND		
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát	415.500.000	415.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

33. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê đất, văn phòng và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	23.366.308.834	43.818.410.167
Từ 1 đến 5 năm	25.629.068.996	131.221.914.965
Trên 5 năm	41.565.685.208	4.972.051.792
TỔNG CỘNG	90.561.063.038	180.012.376.924

Cam kết cho thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang cho thuê bất động sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	203.234.117.955	-
Trên 1 đến 5 năm	514.912.454.374	-
Trên 5 năm	109.488.453.787	-
TỔNG CỘNG	827.635.026.116	-

Cam kết góp vốn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có cam kết với số tiền là 660.900.000.000 VND liên quan đến nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào các công ty con và đầu tư vào đơn vị khác.

34. ĐIỀU CHỈNH TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM TRƯỚC

Dữ liệu so sánh liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Thọ Phát tại ngày hợp nhất kinh doanh đã được trình bày lại theo TM số 4.2. Theo đó, một số khoản mục tương ứng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được trình bày lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính hợp nhất năm nay. Ảnh hưởng của các điều chỉnh này và các tài khoản có liên quan trong báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày như sau:



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

34. ĐIỀU CHỈNH TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM TRƯỚC (tiếp theo)

VND			
Khoản mục	Số trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số sau điều chỉnh
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(7.113.403.563.848)	(121.093.630)	(7.113.524.657.478)
Chi phí bán hàng	(1.181.128.387.116)	(2.893.583.333)	(1.184.021.970.449)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(422.014.760.777)	2.534.085.704	(419.480.675.073)
Tổng lợi nhuận trước thuế	323.069.354.471	(480.591.259)	322.588.763.212
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	176.137.541.581	602.935.393	176.740.476.974
Lợi nhuận thuần sau thuế	135.183.911.458	122.344.134	135.306.255.592
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	554	(52)	502
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	554	(52)	502
Khấu hao và hao mòn	246.420.591.720	359.497.629	246.780.089.349
Tăng chi phí trả trước	(31.318.719.560)	121.093.630	(31.197.625.930)
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Tài sản cố định vô hình	1.587.486.970.672	170.721.416.667	1.758.208.387.339
Nguyên giá	2.288.028.206.721	173.615.000.000	2.461.643.206.721
Giá trị hao mòn lũy kế	(700.541.236.049)	(2.893.583.333)	(703.434.819.382)
Chi phí trả trước dài hạn	98.824.887.542	12.593.737.513	111.418.625.055
Lợi thế thương mại	610.829.413.105	(73.488.485.402)	537.340.927.703
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	529.803.320.719	36.663.030.836	566.466.351.555
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.518.092.985.242	122.344.134	1.518.215.329.376
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	319.544.871.698	73.041.293.808	392.586.165.506

35. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro vì lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn bao gồm ngành dầu ăn, ngành hàng thực phẩm và các ngành hàng khác.

Bộ phận theo lĩnh vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có có rủi ro vì lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn phát sinh tại Việt Nam. Vì vậy, Tập đoàn xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ hoạt động của Tập đoàn.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu bao gồm ngành dầu ăn, ngành thực phẩm và các ngành hàng khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

35. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

VND				
	Ngành dầu ăn	Ngành hàng thực phẩm	Các ngành khác	Tổng cộng
Năm nay				
Doanh thu bộ phận				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	6.895.888.137.813	1.450.776.579.589	244.628.346.009	8.591.293.063.411
Các khoản giảm trừ doanh thu	(192.470.999.325)	(51.752.164.392)	(23.255.655.099)	(267.478.818.816)
	6.703.417.138.488	1.399.024.415.197	221.372.690.910	8.323.814.244.595
Lợi nhuận gộp bộ phận				
	961.394.248.314	501.042.151.355	49.663.082.745	1.512.099.482.414
Chi phí bán hàng	(613.993.232.558)	(480.975.635.039)	(40.068.867.128)	(1.135.037.734.725)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(353.752.614.346)	(66.053.270.461)	(35.993.850.674)	(455.799.735.481)
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	(6.021.672.660)	-	156.373.822.804	150.352.150.144
Doanh thu tài chính				163.162.069.678
Chi phí tài chính				(135.565.323.019)
Lợi nhuận khác				5.590.243.536
Lợi nhuận kế toán trước thuế				104.801.152.547
Tài sản bộ phận	6.479.649.637.506	1.707.035.338.616	6.755.633.062.906	14.942.318.039.028
<i>Đối chiếu:</i>				
Phải thu nội bộ				(1.462.782.626.387)
Tổng tài sản				13.479.535.412.641
Nợ phải trả bộ phận	2.419.834.546.339	301.469.240.751	4.955.848.005.917	7.677.151.793.007
<i>Đối chiếu:</i>				
Phải trả nội bộ				(1.462.782.626.387)
Tổng nợ phải trả				6.214.369.166.620



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

35. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo ngành hàng của Tập đoàn như sau: (tiếp theo)

				VND
	Ngành dầu ăn	Ngành hàng thực phẩm	Các ngành khác (Điều chỉnh lại - TM 34)	Tổng cộng
Năm trước				
Doanh thu bộ phận				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	6.473.705.513.352	1.475.095.368.560	956.734.233.510	8.905.535.115.422
Các khoản giảm trừ doanh thu	(147.085.916.633)	(71.662.855.248)	(37.170.137.395)	(255.918.909.276)
	6.326.619.596.719	1.403.432.513.312	919.564.096.115	8.649.616.206.146
Lợi nhuận gộp bộ phận				
	629.597.397.658	472.256.043.068	434.238.107.942	1.536.091.548.668
Chi phí bán hàng	(460.193.435.332)	(482.244.986.859)	(241.583.548.258)	(1.184.021.970.449)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(330.661.723.631)	(50.559.932.189)	(38.259.019.253)	(419.480.675.073)
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	(5.233.981.143)	72.848.485.343	7.677.541.253	75.292.045.453
Doanh thu tài chính				1.330.234.022.531
Chi phí tài chính				(1.016.861.071.820)
Lợi nhuận khác				1.334.863.902
Lợi nhuận kế toán trước thuế				322.588.763.212
Tài sản bộ phận				
	6.214.821.527.075	1.040.474.371.828	6.476.338.770.137	13.731.634.669.040
Đối chiếu:				
Phải thu nội bộ				(1.230.793.846.773)
Tổng tài sản				
				12.500.840.822.267
Nợ phải trả bộ phận				
	1.974.017.783.594	-	4.570.533.672.471	6.544.551.456.065
Đối chiếu:				
Phải trả nội bộ				(1.230.793.846.773)
Tổng nợ phải trả				
				5.313.757.609.292

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày (tiếp theo)

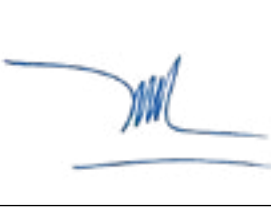
36. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn đã nộp đơn khởi kiện KDF và Công ty Cổ phần Dat Viet Media (“Datviet”) lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (“TAND HCM”) buộc KDF và Datviet chấm dứt việc sử dụng nhãn hiệu “Celano” được sở hữu bởi Tập đoàn. Vào ngày 17 tháng 1 năm 2025, TAND HCM đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2025/QĐ-BPKCTT, theo đó, cấm và buộc thực hiện hành vi nhất định đối với KDF và Datviet liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu trên. Ngoài ra, vào ngày 25 tháng 1 năm 2025, TAND HCM cũng đã ban hành Quyết định số 16/2025/QĐ-BPBD, buộc KDF phải gửi tài sản đảm bảo có giá trị là 50.000.000.000 VND vào một tài khoản phong tỏa của KDF nhằm đảm bảo thi hành nghĩa vụ nếu có đối với Tập đoàn. Vào ngày 3 tháng 2 năm 2025, KDF đã nộp số tiền nói trên. Theo đó, vào ngày 4 tháng 2 năm 2025, TAND HCM ra quyết định số 50/2025/QĐ-TATP hủy biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số 11/2025/QĐ-BPKCTT ngày 17 tháng 1 năm 2025. Tại ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, các bên vẫn đang tiến hành các thủ tục cần thiết để xem xét giá trị bồi thường, nếu có.

Ngoài ra, theo Nghị Quyết Đại hội Đồng Cổ đông bất thường ngày 24 tháng 1 năm 2025, cổ đông của Công ty đã thống nhất không thông qua giao dịch bán 24,03% cổ phần KDF cho Công ty TNHH Đầu tư Nutifood. Giao dịch này đã được Hội đồng Quản trị của Công ty chấp thuận trong năm 2023. Theo đó, Đại hội Đồng cổ đông của Công ty đã ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định các điều khoản cụ thể, giao dịch, thỏa thuận, hiệp thương với đối tác về các giao dịch và vấn đề liên quan khác; và không đồng ý chuyển nhượng các nhãn hiệu “Celano”, “Merino” và thương hiệu “KIDO” cho KDF.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025


Trần Minh Nguyệt
Người lập


Nguyễn Thị Oanh
Kế toán trưởng


Trần Lệ Nguyên
Tổng Giám đốc



Lầu 3, Tháp V5, Sunrise City South,
Số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM
T : (+84-28) 3827 0468 - F : (+84-28) 3827 0469 - E : info@kdc.vn